

Biểu mẫu 18

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LẠC HỒNG

THÔNG BÁO

Công khai thông tin chất lượng đào tạo thực tế của cơ sở giáo dục đại học năm học 2018 – 2019

A. Công khai thông tin về quy mô đào tạo hiện tại

STT	Khối ngành	Quy mô sinh viên hiện tại							
		Tiền sĩ	Thạc sĩ	Đại học		Cao đẳng sư phạm		Trung cấp sư phạm	
				Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học	Chính quy	Vừa làm vừa học
	Tổng số	63	394	4978	-	-	-	-	-
	Khối ngành I	-	-	-	-	-	-	-	-
	Khối ngành II	-	-	-	-	X	X	X	X
	Khối ngành III	39	243	907	-	X	X	X	X
	Khối ngành IV	-	-	53	-	X	X	X	X
	Khối ngành V	24	151	1462	-	X	X	X	X
	Khối ngành VI	-	-	1315	-	X	X	X	X
	Khối ngành VII	-	-	1241	-	X	X	X	X

B. Công khai thông tin về sinh viên tốt nghiệp và tỉ lệ sinh viên có việc làm sau 01 năm ra trường

STT	Khối ngành	Số sinh viên tốt nghiệp	Phân loại tốt nghiệp			Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp có việc làm sau 1 năm ra trường (%)
			Loại xuất sắc	Loại giỏi	Loại khá	
	Tổng số	1210	0	84	631	-
	Khối ngành I	-	-	-	-	-
	Khối ngành II	-	-	-	-	-
	Khối ngành III	378	0	28	174	99.00
	Khối ngành IV	39	0	9	32	100.00
	Khối ngành V	353	0	22	174	98.00
	Khối ngành VI	163	0	13	189	-
	Khối ngành VII	277	0	12	62	99.00

C. Công khai các môn học của từng khóa học, chuyên ngành

STT	Tên môn học	Mục đích môn học	Số tín chỉ	Lịch trình giảng dạy	Phương pháp đánh giá sinh viên
Đông Phương học – Hàn Quốc học (Mã ngành đào tạo: 52220213)					
1	Giáo dục thể chất 1	<p>Hiểu được lịch sử ra đời và sự phát triển của môn bóng mà sinh viên đã chọn.</p> <p>Nắm được nguyên lý kỹ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bóng chuyền: chuyền bóng thấp tay (đệm bóng) phát bóng thấp tay trước mặt. - Bóng đá: Tâng bóng, đá và nhận bóng bằng lòng 	1	Học kỳ 1	<p>Chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra môn học: 30%</p> <p>Quá trình học tập: 60%</p>

		<p>bàn chân, đá bóng bằng má trong bàn chân.</p> <p>- Bóng rổ: Nhồi bóng tại chỗ và các bài tập làm quen với bóng, dẫn bóng, kỹ thuật ném rổ tại chỗ một tay trên vai (ném phạt).</p> <p>Hiểu một số điều luật cơ bản và vận dụng được trong quá trình tập luyện và thi đấu.</p>			
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	<p>Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p>	5		<p>Chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra môn học: 30%</p> <p>Quá trình học tập: 60%</p>
3	Nghe nói 1 - Tiếng Hàn	<p>Nghe, hiểu, thực hành 10 bài nghe, hội thoại và những bài tập liên quan có trong giáo trình; Nghe và nói các nội dung có từ vựng, cấu trúc ngữ pháp được trình bày trong giáo trình; Áp dụng kiến thức đã học áp dụng trong việc nghe, hiểu, thực hành hội thoại sơ cấp 2 và vận dụng nội dung đã học vào việc trình bày ý kiến của cá nhân.</p>	2		<p>Chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra môn học: 30%</p> <p>Quá trình học tập: 60%</p>
4	Ngữ âm tiếng Hàn	<p>Nhận biết và nhớ được âm vị, quy luật biến đổi của âm vị trong tiếng Hàn; Nhớ và vận dụng phát âm chuẩn vào kỹ năng đọc và giao tiếp tiếng Hàn; Áp</p>	2		<p>Chuyên cần: 10%</p> <p>Kiểm tra môn học: 30%</p> <p>Quá trình học</p>

		dụng vào ngôn ngữ nói.			tập:60%
5	Đọc 1 - tiếng Hàn	Thuộc bảng chữ cái nguyên âm và phụ âm trong tiếng Hàn; Nhận biết cấu tạo, trật tự câu (chủ ngữ - vị ngữ - đuôi kết thúc câu); Đọc hiểu những mẫu câu đơn cơ bản trong tiếng Hàn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
6	Ngữ pháp 1 - tiếng Hàn	Thuộc bảng chữ cái, và đọc trôi chảy được tiếng Hàn; Nhận biết, phân loại được cấu tạo, trật tự câu đơn giản và sử dụng được những thì cơ bản như hiện tại, quá khứ và tương lai; Vận dụng được những ngữ pháp cơ bản trong tình huống giao tiếp hằng ngày.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
7	Giáo dục thể chất 2	<ul style="list-style-type: none"> + củng cố kiến thức đã học + Tác dụng của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe con người và y học TDTT. + Cung cấp cho người học những hiểu biết cơ bản về môn thể thao đã chọn và từng bước tiếp cận với những kỹ thuật hiện đại. + Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phát triển thể lực chung và từng bước phát triển thể lực chuyên môn. + Củng cố và nâng cao trình độ kỹ thuật và làm quen, chiến thuật cơ bản. 	1	Học kỳ 2	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
8	Tin học đại cương	Nắm các khái niệm cơ bản về hệ điều hành (HĐH), HĐH Windows; Sử dụng HĐH Windows ở mức độ cơ bản; Soạn thảo được văn bản tiếng Việt;	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học

		Trình bày, định dạng các biểu mẫu văn bản bằng phần mềm MS Word; Nắm vững và ứng dụng thành thạo các hàm xử lý bảng tính bằng MS Excel; Sử dụng thành thạo MS Power Point trình bày các báo cáo; Sử dụng thành thạo các công cụ để truy cập Internet, duyệt Web, tìm kiếm thông tin; Sử dụng các công cụ để tạo, gửi và nhận Email.			tập:60%
9	Âm Hán và tiếng Hàn	Hiểu nghĩa của những từ vựng âm Hán thường dùng trong 1800 từ Hán Hàn; Nhận biết từ, nghĩa của từ vựng đa nghĩa, đồng âm khác nghĩa; Vận dụng vốn từ Hán Hàn đơn đã học đoán nghĩa của từ ghép đôi, ghép ba, thành ngữ 4 chữ.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
10	Nghe 2 - tiếng Hàn	Nghe và hiểu được nội dung các đoạn hội thoại trong giáo trình; Nghe và nhận biết từ, câu văn qua mỗi đoạn hội thoại. Nhận biết văn phong tiếng Hàn, ngữ pháp, và cách hành văn hội thoại trong tiếng Hàn sơ cấp 2; Vận dụng vốn từ, câu hội thoại, văn phong tiếng Hàn đã học áp dụng nghe, hiểu và giao tiếp tiếng Hàn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
11	Nói 2 - tiếng Hàn	Nhớ và áp dụng được các mẫu câu giao tiếp cơ bản theo chủ đề; Phân biệt được các điểm ngữ pháp, từ vựng thích hợp cần dùng theo tình huống tương tự đã học; Vận dụng được những mẫu câu đơn giản trong giao tiếp bước đầu.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%

12	Đọc 2 - tiếng Hàn	Đọc hiểu được các tài liệu, nội dung trình bày bằng tiếng Hàn dưới dạng câu hội thoại hoặc văn bản ngắn; Nhận biết cấu tạo câu, trật tự câu trong tiếng Hàn. Đọc trôi câu chữ và ngắt câu đúng với mạch nghĩa; Vận dụng vốn từ vựng, ngữ pháp đọc hiểu câu văn, đoạn văn ngắn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
13	Ngữ pháp 2 – tiếng Hàn	Thuộc các cấu trúc ngữ pháp căn bản, từ vựng trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày; Hiểu được cấu tạo, trật tự câu và hình thái diễn đạt câu cơ bản và câu đơn trong tiếng Hàn; Vận dụng được cấu trúc dùng trong giao tiếp hàng ngày và có thể viết được những đoạn văn theo chủ đề cơ bản liên quan đến cuộc sống hàng ngày.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
14	Giáo dục thể chất 3	Hiểu được Nhận biết và cách xử lý một số chấn thương thông thường Hiểu được phương pháp tổ chức thi đấu Củng cố và nâng cao trình độ kỹ thuật, chiến thuật thi đấu. Xu hướng phát triển của môn thể thao Nắm được nguyên lý kỹ thuật: - Bóng chuyền: đập bóng chính diện theo phương lầy đà, kỹ thuật chắn bóng cá nhân, đồng đội. - Bóng đá: kỹ thuật động tác giả, kỹ thuật đá bóng cầu môn, kỹ thuật đánh đầu, kỹ thuật tranh cướp bóng.	1	Học kỳ 3	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%

		<p>- Bóng rổ: kỹ thuật 2 bước ném rổ 1 tay trên vai, kỹ thuật kèm người.</p> <p>Vận dụng thành thực một số chiến thuật thi đấu cơ bản.</p>			
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	<p>Trình bày được các khái niệm cơ bản liên quan đến văn hóa học; Nắm được kiến thức tổng quan về tiến trình văn hóa Việt Nam từ sơ khai đến hiện đại; Phân tích các giá trị văn hóa trong từng giai đoạn lịch sử; Phân tích các thành tố cấu thành bản sắc văn hóa Việt Nam, Ứng dụng các giá trị văn hóa trong ứng xử; Nhận diện sự khác biệt giữa văn hóa Việt Nam với các nền văn hóa điển hình khác trên thế giới và ứng dụng khi dạy tiếng Việt cho người nước ngoài; Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm, nghiên cứu độc lập và thuyết trình trước đám đông</p>	2		<p>Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%</p>
16	Ngữ pháp 3 – tiếng Hàn	<p>Nắm vững được ngữ pháp sơ cấp 2; Nhận biết, sử dụng được trong việc giao tiếp cơ bản và có thể viết được câu đơn chính xác; Vận dụng được những ngữ pháp và có thể nghe, nói, đọc, viết với chủ đề cơ bản liên quan đến cuộc sống hằng ngày.</p>	2		<p>Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%</p>
17	Nghe 3 - tiếng Hàn	<p>Nghe và hiểu được nội dung các đoạn hội thoại trong giáo trình; Nghe và nhận biết từ, câu văn qua mỗi đoạn hội thoại. Nhận biết văn phong tiếng Hàn, ngữ</p>	2		<p>Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%</p>

		pháp, và cách hành văn hội thoại trong tiếng Hàn trung cấp 3; Vận dụng vốn từ, câu hội thoại, văn phong tiếng Hàn đã học áp dụng nghe, hiểu và giao tiếp tiếng Hàn.			
18	Nói 3 - tiếng Hàn	Ghi nhớ các mẫu câu cơ bản thường dùng trong trường học, ngân hàng, thư viện... hay khi nói về các chủ đề cơ bản như lễ tết, lễ nghi...; Vận dụng các mẫu câu theo chủ đề đã học vào cuộc sống thực tế; Phân loại, sửa đổi tạo ra các dạng câu khác nhau dựa trên những mẫu câu đã học vào tình huống linh hoạt trong cuộc sống trình độ cao sơ cấp;	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
19	Đọc 3 - tiếng Hàn	Nhận biết và nhớ từ vựng và cấu trúc, hiểu được cách ghép vần, trật tự câu trong tiếng Hàn; Biết cách sử dụng các quy tắc luyện âm, ngữ điệu trong tiếng Hàn; Áp dụng kiến thức đã học trong việc diễn đạt suy nghĩ, mong muốn cơ bản ban đầu của bản thân.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
20	Viết 1 – tiếng Hàn	Nhận biết và nhớ hiểu được những ngữ pháp cơ bản; Nhớ và vận dụng được từ vựng và ngữ pháp cơ bản, cách đặt câu trong tiếng Hàn; Áp dụng những kiến thức đã học trong việc diễn đạt suy nghĩ, có kiến thức cơ bản của tiếng Hàn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
21	Đất nước học Hàn Quốc	Hiểu quá trình chuyển biến về nhân học, xã hội và ngôn ngữ của người Hàn Quốc, sự ra đời của các nhà	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30%

		nước phong kiến và quá trình hình thành quốc gia Hàn Quốc; Nắm vững 7 đặc trưng tính cách của người Hàn Quốc; Xây dựng kế hoạch làm việc nhóm, nghiên cứu độc lập và thuyết trình trước đám đông.			Quá trình học tập:60%
22	Pháp luật đại cương	Hiểu và nắm được các lý luận chung về nhà nước và pháp luật. Hiểu và nắm sự ra đời của nhà nước nhà nước, vai trò của nhà nước và pháp luật. Hiểu khái quát về pháp luật và thống pháp luật Việt Nam. Hiểu việc tuân thủ pháp luật và vận dụng các quy định pháp luật vào các quan hệ pháp luật Dân sự, Lao động, Hình sự, kinh doanh, phòng chống tham nhũng.	2	Học kỳ 4	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
23	Tiếng Việt	Trình bày và tóm tắt được nguồn gốc, lịch sử phát triển của tiếng Việt, đặc điểm, cấu tạo của tiếng Việt và giải thích được các thuật ngữ cơ bản về tiếng Việt. Mô tả đặc điểm hệ thống chính tả, từ vựng, ngữ pháp tiếng Việt; nhận diện và phân tích được các lỗi sai trong tiếng Việt và đưa ra hướng khắc phục. Phân tích được các đoạn văn, văn bản; tóm tắt được văn bản; tổng thuật tài liệu khoa học và tạo lập văn bản. Vận dụng kiến thức về chính tả, từ vựng, ngữ pháp, văn bản tiếng Việt vào trong giao tiếp, việc học, dịch thuật văn bản, cuộc sống. Vận dụng được các kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng đọc, tìm kiếm và tổng hợp tài liệu	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%

		trong học tập và công việc.			
24	Nghe 4 - Tiếng Hàn	Nghe, hiểu, thực hành 10 bài nghe, hội thoại và những bài tập liên quan có trong giáo trình; Nghe và nói các nội dung có từ vựng, cấu trúc ngữ pháp được trình bày trong giáo trình; Áp dụng kiến thức đã học áp dụng trong việc nghe, hiểu, thực hành hội thoại trung cấp 3 và vận dụng nội dung đã học vào việc trình bày ý kiến của cá nhân.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
25	Nói 4 - Tiếng Hàn	Nhớ và áp dụng được các mẫu câu đúng ngữ pháp, từ vựng tiếng Hàn ở mức cao sơ cấp; Phân biệt được các điểm ngữ pháp, từ vựng thích hợp cần dùng theo tình huống tương tự đã học; Vận dụng được những mẫu câu trọn vẹn ngữ nghĩa theo đúng ngữ điệu, “nhạc điệu”.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
26	Đọc 4 - Tiếng Hàn	Thuộc bảng từ vựng, cấu trúc ngữ pháp sơ cấp, nắm bắt được quy tắc phát âm chữ Hàn; Nhận biết, phân loại được cấu tạo, trật tự câu và hình thái diễn đạt câu cơ bản trong tiếng Hàn; Vận dụng khả năng diễn đạt đọc hiểu câu văn, đoạn văn ngắn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
27	Viết 2 – tiếng Hàn	Nắm vững các mẫu câu viết sơ cấp 2; Nhận biết, sử dụng được trong việc giao tiếp cơ bản và có thể viết được câu đơn chính xác; Vận dụng được những ngữ pháp và có thể nghe, nói, đọc, viết với chủ đề cơ bản	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%

		liên quan đến cuộc sống hằng ngày.			
28	Ngữ pháp 4 – tiếng Hàn	Nắm vững được ngữ pháp sơ cấp 2; Nhận biết, sử dụng được trong việc giao tiếp cơ bản và có thể viết được câu đơn chính xác; Vận dụng được những ngữ pháp và có thể nghe, nói, đọc, viết với chủ đề cơ bản liên quan đến cuộc sống hằng ngày.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
29	Biên dịch văn phòng	Nắm bắt các nguyên lý cơ bản trong dịch thuật; Vận dụng kỹ năng, kiến thức đã học trong các phần dịch văn bản cơ bản; Áp dụng cấu trúc ngữ pháp, từ vựng trong việc chuyển ngữ các loại văn bản hành chính văn phòng.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
30	Tiếng Hàn thương mại	Hiểu và nắm được sự tương đồng, khác biệt văn hóa trong doanh nghiệp; Nắm bắt được từ vựng, thuật ngữ chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh tế trong doanh nghiệp và các cơ quan liên quan; Phân biệt được cách sử dụng câu, từ phù hợp với hoàn cảnh; Sử dụng đúng từ ngữ, cấu trúc câu theo hoàn cảnh.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
31	Nghe 5 - Tiếng Hàn	Nghe và hiểu được nội dung các đoạn hội thoại trong giáo trình; Nghe và nhận biết từ, câu văn qua mỗi đoạn hội thoại. Nhận biết văn phong tiếng Hàn, ngữ pháp, và cách hành văn hội thoại trong tiếng Hàn trung cấp 3; Vận dụng vốn từ, câu hội thoại, văn phong tiếng Hàn đã học áp dụng nghe, hiểu và giao tiếp tiếng Hàn.	2	Học kỳ 5	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
32	Nói 5 - Tiếng Hàn	Nhớ được các mẫu câu đúng ngữ pháp, từ vựng tiếng Hàn ở mức trung cấp; Phân biệt được các điểm ngữ pháp, từ vựng thích hợp cần dùng theo tình huống tương tự đã học; Vận dụng được những mẫu câu trọn vẹn ngữ nghĩa theo đúng ngữ điệu, “nhạc điệu”.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
33	Đọc 5 - Tiếng Hàn	Hiểu từ vựng và nắm bắt được kỹ thuật, kỹ năng đọc – hiểu nội dung dài, phức tạp trình độ trung cấp; Nắm bắt được phong cách hành văn, sử dụng câu từ của các	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30%

		thể loại văn chương khác nhau; Hiểu, diễn giải được nội dung bài đọc trong SGK phù hợp với văn hóa Hàn, Việt.			Quá trình học tập:60%
34	Viết 3 – Tiếng Hàn	Nắm vững được ngữ pháp trung cấp; Nhận biết, sử dụng được cách viết luận điểm phân tích biểu đồ hàng ngày; Áp dụng những kiến thức đã học trong việc diễn đạt suy nghĩ, có kiến thức cơ bản của tiếng Hàn	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
35	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; về tư tưởng Hồ Chí Minh. Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
36	Tiếng Hàn tổng hợp	Hệ thống được nhóm kiến thức tiếng Hàn trung cấp; Vận dụng lý thuyết về ngữ pháp, từ vựng vào các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết thực tế cho phù hợp với trình độ cao hơn; Giải thích được sự khác biệt trong cách sử dụng khác nhau của các điểm ngữ pháp, từ vựng cấp độ cao hơn.	3	Học kỳ 6	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
37	Nghe 6 - Tiếng Hàn	Nghe và hiểu được nội dung các đoạn hội thoại trong giáo trình; Nghe và nhận biết từ, câu văn qua mỗi đoạn hội thoại. Nhận biết văn phong tiếng Hàn, ngữ pháp, và cách hành văn hội thoại trong tiếng Hàn cao cấp 5; Vận dụng vốn từ, câu hội thoại, văn phong tiếng Hàn đã học áp dụng nghe, hiểu và giao tiếp tiếng	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%

		Hàn.			
38	Nói 6 - Tiếng Hàn	Ghi nhớ các mẫu câu trình bày ý kiến bản thân thông qua các chủ đề về bệnh tật, tin đồn, mệt mỏi, tân gia...; Vận dụng các mẫu câu theo chủ đề đã học vào cuộc sống thực tế; Phân loại, sửa đổi tạo ra các dạng câu khác nhau dựa trên những mẫu câu đã học vào tình huống linh hoạt trong cuộc sống trình độ trung cấp; Trình bày được suy nghĩ, mong muốn của bản thân với những mẫu ngữ pháp rút ra từ bài học trình độ trung cấp.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
39	Đọc 6 - Tiếng Hàn	Hiểu từ vựng và nắm bắt được kỹ thuật, kỹ năng đọc – hiểu nội dung dài, phức tạp trình độ trung cấp; Nắm bắt được phong cách hành văn, sử dụng câu từ của các thể loại văn chương khác nhau; Hiểu, diễn giải được nội dung bài đọc trong SGK phù hợp với văn hóa Hàn, Việt.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
40	Viết 4 – Tiếng Hàn	Nắm vững được ngữ pháp trung cấp; Nhận biết, sử dụng được trong việc giao tiếp trung cấp và có thể viết được câu ghép phức tạp; Vận dụng được những ngữ pháp và có thể nghe, nói, đọc, viết với chủ đề thực tế.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
41	Nhân học – Văn hoá – Xã hội Hàn Quốc	Hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về nhân học, văn hóa, xã hội Hàn Quốc; Biết và vận dụng thành thạo kiến thức nhân học, văn hóa, xã hội Hàn Quốc vào việc tiếp xúc, làm việc với người Hàn cũng như công việc chuyên môn có liên quan; Có kỹ năng học tập tích cực như kỹ năng đọc và tìm kiếm tài liệu tham khảo, kỹ năng làm việc nhóm.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
42	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Có kỹ năng tổ chức, làm	3	Học kỳ 7	Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%

		việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.			
43	Kỹ năng phiên dịch tiếng Hàn	Nắm bắt được các loại hình phiên dịch và vận dụng phù hợp phương pháp dịch cho từng loại hình; Vận dụng thành thạo kiến thức ngôn ngữ học, kiến thức văn hóa trong phiên dịch.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
44	Nghiệp vụ thư ký – tiếng Hàn	Áp dụng tin học, tiếng Việt, tiếng Hàn phù hợp trong công tác văn thư; Nắm bắt được những khác biệt trong văn hóa giao tiếp và làm việc của Việt Nam và Hàn Quốc;	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
45	Nghe 7 - Tiếng Hàn	Nghe và hiểu được nội dung các đoạn hội thoại trong giáo trình; Nghe và nhận biết từ, câu văn qua mỗi đoạn hội thoại. Nhận biết văn phong tiếng Hàn, ngữ pháp, và cách hành văn hội thoại trong tiếng Hàn cao cấp 6; Vận dụng vốn từ, câu hội thoại, văn phong tiếng Hàn đã học áp dụng nghe, hiểu và giao tiếp tiếng Hàn.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
46	Nói 7 - Tiếng Hàn	Phân biệt được các điểm ngữ pháp, từ vựng thích hợp cần dùng theo tình huống tương tự đã học; Vận dụng được những mẫu câu trọn vẹn ngữ nghĩa theo đúng ngữ điệu, “nhạc điệu”.	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập: 60%
47	Đọc 7 - Tiếng Hàn	Nhớ và nhận biết được văn hóa Hàn Quốc; Hiểu từ vựng và vận dụng được kỹ thuật, kỹ năng đọc – hiểu nội dung dài, phức tạp trình độ cao trung cấp; Hiểu, diễn giải được nội dung bài đọc trong SGK phù hợp	2		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học

		với văn hóa Hàn, Việt.			tập:60%
48	Viết 5 – Tiếng Hàn	Nắm vững được ngữ pháp trung cấp; Nhận biết, sử dụng được trong việc giao tiếp trung cấp và có thể viết được câu ghép phức tạp; Vận dụng được những ngữ pháp và có thể nghe, nói, đọc, viết với chủ đề thực tế.	3		Chuyên cần: 10% Kiểm tra môn học: 30% Quá trình học tập:60%
49	Thi tốt nghiệp hoặc NCKH	Hiểu và nắm được các kiến thức ngôn ngữ từ cơ bản đến nâng cao một cách có hệ thống; Biết và vận dụng được các kỹ năng sử dụng tiếng Hàn trên bốn bình diện nghe, nói, đọc, viết một cách thành thạo; Hiểu và nắm được các kiến thức văn hóa, xã hội Hàn Quốc từ xưa đến nay; Lý giải được các hiện tượng văn hóa và vận dụng được sự hiểu biết về đất nước, con người Hàn Quốc vào cuộc sống.	10		
Đông phương học - Nhật Bản học (52220213)					
1	Giáo dục thể chất 1	Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.	1	Học kỳ 1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin; Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên	5		+ Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà, chuyên cần): 10% + Bài tập nhóm:30% + Thi trắc nghiệm

		<p>chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.</p> <p>Trung thực, nhân ái, khiêm tốn, dũng cảm; tinh thần tự học, làm chủ bản thân.</p>			trên máy: 60%
3	Nghe 1 - Tiếng Nhật	<p>Môn Nghe 1 tiếng Nhật dành cho sinh viên năm nhất thuộc ngành Nhật Bản học nhằm cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghe, bước đầu cho sinh viên làm quen với việc nghe hiểu một ngôn ngữ mới. Bên cạnh đó bộ môn này sẽ cung cấp lượng kiến thức về cách phát âm, ngữ điệu giúp cho sinh viên nghe hiểu một cách chính xác hơn.</p>	2		<p>+ Tham gia giờ học: 10%</p> <p>+ Kiểm tra cách phát âm, ngữ điệu; Trả lời câu hỏi trực tiếp để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu; Trả lời câu hỏi liên quan đến kiến thức đã học: 30%</p> <p>+ Thi cuối kỳ: 60%</p>
4	Nói 1 - Tiếng Nhật	<p>Môn Nói 1 tiếng Nhật, nhằm cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày như cách chào hỏi, giới thiệu về bản thân, cách hỏi giá cả, nói ngày giờ, mời ai đó đi đâu... Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật.</p>	2		<p>+ Chuyên cần Trả lời câu hỏi trực tiếp để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu kiến thức đã học: 10%</p> <p>+ Luyện tập hội thoại, Renshu C. Thuộc các bài hội thoại mẫu. Vận dụng các bài hội thoại mẫu để tự nói về bản thân: 30%</p>

					+ Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
5	Đọc 1 - Tiếng Nhật	Môn Đọc Viết 1 - tiếng Nhật nhằm cung cấp những bài học ở mức độ sơ cấp đơn giản, như giới thiệu về bản thân, gia đình, bạn bè, trường học và những chủ đề xoay quanh đời sống thường ngày. Sinh viên vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học và từ Kanji để đọc theo từng chủ đề. Thông qua môn học này, sinh viên được luyện cách đọc từ những câu văn đơn giản cho đến những đoạn văn dài.	3		+ Quá trình học: 10% Nắm bắt được chữ kanji, có thể chuyển sang hiragana và ngược lại. Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề. + Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Nhận biết khoảng 100 chữ kanji; Đọc dịch các bài văn theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%
6	Ngữ pháp 1 - Tiếng Nhật	Cung cấp cho người học về các mẫu câu văn phạm tiếng Nhật cơ bản. Giúp cho người học có thể sử dụng từ vựng kết hợp các mẫu câu vào trong hội thoại, nghe, đàm thoại, viết,...	3		+ Chuyên cần: 10% + Nắm được ý nghĩa, cách sử

					<p>dụng các mẫu câu ngữ pháp.</p> <p>Phân tích và thực hành các mẫu ngữ pháp trong các tình huống cụ thể.</p> <p>Vận dụng ý nghĩa của mẫu ngữ pháp đã học để có thể viết được các đoạn văn đơn giản.</p> <p>Vận dụng mẫu ngữ pháp đã học để đọc dịch và trả lời câu hỏi: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
7	Giáo dục thể chất 2	<p>Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên.</p>	1	Học kỳ 2	<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Kiểm tra môn học: 30%</p> <p>+ Quá trình học tập: 60%</p>
8	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoi nt, Internet)	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows. - Soạn thảo văn bản, trình bày văn bản bằng Microsoft Word. - Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. - Trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoints. 	3		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Sử dụng thành thạo MS Word, Excel, Powerpoint;</p>

		- Sử dụng Internet và E-mail.			biết sử dụng internet và mail: 30% + Thi cuối kì: 60%
9	Nghe 2 - Tiếng Nhật	Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghe. Bên cạnh đó bộ môn này sẽ cung cấp lượng kiến thức về cách phát âm, ngữ điệu... Giúp cho sinh viên nghe hiểu một cách chính xác hơn trong mọi tình, mọi lĩnh vực như văn hoá, khoa học, xã hội...	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại. Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời câu hỏi: 30% + Thi cuối kì: 60%
10	Nói 2 - Tiếng Nhật	Nhằm cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày đến cách nói theo chủ đề về sở thích, sở trường, xin phép, cho phép... Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật.	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau. Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn

					từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30% + Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
11	Đọc 2 - Tiếng Nhật	<ul style="list-style-type: none"> - Môn học tiếp tục cung cấp cho sinh viên kiến thức bài đọc và Kanji ở cấp độ sơ cấp của tiếng Nhật và luyện tập kỹ năng đọc hiểu với nội dung và độ dài phù hợp. - Vận dụng những cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để đọc những câu văn, đoạn văn, bài văn theo từng chủ đề. 	2		<ul style="list-style-type: none"> + Quá trình học: 10% Nắm bắt được chữ kanji, có thể chuyển sang hiragana và ngược lại. Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề. + Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%
12	Viết 2 - Tiếng Nhật	Nhằm cung cấp những đề tài ở mức độ sơ cấp đơn giản, như giới thiệu về bản thân, gia đình, bạn bè, trường học và những chủ đề xoay quanh đời sống	2		<ul style="list-style-type: none"> + Chuyên cần: 10% + Vận dụng các

		<p>thường ngày. Sinh viên vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để viết theo từng chủ đề. Thông qua môn học này, sinh viên được luyện cách viết từ những câu văn đơn giản cho đến những đoạn văn dài.</p>			<p>cấu trúc ngữ pháp đã học để viết câu, làm bài tập dưới dạng hoàn thành câu; Phân tích câu. Vận dụng kiến thức đã học và ý tưởng của bản thân để viết theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
13	Ngữ pháp 2 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ cấp. Giúp học hiểu và nắm vững ý nghĩa, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...</p>	3		<p>+ Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh Đánh giá bài tập về nhà: 10% + Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ</p>

					vựng, ngữ pháp: 30% + Thi cuối kì: 60%
14	Giáo dục thể chất 3	Trang bị cho sinh viên nhận thức về quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao trong trường học; vị trí, vai trò của thể dục thể thao đối với con người và xã hội; củng cố và hoàn thiện kiến thức cơ bản, kỹ năng thực hành một số môn thể dục thể thao nhằm bảo vệ và tăng cường sức khỏe, nâng cao thể chất, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho sinh viên	1	Học kỳ 3	+ Chuyên cần: 10% + Kiểm tra môn học: 30% + Quá trình học tập: 60%
15	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Nhằm trình bày những đặc trưng cơ bản, các quy luật hình thành và phát triển của một nền văn hóa cụ thể. Cơ sở văn hóa Việt Nam trang bị những hiểu biết tối thiểu về nền văn hóa dân tộc Việt. Để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể tham gia một cách có ý thức vào việc bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc.	2		
16	Nghe 3 - Tiếng Nhật	Cung cấp cho sinh viên những kỹ năng nghe. Giúp cho sinh viên nghe hiểu một cách chính xác hơn trong mọi tình, mọi lĩnh vực như văn hoá, khoa học, xã hội... Nhớ được những mẫu hội thoại đã học để áp dụng trong giao tiếp hàng ngày với người bản xứ	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại. Phân tích các câu hỏi trong bài nghe

					và cách trả lời câu hỏi: 30% + Thi cuối kì: 60%
17	Nói 3 - Tiếng Nhật	Cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày đến cách trình bày ý kiến của bản thân, cách nói chuyện điện thoại. Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật.	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau. Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30% + Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
18	Đọc 3 - Tiếng Nhật	Sinh viên tiếp tục được trang bị những cấu trúc văn phạm thường dùng trong tiếng Nhật (vẫn ở trình độ Sơ cấp). Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ cuối Sơ cấp).	2		+ Quá trình học: 10% Nắm bắt được chữ kanji, có thể chuyển sang hiragana và ngược lại. Nắm được các

		<p>Mỗi một bài học xoay quanh một chủ đề nhất định. Từ đó, sinh viên được tiếp xúc với những mẫu câu cũng như lượng từ vựng cơ bản xuất hiện trong những tình huống tương tự. Sau mỗi bài học, sinh viên có thể nắm được những cách diễn đạt các vấn đề gần gũi trong cuộc sống (đưa ra ý kiến, lời khuyên, ra lệnh, xin phép...)</p> <p>Phần từ vựng sẽ bao gồm những thành ngữ thông dụng, hữu ích. Với cách diễn đạt thường thấy giúp cho sinh viên khi học sẽ biết cách sử dụng những từ đó như thế nào là đúng.</p>			<p>từ vựng liên quan đến từng chủ đề. + Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề. Vận dụng kiến thức đã học để có thể đọc và dịch theo yêu cầu của người Nhật sau này: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
19	Viết 3 - Tiếng Nhật	<p>Nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để viết về bản thân, người xung quanh, các vấn đề xã hội đơn giản... Đồng thời phát triển kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân mình ở cấp độ cuối sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi, luyện tập để nâng cao khả năng viết cũng như kỹ năng nói trước đám đông.</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để viết câu, làm bài tập dưới dạng hoàn thành câu; Phân tích câu. Vận dụng kiến</p>

					thức đã học và ý tưởng của bản thân để viết theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%
20	Ngữ pháp 3 - Tiếng Nhật	Cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...	3		+Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh Đánh giá bài tập về nhà: 10% +Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp 30% +Cuối kỳ:60%
21	Môn tự chọn				
	Đất nước học Nhật Bản	Môn Đất nước học Nhật Bản dành cho sinh viên ngành Nhật Bản học thuộc khoa Đông Phương, nhằm trình bày những đặc trưng cơ bản về vị trí địa lý, điều	2		+ Chuyên cần: 10% + Sinh viên nắm

		kiện tự nhiên, kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội của Nhật Bản. Đất nước học Nhật Bản trang bị những hiểu biết tối thiểu về Nhật Bản để sau khi tốt nghiệp, sinh viên có thể sử dụng những kiến thức này trong việc giao tiếp với người Nhật, hoặc trong các công việc liên quan đến Nhật Bản.			bắt được những kiến thức cơ bản về địa lý, văn hóa, xã hội Nhật Bản. Nhớ những từ vựng liên quan đến các chủ đề của mỗi tuần học. Nhận diện sự khác nhau giữa văn hóa Việt Nam và Nhật Bản: 30% + Thi cuối kì: 60%
	Hệ thống chính trị Nhật Bản	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức đầy đủ và tương đối sâu sắc về hệ thống chính trị của Nhật Bản.	2		+ Chuyên cần : 10% + Trình bày được những đặc trưng của hệ thống chính trị xã hội Nhật Bản Nhận định được văn hóa chính trị Nhật Bản và quá trình chính trị ở Nhật Bản: 30% + Thi cuối kì : 60%
22	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, gồm các lĩnh vực: Pháp	2	Học kỳ 4	+ Chuyên cần: 10% + Hiểu và nắm

		luật dân sự và tố tụng dân sự, Pháp luật lao động, Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và tố tụng hành chính, pháp luật kinh doanh, pháp luật đất đai và môi trường; Đại cương về pháp luật quốc tế.			được các lý luận chung về nhà nước và pháp luật, tuân thủ pháp luật Việt Nam: 30% + Thi cuối kì: 60%
23	Tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt. Củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt như chính tả, từ vựng, ngữ pháp, văn bản. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng đọc và tìm kiếm tài liệu, làm việc nhóm.	2		+ Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng: 10% + Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh; Đánh giá bài tập về nhà: 30% + Thi cuối kì: 60%
24	Nghe 4 - Tiếng Nhật	Nhớ được những mẫu hội thoại đã học để áp dụng trong giao tiếp hàng ngày với người bản xứ nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời các câu hỏi đó Vận dụng các kiến thức đã học, các đoạn hội thoại đã nghe cùng với ý tưởng của bản thân để viết bài và thực hành hội thoại theo từng chủ đề.	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu

					<p>sang tiếng Nhật và ngược lại. Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời câu hỏi: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
25	Nói 4 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày đến cách nói dự định làm một việc gì đó, cách cho lời khuyên nên hoặc không nên làm việc gì đó, cách trình bày quan điểm của bản thân... Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật .</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau. Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30% + Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%</p>
26	Đọc 4 - Tiếng Nhật	<p>Củng cố và hoàn thiện phần kiến thức sơ cấp và những chương tiếp theo sẽ cung cấp cho sinh viên những bài đọc và chữ Hán đầu trung cấp thường xuất</p>	2		<p>+ Quá trình học: 10% Nắm bắt được chữ</p>

		hiện trên báo chí và trong văn học giúp sinh viên ứng dụng nhuần nhuyễn cả trong kỹ năng đọc và viết.			kanji, có thể chuyển sang hiragana và ngược lại. Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề. + Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề. Vận dụng kiến thức đã học để có thể đọc và dịch theo yêu cầu của người Nhật sau này: 30% + Thi cuối kì: 60%
27	Viết 4 - Tiếng Nhật	Nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để viết về bản thân, về tương lai, về học tập, viết về những người xung quanh, các vấn đề xã hội đơn giản... Đồng thời phát triển kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân mình ở cấp độ cuối sơ cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi, luyện tập để nâng cao khả năng viết cũng như kỹ năng nói trước đám đông.	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để viết câu, làm bài tập dưới dạng hoàn thành câu; Phân

					<p>tích câu. Vận dụng kiến thức đã học và ý tưởng của bản thân để viết theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
28	Ngữ pháp 4 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ sơ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện kỹ năng thêm các kỹ năng khác như đọc, viết, nghe,...</p>	3		<p>+ Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh Đánh giá bài tập về nhà: 10% + Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
29	Nghe 5 - Tiếng Nhật	<p>- Nội dung chính của mỗi bài được dựa trên những tình huống đối thoại hằng ngày. Giúp sinh viên nhớ</p>	2	Học kỳ 5	<p>+ Chuyên cần: 10%</p>

		<p>từ vựng, các hyogen sử dụng trong giao tiếp.</p> <p>- Nhớ được những mẫu hội thoại đã học để áp dụng trong giao tiếp hàng ngày với người bản xứ.</p>			<p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại.</p> <p>Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời câu hỏi: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
30	Nói 5 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày đến cách đưa ra thể lệ trong cuộc thi, chẳng hạn thi chạy, cách xin phép giáo viên khi con bị bệnh, cách đóng vai làm phóng viên phỏng vấn ai đó, cách trình bày ý kiến của bản thân ở mức độ cuối sơ cấp, đầu trung cấp. Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau.</p> <p>Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại</p>

					với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
31	Đọc 5 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức bài đọc ở mức độ đầu trung cấp theo chủ đề chuyên sâu giúp sinh viên dễ hiểu và hệ thống lại được những cấu trúc có liên quan đã học từ sơ cấp thông qua phần bài đọc và giải thích ngữ pháp.</p> <p>Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: cung cấp vốn từ vựng; hướng dẫn SV đọc hiểu bài đọc, giải thích ý nghĩa của các cấu trúc văn phạm mới</p> <p>Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ cuối Sơ cấp).</p>	2		<p>+ Quá trình học: 10%</p> <p>Nắm bắt được chữ kanji, có thể chuyển sang hiragana và ngược lại. Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề.</p> <p>+ Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu.</p> <p>Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề.</p> <p>Vận dụng kiến thức đã học để có thể đọc và dịch theo yêu cầu của người Nhật sau này: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
32	Viết 5 - Tiếng Nhật	Nhằm giúp sinh viên có thể vận dụng các bài học lý thuyết trong các giờ học liên quan đến cách đặt dấu chấm câu, cách sử dụng những liên từ để liên kết giữa	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Vận dụng các</p>

		<p>câu văn, đoạn văn với nhau, cách dùng những từ ngữ trong văn viết, chẳng hạn viết báo cáo, văn bản, luận văn... Đồng thời phát triển kỹ năng trình bày ý kiến, quan điểm của bản thân mình ở cấp độ trung cấp. Ngoài giờ học trên lớp, sinh viên phải tự trau dồi, luyện tập để nâng cao khả năng viết cũng như kỹ năng nói trước đám đông.</p>			<p>cấu trúc ngữ pháp đã học để viết câu, làm bài tập dưới dạng hoàn thành câu; Phân tích câu. Vận dụng kiến thức đã học và ý tưởng của bản thân để viết theo chủ đề: 30% + Thi cuối kì: 60%</p>
33	Ngữ pháp 5 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện các kỹ năng khác như nói, đọc, viết, nghe,...</p> <p>Hiểu và nắm vững ý nghĩa, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>Hiểu, nắm vững cách sử dụng các trợ từ, phó từ trong từng trường hợp cụ thể</p> <p>Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong từng tình huống, ngữ cảnh cụ thể</p>	3		<p>+ Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh Đánh giá bài tập về nhà: 10% + Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ</p>

					vựng, ngữ pháp: 30% + Thi cuối kì: 60%
34	Tiếng Nhật thương mại 1	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. giúp sinh viên được làm quen với các tình huống luyện tập thực tế trong công ty, nơi kinh doanh, buôn bán. Sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống (chào hỏi, giới thiệu, tiếp điện thoại, tiếp khách, bán hàng...).	3	Học kỳ 6	+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng những kiến thức về ngôn ngữ (tiếng Nhật) đã học để có thể giới thiệu với đối tác về bản thân, về công ty một cách mạch lạc, súc tích. Áp dụng các mẫu câu đã học để chào hỏi đối phương, nghe gọi điện thoại tại công ty: 30% + Thi cuối kì: 60%
35	Tiếng Nhật tổng hợp	Giúp sinh viên hệ thống lại được các điểm ngữ pháp đã học từ sơ cấp đến trung cấp. Đồng thời nội dung của môn học này cũng hướng đến hệ thống lại một số phương pháp đọc hiểu, phương pháp nghe hiểu, phương pháp học từ vựng nhằm hướng cho sinh viên làm quen với cách làm một bài thi năng lực tiếng Nhật trình độ từ N3, N2.	2		+ Chuyên cần: 10% + Lý giải được tất cả các phương pháp đọc hiểu để có thể đọc hiểu vấn đề một cách nhanh nhất. Giúp SV vận dụng phương pháp đã

					học để giải các dạng đề theo dạng đề thi Năng lực Nhật ngữ trình độ N3, N2: 30% + Thi cuối kì: 60%
36	Tư tưởng Hồ Chí Minh	<p>Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;</p> <p>Những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về các vấn đề dân tộc, cách mạng giải phóng dân tộc; Về chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; Về Đảng Cộng sản Việt Nam, về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về dân chủ và vấn đề xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; Về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.</p>	2		<p>+ Chuyên cần : 10%</p> <p>+ Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với cách mạng Việt Nam và những đóng góp của tư tưởng Hồ Chí Minh cho kho tàng lý luận cách mạng thế giới.</p> <p>Sinh viên cần vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình đối với bản thân và đất nước.</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
37	Nghe 6 - Tiếng	Nhớ và vận dụng được các hyogen sử dụng trong	2		+ Chuyên cần:

	Nhật	<p>từng tình huống giao tiếp.</p> <p>Nhớ được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề</p> <p>Nhớ được những mẫu hội thoại đã học để áp dụng trong giao tiếp hàng ngày với người bản xứ</p> <p>Phân tích các dạng đề thi môn nghe của kỳ thi năng lực Nhật ngữ và nắm được cách làm câu các dạng đề thi</p>			<p>10%</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại.</p> <p>Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời câu hỏi: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
38	Nói 6 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày đến thuyết trình các đề tài về văn hóa, chính trị, lịch sử... Giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật .</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau.</p> <p>Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: Đóng vai các tình</p>

					huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
39	Đọc 6 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức bài đọc ở mức độ trung cấp theo chủ đề chuyên sâu giúp sinh viên dễ hiểu và hệ thống lại được những cấu trúc có liên quan đã học từ sơ cấp thông qua phần bài đọc và giải thích ngữ pháp. Bên cạnh đó học phần này bắt đầu từ bài 9 đến bài 16 của bộ giáo trình Minna no Nihongo – trung cấp 1 và trung cấp 2. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: cung cấp vốn từ vựng; hướng dẫn SV đọc hiểu bài đọc, giải thích ý nghĩa của các cấu trúc văn phạm mới (nếu có).</p> <p>Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ trung cấp)</p>	3		<p>+ Quá trình học: 10%</p> <p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề. Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề. Vận dụng kiến thức đã học để có thể đọc và dịch theo yêu cầu của người Nhật sau này: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
40	Ngữ pháp 6 - Tiếng Nhật	cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện các kỹ năng khác như nói, đọc, viết, nghe,...Hiểu và nắm vững ý	3		+ Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh

		<p>nghĩa, cách sử dụng cấu trúc ngữ pháp</p> <p>Hiểu, nắm vững cách sử dụng các trợ từ, phó từ trong từng trường hợp cụ thể</p> <p>Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong từng tình huống, ngữ cảnh cụ thể</p>			<p>giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh</p> <p>Đánh giá bài tập về nhà: 10%</p> <p>+Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
41	Biên phiên dịch tiếng Nhật 1	<p>Sinh viên lý giải được các kỹ năng phiên dịch</p> <p>Khái quát được các bước cần phải rèn luyện của một người phiên dịch tự tin</p> <p>Lý giải được các cách thức sử dụng từ ngữ Nhật, Việt trong các bối cảnh cần phiên dịch</p> <p>Vận dụng những kiến thức về tiếng Nhật trong tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... để có thể phiên dịch xuôi và ngược tốt trong mọi tình huống.</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Nhận định được năng lực biên phiên dịch của bản thân để có thể xác định được mức độ, lĩnh vực mà mình có thể đảm đương. Nắm bắt được nghệ thuật nói trước công chúng , những kỹ năng ứng phó với những tình huống khó phát sinh trong quá</p>

					trình biên phiên dịch: 30% + Thi cuối kì: 60%
42	Môn tự chọn				
	Tiếng Nhật thương mại 2	<p>Cung cấp cho sinh viên các kiến thức liên quan đến tiếng Nhật thương mại trình độ trung cấp. Trong giờ học, sinh viên sẽ sử dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý tình huống liên quan đến các văn bản thương mại, giao dịch.</p> <p>Sinh viên biết cách vận dụng tiếng Nhật thương mại để xử lý các tình huống thường gặp trong công ty, nơi làm việc</p> <p>Nhớ từ vựng, áp dụng những từ vựng đã học cùng các mẫu câu thường dùng trong thương mại để có thể giao tiếp tại công ty</p> <p>3 Lý giải được các nguyên tắc khi viết các văn bản sử dụng trong công ty</p> <p>4 Vận dụng những kiến thức về tiếng Nhật, tiếng Nhật sử dụng trong thương mại để viết các văn bản thương mại được dùng trong giao dịch công ty, nơi làm việc.</p>	2		+ Chuyên cần: 10% + Vận dụng những kiến thức về ngôn ngữ (tiếng Nhật) đã học để có thể giới thiệu với đối tác về bản thân, về công ty một cách mạch lạc, súc tích. Áp dụng các mẫu câu đã học để chào hỏi đối phương, nghe gọi điện thoại tại công ty: 30% + Thi cuối kì: 60%
	Văn học Nhật Bản	Môn Văn học Nhật Bản dành cho sinh viên thuộc ngành Nhật Bản nhằm trình bày những đặc trưng cơ bản, các giai đoạn phát triển của một nền văn học. Văn học Nhật Bản trang bị những kiến thức cơ bản về nền văn học Nhật Bản.	2		+ Chuyên cần: 10% + Nắm được kiến thức tổng quan của văn học Nhật Bản từ thời sơ khai đến hiện đại.

					<p>Vận dụng những kiến thức đã học để đọc những bài văn, bài thơ và phân tích lý giải tác phẩm văn học đó: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: làm việc nhóm và thuyết trình trước đám đông: 60%</p>
43	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	<p>Môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam dành cho sinh viên đại học, cao đẳng không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng HCM. Cung cấp cho sinh viên nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Bắt đầu từ sự ra đời của Đảng CSVN và cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Đường lối đấu tranh giành chính quyền 1930-1945. Đường lối kháng chiến để quốc Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Đường lối công nghiệp hoá, xây dựng kinh tế thị trường. Đường lối chính trị, văn hoá, ngoại giao</p>	3		<p>+ Chuyên cần : 10%</p> <p>+ Hiểu và nắm được những những nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.</p> <p>Sinh viên cần vận dụng vào cuộc sống, tu dưỡng rèn luyện bản thân, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình đối với bản thân và đất nước: 30%</p>

					+ Thi cuối kì : 60%
44	Nghe 7 - Tiếng Nhật	<p>- Môn học gồm những bài đàm thoại giữa những người Nhật trong các lĩnh vực như: văn hóa, lịch sử, xã hội, giao tiếp trong cuộc sống thường nhật của người Nhật ở cấp độ N3. Bên cạnh đó môn học còn cung cấp thêm một số điểm ngữ pháp, từ vựng, ... và rèn luyện cách phát âm đúng cho sinh viên.</p> <p>Nhớ từ vựng, các hyogen sử dụng trong giao tiếp</p>	2	Học kỳ 7	<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp đã học để thực hành hội thoại, làm bài tập dưới dạng nghe, dịch câu sang tiếng Nhật và ngược lại.</p> <p>Phân tích các câu hỏi trong bài nghe và cách trả lời câu hỏi: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
45	Nói 7 - Tiếng Nhật	<p>Môn nói 7 tiếng Nhật, nhằm cung cấp lượng kiến thức về kỹ năng nói từ đàm thoại giao tiếp hàng ngày như cách chào hỏi, giới thiệu về bản thân, cách hỏi giá cả, nói ngày giờ, mời ai đó đi đâu... Môn học giúp sinh viên có phản xạ nhanh, có khả năng vấn đáp trôi chảy, đem lại sự tự tin cho sinh viên khi nói bằng tiếng Nhật .</p> <p>Vận dụng những cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để có thể nói được thành câu tiếng Nhật.</p> <p>Vận dụng các kiến thức đã học để có thể đàm thoại, tham gia các cuộc thi hùng biện.</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại trong nhiều tình huống khác nhau.</p> <p>Vận dụng các cấu trúc ngữ pháp, vốn từ đã học để hội thoại theo nhóm có chủ đề: 30%</p>

					+ Thi cuối kì: Đóng vai các tình huống hội thoại với bạn trong lớp. Vấn đáp với giáo viên: 60%
46	Đọc 7 - Tiếng Nhật	<p>Cung cấp cho sinh viên những kiến thức bài đọc ở mức độ nửa sau trung cấp theo chủ đề chuyên sâu giúp sinh viên dễ hiểu và hệ thống lại được những cấu trúc có liên quan đã học từ sơ cấp thông qua phần bài đọc và giải thích ngữ pháp. Bên cạnh đó học phần này bắt đầu từ bài 17 đến bài 24 của bộ giáo trình Minna no Nihongo – Trung cấp 2. Nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: cung cấp vốn từ vựng; hướng dẫn SV đọc hiểu bài đọc, giải thích ý nghĩa của các cấu trúc văn phạm mới</p> <p>Ngoài ra, còn trang bị cho sinh viên vốn từ vựng thông dụng để có thể ứng dụng khi muốn trao đổi, thảo luận về những vấn đề thực tiễn diễn ra trong cuộc sống thường nhật (mức độ vừa phải, tương ứng với trình độ đầu sau trung cấp).</p>	3		+ Quá trình học: 10% + Chuyên cần: 10% + Nắm được các từ vựng liên quan đến từng chủ đề. Vận dụng từ mới và kiến thức đã học để đọc dịch câu. Phân tích đoạn văn mẫu. Đọc dịch các bài văn theo chủ đề. Vận dụng kiến thức đã học để có thể đọc và dịch theo yêu cầu của người Nhật sau này: 30% + Thi cuối kì: 60%
47	Ngữ pháp 7 - Tiếng Nhật	Cung cấp cho người học những cấu trúc cơ bản ở trình độ trung cấp. Thông qua vốn từ vựng kết hợp với cấu trúc ngữ pháp, người học có thể ứng dụng vào	3		+ Chuyên cần Đưa những câu hỏi ngắn để kiểm tra

		<p>việc giao tiếp với người Nhật, rèn luyện các kỹ năng khác như nói, đọc, viết, nghe,...</p> <p>Hiểu, nắm vững cách sử dụng các trợ từ, phó từ trong từng trường hợp cụ thể</p> <p>Phân tích cấu trúc ngữ pháp trong từng tình huống, ngữ cảnh cụ thể</p> <p>Vận dụng cấu trúc ngữ pháp vào các kỹ năng viết văn, hội thoại, đọc và dịch văn bản, ...</p>			<p>mức độ nhớ và hiểu của SV, đánh giá và cho điểm cộng; Đưa bài tập tại lớp, cho điểm SV làm đúng và nhanh</p> <p>Đánh giá bài tập về nhà: 10%</p> <p>+Thi giữa kỳ, đề thi gồm các bài tập sửa lỗi chính tả, từ vựng, ngữ pháp: 30%</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>
48	Biên phiên dịch - Tiếng Nhật 2	<p>Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kỹ năng biên phiên dịch trong công ty Nhật Bản thông qua các tình huống cụ thể.</p> <p>Sinh viên lý giải được các kỹ năng phiên dịch</p> <p>Khái quát được các bước cần phải rèn luyện của một người phiên dịch tự tin</p> <p>Lý giải được các cách thức sử dụng từ ngữ Nhật, Việt trong các bối cảnh cần phiên dịch</p> <p>Vận dụng những kiến thức về tiếng Nhật trong tất cả các lĩnh vực từ kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục... để có thể phiên dịch xuôi và ngược tốt trong mọi tình huống.</p>	2		<p>+ Chuyên cần: 10%</p> <p>+ Lí giải và phân tích được các tình huống cần dịch.</p> <p>Áp dụng từ vựng và ngữ pháp đã học để dịch được, dịch đúng.</p> <p>Giúp SV lý giải được các nguyên tắc cần thiết khi phiên dịch</p> <p>+ Thi cuối kì: 60%</p>

49	Môn tự chọn				
	Nghiệp vụ thư ký - tiếng Nhật	<p>Được giảng dạy bằng tiếng Nhật sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản trị văn phòng, nghiệp vụ Thư ký – Trợ lý bằng tiếng Nhật ,để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong quá trình quản trị hành chính văn phòng tại cơ quan, doanh nghiệp Nhật.</p> <p>Xây dựng được cho bản thân các kỹ năng để có thể quản trị văn phòng như: kỹ năng quản lý thời gian, kỹ thuật soạn thảo văn bản, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hội nghị hội thảo bằng tiếng Nhật</p> <p>Lý giải được văn hóa làm việc tại công sở</p> <p>Có khả năng biên, phiên dịch từ tiếng Nhật sang Việt và ngược lại</p>	2		+ Chuyên cần: 10% + Nhận thức được vai trò và công việc của thư ký trong công ty. Vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ để có thể làm việc thay cho phiên dịch tại công ty trong hội họp, hiện trường. Xây dựng cho mình những kỹ năng, phương pháp quản lý thời gian, công việc: 30% + Thi cuối kì: 60%
	Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương	<p>Môn học Kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về sự phát triển kinh tế của các nước nằm trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương đặc biệt một số quốc gia có nền kinh tế phát triển như Nhật Bản, Hàn Quốc, Ấn Độ, Trung Quốc,...</p>	2		+ Chuyên cần: 10% + Nhận định được về các nền kinh tế chủ yếu: Mỹ, Nhật, Hàn, Trung... Hiểu được kinh tế

					các nước ASEAN và Việt Nam: 30% + Thi cuối kì: 60%
	Nghiệp vụ thư ký - tiếng Nhật	<p>Được giảng dạy bằng tiếng Nhật sẽ cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng quản trị văn phòng, nghiệp vụ Thư ký – Trợ lý bằng tiếng Nhật để giải quyết các vấn đề chuyên môn trong quá trình quản trị hành chính văn phòng tại cơ quan, doanh nghiệp Nhật.</p> <p>Xây dựng được cho bản thân các kỹ năng để có thể quản trị văn phòng như: kỹ năng quản lý thời gian, kỹ thuật soạn thảo văn bản, kỹ năng viết báo cáo, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng tổ chức hội nghị hội thảo bằng tiếng Nhật</p> <p>Lý giải được văn hóa làm việc tại công sở</p> <p>Có khả năng biên, phiên dịch từ tiếng Nhật sang Việt và ngược lại</p>	2		+ Chuyên cần: 10% + Nhận thức được vai trò và công việc của thư ký trong công ty. Vận dụng được những kiến thức về ngôn ngữ để có thể làm việc thay cho phiên dịch tại công ty trong hội họp, hiện trường. Xây dựng cho mình những kỹ năng, phương pháp quản lý thời gian, công việc: 30% + Thi cuối kì: 60%
Chuyên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Trung Quốc (7220204)					
1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư và về sự phát	5	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

	Lênin	triển của CNTB độc quyền, CNTB độc quyền nhà nước; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN.			
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;	2	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
3	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
4	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lãnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học.	1	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
6	Tiếng Việt	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt	2	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
7	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin; thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
8	Giáo dục thể chất 1	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khoẻ.	1	1	Chuyên cần (10%), Thi cuối kỳ (70%)
9	Giáo dục thể chất 2	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khoẻ.	1	2	Chuyên cần (10%), Thi cuối kỳ (70%)
10	Giáo dục thể	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn	1	3	Chuyên cần (10%),

	chất 3	thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khỏe.			Thi cuối kỳ (70%)
11	Nhập môn Đất nước học Trung Quốc-Kinh tế-Lịch sử TQ	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về kinh tế, lịch sử, đất nước con người Trung Quốc.	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
12	Nhân học Văn hóa xã hội Trung Quốc	Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên... ; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tổng quan về văn học văn chương Trung Quốc.	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
13	Ngữ pháp Hán ngữ Hiện đại	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) kiến thức ngữ pháp tiếng Hán từ cơ bản đến nâng cao, nhằm hỗ trợ cho những kỹ năng khác như: kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cũng như kỹ năng dịch thuật với nhiều lĩnh vực khác nhau	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
14	Nói 1 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
15	Viết 1 – Tiếng Trung	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về viết chữ Hán, phối hợp với các kỹ năng tổng hợp khác như nói, đọc.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
16	Đọc 1 – Tiếng	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản của	2	1	Chuyên cần (10%),

	Trung	kỹ năng khẩu ngữ và đọc chữ, từ, câu ngắn.			Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
17	Nghe 2 – Tiếng Trung	Trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe.	2	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
18	Nói 2 – Tiếng Trung	Rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ nhất (HKII) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
19	Viết 2 – Tiếng Trung	Giúp sinh viên nắm vững được các điểm ngữ pháp, mẫu câu giao tiếp cơ bản và các từ ngữ liên quan đến các chủ đề hội thoại. Những kiến thức cơ bản của kỹ năng viết.	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
20	Đọc 2 – Tiếng Trung	Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về luyện đọc tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
21	Nghe 3 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe.	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
22	Nói 3 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện kỹ năng giao tiếp (kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp) dành cho sinh viên năm thứ hai (HKI) ngành Trung Quốc học, bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.	3	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
23	Viết 3 – Tiếng	- Có thể viết bài theo các chủ đề giáo viên cho như:	3	3	Chuyên cần (10%),

	Trung	Khí hậu bốn mùa của quê hương bạn, một ngày của bạn, thầy cô của bạn... - Nắm được những điểm ngữ pháp cơ bản như Động từ trùng điệp, vị ngữ danh từ, câu tồn hiện, động từ năng nguyện			Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
24	Đọc 3 – Tiếng Trung	Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện đọc tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt.	3	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
25	Nghe 4 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ hai ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ trung cấp bằng các chủ điểm xoay quanh các vấn đề đời sống xã hội và văn hóa.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
26	Nói 4 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ hai (HKII) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Bao gồm: làm khách và tiếp đãi khách, tặng quà và nhận quà, thảo luận về sức khỏe, sắp xếp thời gian...	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
27	Viết 4 – Tiếng Trung	Sau khi học môn này sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung quốc. Đồng thời biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ thông dụng. Sinh viên nắm được và viết cơ bản các chủ đề như: Các con số phong thủy, Tam Hiệp, Kinh kịch, Thành ngữ...	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
28	Đọc 4 – Tiếng Trung	Giao tiếp với người khác qua những chủ đề thông dụng (chào hỏi, hỏi thăm sức khỏe, gia đình, bạn bè, mua sắm, thông tin cá nhân, học hành, giao dịch ngân hàng, bưu điện ...), đọc được các chủ đề ở mức độ trung cấp	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

29	Nghe 5 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ trung cấp bằng các câu chuyện hoặc điền cố.	2	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
30	Nói 5 –Tiếng Trung	Chú trọng vào việc rèn luyện, nâng cao kỹ năng giao tiếp tiếng Trung của sinh viên theo những chủ đề trong bài học (trình độ trung cấp). Để SV có thể vận dụng tốt trong việc giao tiếp trong xã hội, thảo luận những vấn đề nóng trong xã hội, giải quyết những tình huống trong cuộc sống, giúp SV tự tin hơn trong giao tiếp với người bản xứ.	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
31	Viết 5 –Tiếng Trung	Môn Viết 5 – Tiếng Trung dành cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
32	Đọc 5 – Tiếng Trung	Đọc những chủ đề thông dụng, đọc được các chủ đề ở mức độ trung cao cấp HSK 4	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
33	Nghe 6 – tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ trung cấp bằng các câu chuyện hoặc điền cố.	2	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
34	Nói 6 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên cuối năm thứ ba (HK6) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Trung cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức nâng cao của	3	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

		kỹ năng khẩu ngữ.			
35	Viết 6 – Tiếng Trung	cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa	3	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
36	Đọc 6 – Tiếng Trung	Đọc được các chủ đề văn hóa, xã hội. Đọc được các chủ đề ở mức độ trung cao cấp HSK 4	3	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
37	Nghe 7 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ tư ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội.	2	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
38	Nói 7 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK7) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.	3	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
39	Viết 7 – Tiếng Trung	Sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung quốc trong sinh hoạt hằng ngày và trong cơ quan . Đồng thời , sinh viên cũng biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ khó.	3	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
40	Đọc 7 – Tiếng Trung	Đọc được các chủ đề văn hóa, xã hội, khoa học. Đọc được các chủ đề ở mức độ trung cao cấp HSK 5	2	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
41	Nghe 8 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ tư ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe	2	8	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi

		ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội.			cuối kỳ (60%)
42	Nói 8 – Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên năm thứ tư (HK8) ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ Cao cấp bằng một số chủ đề xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong xã hội, biết cách diễn đạt thành đoạn văn theo một đề tài nào đó, và có khả năng ứng xử linh hoạt trong các tình huống.	3	8	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
43	Viết 8 – Tiếng Trung	Sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn, hiểu thêm về văn hóa ứng xử của người Trung quốc trong sinh hoạt hằng ngày và trong cơ quan . Đồng thời , sinh viên cũng biết sử dụng cách dùng của một số từ hoặc cụm từ khó. Biết đối chiếu và sử dụng một số cụm từ đồng nghĩa. Viết theo được các chủ đề được học	3	8	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
44	Đọc 8 – Tiếng Trung	Đọc được các chủ đề văn hóa, xã hội, khoa học, kinh tế, giáo dục. Đọc được các chủ đề ở mức độ trung cao cấp HSK 5-6	2	8	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
45	Hán ngữ văn phòng	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hành chính văn phòng trong các cơ quan, xí nghiệp của Đài Loan, Trung Quốc cũng như các công ty có sử dụng tiếng Hoa .	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
46	Kỹ năng đàm phán - tiếng Trung	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về kỹ năng đàm phán trong giao dịch thương mại.	2	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
47	Khẩu ngữ Hoa văn thương mại	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thương mại hiện đại	3	6	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
48	Kỹ năng Biên –	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc	2	6	Chuyên cần (10%),

	Phiên dịch	học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan kỹ năng biên phiên dịch từ cơ bản đến nâng cao.			Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
49	Nghiệp vụ thư ký - tiếng Trung	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về nghiệp vụ thư ký hiện cơ bản trong các cơ quan, công ty.	2	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
50	Hoa văn ứng dụng	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về một số văn bản thường được sử dụng trong công ty cũng như cách thức soạn thảo các loại văn bản	2	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
51	Nghiệp vụ vi tính văn phòng - Tiếng Trung	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về bộ Office phiên bản tiếng Trung thường được sử dụng tại công ty. Thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: - Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint. - Nắm vững các từ vựng liên quan đến máy tính thường gặp, có thể áp dụng được ngay vào trong thực tế công việc.	2	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
52	Kỹ năng biên – Phiên dịch du lịch	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về nghiệp vụ du lịch và kỹ năng biên phiên dịch cơ bản trong du lịch	2	7	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
53	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội Việt Nam, đặc điểm văn hóa vùng miền và các dân tộc.	2	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
54	Chỉnh âm	- Sinh viên nắm vững được những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung như là hiểu rõ nguyên lý về bộ máy phát âm và quy tắc phát âm trong tiếng Trung. - So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa quy tắc	2	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

		phát âm tiếng Trung và tiếng Việt. Phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu. Nắm vững cách ghép vần, sự thay đổi của thanh điệu. Phát âm chuẩn từng âm tiết, từng từ, cụm từ.			
55	Đất nước học Trung Quốc 1	cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về kinh tế, lịch sử, đất nước con người Trung Quốc.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
56	Đất nước học Trung Quốc 2	Môn học này cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về những vấn đề về Xã hội bao gồm các chính sách cơ bản về an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tận dụng các nguồn lợi từ tài nguyên thiên nhiên... ; văn hóa Trung Quốc với những tư tưởng truyền thống; Tôn giáo và các phong tục truyền thống của người Trung Quốc xưa và nay; tổng quan về văn học văn chương Trung Quốc.	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
57	Ngữ pháp Hán ngữ sơ cấp	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) kiến thức ngữ pháp tiếng Hán từ cơ bản về từ pháp và cú pháp...	2	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
58	Ngữ pháp Hán ngữ nâng cao	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) kiến thức ngữ pháp tiếng Hán từ cơ bản về từ loại, câu phức...	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
59	Kỹ năng giao tiếp sơ cấp - Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện dành cho sinh viên VB2 năm thứ nhất ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
60	Kỹ năng Viết sơ	Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về	3	1	Chuyên cần (10%),

	cấp 1 - Tiếng Trung	viết chữ Hán, phối hợp với các kỹ năng tổng hợp khác như nói, đọc.			Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
61	Kỹ năng Đọc hiểu sơ cấp - Tiếng Trung	Sinh viên có được những kiến thức cơ bản về luyện đọc tiếng Trung Quốc như: hiểu được nguyên lý về ngữ âm tiếng Trung Quốc, so sánh sự giống nhau và khác nhau giữa ngữ âm tiếng Trung Quốc và tiếng Việt. Đọc được các chủ đề xã hội đơn giản.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
62	Kỹ năng Nghe sơ cấp - Tiếng Trung	trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng nghe. Các chủ đề nghe xoay quanh HSK 3	2	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
63	Kỹ năng giao tiếp trung cấp - Tiếng Trung	trang bị cho người học kỹ năng giao tiếp ở trình độ sơ cấp bằng một số chủ điểm xoay quanh các vấn đề giao tiếp trong cuộc sống hằng ngày và những kiến thức cơ bản của kỹ năng khẩu ngữ và những lễ nghi trong giao tiếp. Bao gồm: làm khách và tiếp đãi khách, tặng quà và nhận quà, thảo luận về sức khỏe, sắp xếp thời gian...	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
64	Kỹ năng Viết sơ cấp 2 - Tiếng Trung	- Nắm một số điểm ngữ pháp cốt yếu như bổ ngữ, trợ từ ngữ khí của Hán ngữ đối ngoại. - Có thể viết bài theo các chủ đề giáo viên cho như: Khí hậu bốn mùa của quê hương bạn, một ngày của bạn, thầy cô của bạn... - Nắm được những điểm ngữ pháp cơ bản như Động từ trùng điệp, vị ngữ danh từ, câu tồn hiện, động từ năng nguyện	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
65	Kỹ năng Đọc hiểu trung cấp - Tiếng Trung	Đọc những chủ đề thông dụng, đọc được các chủ đề ở mức độ trung cao cấp HSK 4. Một số chủ đề văn hóa xã hội có lượng từ vựng tương đương HSK4	3	2	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
66	Kỹ năng Nghe trung cấp 1 - Tiếng Trung	Chú trọng rèn luyện cho sinh viên năm thứ ba ngành Trung Quốc học, trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ trung cấp bằng các câu chuyện hoặc điển	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

		có. Các từ vựng đạt đến cấp độ HSK4			
67	Kỹ năng Viết trung cấp 1 - Tiếng Trung	cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Trên cơ sở các bài khóa với nội dung sâu sắc về nhân sinh quan, sinh viên có thể vận dụng những kiến thức đã học để viết lại bài khóa với ngôn ngữ của mình, trả lời những câu hỏi liên quan, và viết những đoạn văn theo một số chủ đề có liên quan đến nội dung bài khóa. Các từ vựng đạt đến cấp độ HSK4	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
68	Đọc báo Trung Quốc	sinh viên nắm được một lượng từ vựng lớn thường được sử dụng trong báo chí, khả năng đọc và nắm bắt các điểm quan trọng trong một bài báo. Chủ đề đọc phong phú từ Xã hội đến Văn Hóa, KHKT.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
69	Kỹ năng Nghe trung cấp 2- Tiếng Trung	Trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
70	Kỹ năng Viết trung cấp 2 - Tiếng Trung	cung cấp cho người học một lượng từ vựng phong phú, củng cố các cấu trúc ngữ pháp, mở rộng từ, giải thích và hướng dẫn cách dùng một số cụm từ trọng điểm. Các từ vựng đạt đến cấp độ HSK4 - 5	3	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
71	Kỹ năng Nghe nâng cao - Tiếng Trung	Trang bị cho người học kỹ năng nghe ở trình độ tiên cao cấp thông qua nội dung nghe các vấn đề văn hóa và xã hội, KHKT.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
72	Chỉnh âm - Tiếng Trung	- Sinh viên nắm vững được những kiến thức cơ bản về ngữ âm tiếng Trung như là hiểu rõ nguyên lý về bộ máy phát âm và quy tắc phát âm trong tiếng Trung. - So sánh sự giống nhau và khác nhau giữa quy tắc phát âm tiếng Trung và tiếng Việt. Phát âm chuẩn các thanh mẫu, vận mẫu và thanh điệu. Nắm vững cách ghép vần, sự thay đổi của thanh điệu. Phát âm chuẩn từng âm tiết, từng từ, cụm từ.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
73	Hán ngữ văn	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc	3	3	Chuyên cần (10%),

	phòng	học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ hành chính văn phòng trong các cơ quan, xí nghiệp của Đài Loan, Trung Quốc cũng như các công ty có sử dụng tiếng Hoa .			Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
74	Nghiệp vụ vi tính văn phòng - Tiếng Trung	- Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về bộ Office phiên bản tiếng Trung thường được sử dụng tại công ty. Thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng: - Sử dụng hệ điều hành Windows, soạn thảo văn bản bằng Microsoft Word, xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel, trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint. - Nắm vững các từ vựng liên quan đến máy tính thường gặp, có thể áp dụng được ngay vào trong thực tế công việc.	3	1	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
75	Kỹ năng Biên – Phiên dịch 1	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức về lý thuyết biên phiên dịch cơ bản của tiếng Trung như: Dịch nói, dịch văn bản.	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
76	Kỹ năng Biên – Phiên dịch 2	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) rèn luyện kỹ năng dịch tiếng Trung như: Dịch nói, dịch văn bản, dịch văn học, dịch hội nghị.	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
77	Nghiệp vụ thư ký - tiếng Trung	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản tổng quan về nghiệp vụ thư ký hiện cơ bản trong các cơ quan, công ty. Kỹ năng sắp xếp, quản lý công việc. Kỹ năng của một thư ký chuyên nghiệp	2	3	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
78	Khẩu ngữ Hoa văn thương mại	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thương mại hiện đại như là: Chào đón đối tác tại sân bay; Sắp xếp lịch	3	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)

		trình nghỉ ngơi, tham quan công ty; Đàm phán trong kinh doanh...			
79	Kỹ năng Biên – Phiên dịch 3	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) rèn luyện kỹ năng dịch tiếng Trung như: dịch văn học, dịch hội nghị...	2	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
80	Kỹ năng soạn thảo văn bản - tiếng Trung	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) rèn luyện kỹ năng soạn thảo các văn bản hội nghị, văn phòng, hành chính...	2	5	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
81	Tiếng Hán du lịch - khách sạn	Cung cấp cho sinh viên chuyên ngành Trung Quốc học và Ngôn ngữ Trung Quốc (tiếng Trung Quốc) rèn luyện kỹ năng phiên dịch trong lĩnh vực du lịch và khách sạn; các từ vựng chuyên ngành du lịch và khách sạn	2	4	Chuyên cần (10%), Tự học (30%), Thi cuối kỳ (60%)
Chuyên ngành đào tạo: Việt Nam học (7310630)					
1	Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử; về học thuyết giá trị, giá trị thặng dư và về sự phát triển của CNTB độc quyền, CNTB độc quyền nhà nước; về sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và những vấn đề chính trị-xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng XHCN.	5	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cơ sở hình thành, các giai đoạn phát triển của tư tưởng Hồ Chí Minh;	2	6	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
3	Đường lối cách mạng của ĐCS	Cung cấp cho sinh viên nội dung cơ bản của Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.	3	7	- Chuyên cần (10%)

	Việt Nam				- Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
4	Pháp luật đại cương	Cung cấp những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; Đại cương về các lãnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam	2	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cung cấp các kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành một nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học.	1	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
6	Tiếng Việt	cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiếng Việt. Sinh viên nắm được khái quát lịch sử hình thành và quá trình phát triển của tiếng Việt, đặc điểm và cấu tạo của tiếng Việt	2	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
7	Tin học đại cương	Cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản nhất về công nghệ thông tin; thông qua thực hành, rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng:	3	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
8	Giáo dục thể chất 1	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khoẻ.	1	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
9	Giáo dục thể	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn	1	2	- Chuyên cần

	chất 2	thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khoẻ.			(10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
10	Giáo dục thể chất 3	Thực hành được những kỹ thuật cơ bản một số môn thể dục thể thao trong chương trình, biết một số phương pháp tự tập luyện, để rèn luyện thể chất, bảo vệ sức khoẻ.	1	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
11	Nghệ thuật thuyết trình	Môn học Nghệ thuật thuyết trình trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng thuyết trình từ công tác chuẩn bị đến khi thuyết trình, các phương pháp thực hiện để có được một bài thuyết trình hiệu quả, đặc biệt là thuyết trình môn học – một kỹ năng cần thiết và quan trọng đối với sinh viên ngành Việt nam học.	1	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
12	Tổng quan du lịch	Cung cấp kiến thức tổng quan về du lịch, khái quát về kinh tế du lịch, những tác động ảnh hưởng đến hoạt động du lịch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch, xây dựng chiến lược phát triển du lịch, xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho ngành du lịch.	2	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
13	Tôn giáo học và các tôn giáo ở Việt Nam	Cung cấp kiến thức về tôn giáo ở Việt Nam với những đặc điểm (như hiện tượng đan xen, chung sống hòa hợp giữa các tôn giáo; mối quan hệ giữa các tôn giáo và các dân tộc ở Việt Nam) và những biểu hiện cụ thể của các tôn giáo (như Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Tin Lành, Hồi giáo...); tìm hiểu về lễ hội của các tôn giáo và đạo giáo; vai trò của tôn giáo trong đời sống xã hội; hiểu rõ đường lối và chính sách của Đảng và nhà nước	3	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)

		ta về vấn đề dân tộc và tôn giáo hiện nay.			
14	Tâm lý đại cương – tâm lý du khách	Môn học nhằm trang bị cho sinh viên các quy luật tâm lý, các hiện tượng tâm lý xã hội, động cơ, nhu cầu tâm lý của khách du lịch cũng như các nét tâm lý đặc trưng cơ bản của khách du lịch.	3	1	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
15	Cơ sở ngôn ngữ	Trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về ngôn ngữ và ngôn ngữ học như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp... Cung cấp cho sinh viên những phương pháp so sánh, đối chiếu ngôn ngữ để phục vụ cho việc học ngoại ngữ. Bổ sung và củng cố các tri thức về Việt ngữ học.	2	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
16	Địa lý Việt Nam	Môn học đề cập đến các kiến thức về địa lý tự nhiên và địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam, chú trọng giới thiệu những dạng tài nguyên du lịch tự nhiên và văn hoá, bao gồm: - Các thành phần của tự nhiên Việt Nam: Lịch sử phát triển lãnh thổ, địa hình, khí hậu, thủy văn, thổ nhưỡng và sinh vật, tài nguyên. - Ô nhiễm môi trường, suy thoái tài nguyên và vấn đề bảo vệ môi trường tài nguyên Việt Nam - Các vấn đề về địa lý dân cư, địa lý văn hoá – xã hội, địa lý kinh tế Việt Nam.	2	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
17	Quy hoạch và phân vùng du lịch Việt Nam	Môn học trang bị cho sinh viên ngành Việt Nam học những kiến thức: Quan niệm về tài nguyên du lịch. Vai trò của tài nguyên du lịch trong sự phát triển du lịch. Các loại tài nguyên du lịch. Giới thiệu phương pháp tổ chức lãnh thổ nghỉ ngơi du lịch. Sự phân bố và phát triển các vùng địa lý du lịch ở Việt Nam.	3	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
18	Hệ thống bảo tàng Việt Nam	Môn học này bao gồm những kiến thức cơ bản về bảo tàng học như: Định nghĩa; lịch sử bảo tàng Việt Nam, chức năng của bảo tàng; nghiệp vụ chuyên môn về	1	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%)

		Bảo tàng; Các tiêu chuẩn xếp hạng bảo tàng hạng I, hạng II và hạng III; Hệ thống các bảo tàng ở Việt Nam: bảo tàng quốc gia, bảo tàng chuyên ngành, bảo tàng địa phương và bảo tàng tư nhân; quản lý nhà nước về công tác bảo tàng; quy hoạch tổng thể hệ thống bảo tàng Việt Nam đến năm 2020...			- Thi cuối kỳ (60%)
19	Phong cách học tiếng Việt	Môn học giúp sinh viên có sự hiểu biết sâu hơn về tiếng Việt, ý nghĩa của môn học tiếng Việt để có một phong cách và những chuẩn bị cần thiết khi nghiên cứu tiếng Việt để ứng dụng và giảng dạy.	2	2	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
20	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội Việt Nam, đặc điểm văn hóa vùng miền và các dân tộc.	2	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
21	Lịch sử làng xã cổ truyền Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về quá trình hình thành làng xã Việt Nam và những đặc trưng cơ bản trong cơ cấu tổ chức truyền thống của người Việt.	3	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
22	Văn học dân gian	Nội dung môn học gồm các phần khái quát những đặc trưng văn học dân gian, phân tích các thể loại văn học dân gian người Việt (truyện cổ tích, thần thoại, ca dao, tục ngữ, vè, truyện cười...) và đại cương về văn học dân gian các dân tộc thiểu số.	3	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
23	Các di sản văn hóa thế giới ở Việt Nam và Đông Nam Á	Nội dung môn học bao gồm: giới thiệu về tổ chức Unesco, khái quát về di sản văn hóa thế giới, phân loại, các tiêu chí công nhận là di sản văn hóa thế giới. Giới thiệu các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam (Vịnh Hạ Long, Vườn Quốc gia Phong Nha Kẻ Bàng, Quần thể di tích Cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn, Hoàng thành Thăng Long, Nhã nhạc	2	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)

		Cung đình Huế, Không gian văn hóa Công chiêng Tây Nguyên, Quan họ Bắc Ninh, ca trù, Hội Gióng, Mộc bản triều Nguyễn, Bia tiến sĩ ở Văn Miếu) và Đông Nam Á; thực trạng và giải pháp bảo tồn các di sản văn hóa thế giới tại Việt Nam và Đông Nam Á...			
24	Soạn thảo văn bản	Môn học Soạn thảo văn bản trang bị cho sinh viên những kiến thức cần thiết về kỹ năng soạn thảo, trình bày và ban hành các loại văn bản trong công tác văn phòng (các loại văn bản: quyết định, tờ trình, báo cáo, biên bản, công văn...), đây là những kỹ năng rất cần thiết trong hoạt động nghề nghiệp sau này.	2	3	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
25	Lịch sử Việt Nam	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ, đặc biệt là thời kỳ cổ - trung đại.	3	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
26	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Môn học mô tả về tổng quan về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho du lịch, xây dựng chiến lược phát triển du lịch, xây dựng chiến lược phát triển bền vững cho ngành du lịch.	2	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
27	Địa lý du lịch nội địa và quốc tế	Môn học đề cập đến các kiến thức về địa lý du lịch Việt Nam và quốc tế: - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển du lịch, phương pháp tổ chức lãnh thổ du lịch. - Lịch sử phát triển, tình hình và xu hướng phát triển du lịch trên thế giới. - Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch ở Việt Nam. - Lịch sử, hiện trạng và xu hướng và các giải pháp để phát triển du lịch trên lãnh thổ Việt Nam.	3	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)

		- Các vùng địa lý du lịch Việt Nam và quốc tế.			
28	Du lịch sinh thái và các loại hình du lịch	Môn học đề cập đến hoàn cảnh ra đời của du lịch sinh thái, khái niệm của du lịch sinh thái, những đặc điểm, yêu cầu và nguyên tắc hoạt động của du lịch sinh thái. Tài nguyên du lịch sinh thái, đánh giá tài nguyên du lịch sinh thái trong các Vườn Quốc Gia và khu bảo tồn thiên nhiên Môn học còn đi sâu vào tìm hiểu các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch và các điều kiện phát triển ngành du lịch trong nước và ngoài nước.	2	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
29	Marketing cơ bản- marketing du lịch	Môn học cung cấp cho sinh viên một số vấn đề lý thuyết liên quan đến marketing cơ bản trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên cách thức làm marketing du lịch, nhằm quảng bá những sản phẩm du lịch cho du khách.	2	4	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
30	Nhân học – Văn hóa – xã hội Việt Nam	Cung cấp lượng kiến thức nền cho sinh viên về các đề tài văn hoá xã hội Việt Nam. Sinh viên sẽ được học những kiến thức cơ bản về tính cách con người, những đặc trưng trong văn hoá xã hội Việt Nam trong các thời kỳ khác nhau.	2	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
31	Lịch sử nghệ thuật Việt Nam	Cung cấp kiến thức về giá trị thẩm mỹ trong các lĩnh vực nghệ thuật như: Điêu khắc, kiến trúc, hội hoạ, âm nhạc, sân khấu, múa, văn học trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc. Cụ thể là trong điêu khắc có điêu khắc tượng, phù điêu của các triều đại ở cung đình, chùa chiền miếu mạo; trong kiến trúc có kiến trúc cư trú, kiến trúc công cộng (chùa tháp, đình làng...), kiến trúc cung đình; trong hội hoạ có tìm hiểu các nét đẹp riêng có của tranh Đông Hồ, tranh Hàng Trống, tranh Kim Hoàng; trong âm nhạc có nghệ thuật ca trù, nghệ thuật	3	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)

		quan họ...; trong sân khấu có nghệ thuật Tuồng, Chèo, Cải lương; trong múa có nghệ thuật múa rối nước... Trong quá trình tìm hiểu các lĩnh vực nghệ thuật trên, giảng viên sẽ hướng dẫn sinh viên tìm hiểu thêm về ngôn ngữ của các nghệ thuật, nội dung mà từng nghệ thuật hướng tới, chất liệu thể hiện nghệ thuật...			
32	Địa danh học và các địa danh ở Việt Nam	Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về địa danh học. Sinh viên sẽ làm quen với các phương thức đặt địa danh, các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu địa danh, lí giải những nguyên nhân khiến một địa danh ra đời và mất đi, tìm hiểu nguồn gốc và ý nghĩa của nhiều địa danh, đặc biệt là các địa danh ở Việt Nam. Qua đó, sinh viên sẽ hiểu thêm về ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa của đất nước, giáo dục lòng yêu quê hương cho thế hệ trẻ, nhất là học sinh trong các trường phổ thông.	2	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
33	Tuyến điểm du lịch	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về các tuyến điểm du lịch tại Việt Nam, đồng thời trang bị cho sinh viên các kĩ năng, phương pháp hướng dẫn, thuyết minh du lịch tại điểm cũng như phương pháp hướng dẫn theo tour.	4	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
34	Lịch sử văn minh thế giới	Nghiên cứu lịch sử văn minh là một cách thức đánh dấu trình độ phát triển về hiểu biết của con người. Qua đó, bản chất của con người cũng được khẳng định. Bởi vì, chỉ có con người sau khi đã phát triển ở một mức độ nhất định mới đủ khả năng tìm hiểu về chính mình và cuộc sống xã hội.	3	5	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
35	Pháp luật về du lịch	Môn học giúp sinh viên khi hoạt động du lịch trên lãnh thổ Việt Nam nắm bắt và áp dụng, thực thi Luật du lịch của nhà nước Việt Nam.	2	6	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
36	Phong tục – tín	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các	3	6	- Chuyên cần

	ngưỡng – lễ hội Việt Nam	phong tục, tín ngưỡng, lễ tết và lễ hội Việt Nam cũng như phương pháp tiếp cận để sau này sinh viên có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu.			(10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
37	Tổng quan về tour du lịch và kiến tập 1&2	Học phần này trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm khi đi thực tập tại các điểm du lịch. Sinh viên sẽ ứng dụng các kỹ năng đã được học khi đi tour. Đồng thời, trải nghiệm việc học tập trong những tour du lịch thực tế dưới sự hướng dẫn của giảng viên bộ môn.	3&3	6&7	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
38	Nghiệp vụ lễ tân ngoại giao – nghiệp vụ lưu trú	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản của lễ tân ngoại giao, nghiệp vụ lưu trú. Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa, vai trò của lễ tân ngoại giao và nghiệp vụ lưu trú trong việc phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế, thực hiện chính sách đối ngoại của nhà nước. Sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cần thiết như vai trò, nguyên tắc, những quy định về quốc kỳ, quốc ca, quốc huy, các chuyến thăm chính thức và không chính thức, thăm làm việc, thăm nhà nước, cách bố trí chỗ ngồi, cách tổ chức một buổi tiệc chiêu đãi ngoại giao, xếp bàn tiệc, một số quy định về nghi thức nhà nước và lễ tân ngoại giao của Việt Nam.	3	6	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
39	Phương pháp dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ	Môn học trang bị cho sinh viên phương pháp dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, trau dồi thêm một kỹ năng nữa giúp sinh viên mở rộng nghề nghiệp.	3	7	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
40	Quan hệ công chúng	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về PR, đặc biệt là các hoạt động PR trong du lịch như cộng đồng cùng làm du lịch, quản trị vấn đề - xử lý khủng hoảng, PR từ doanh nghiệp đến doanh nghiệp, PR nội bộ... Dựa vào những kiến thức đó, sinh viên có thể rèn luyện cũng như hoàn thiện thêm về kỹ năng	1	7	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)

		PR để hỗ trợ cho công việc. Ngoài ra, qua học phần này, sinh viên cũng có những định hướng để tìm hiểu và theo đuổi một nghề nghiệp mới phù hợp với sinh viên ngành Việt Nam học, đặc biệt là những sinh viên có năng khiếu viết. Với những bài tập thực hành và qua trao đổi với một số chuyên viên PR, sinh viên sẽ làm quen với công việc PR cũng như có thêm những kinh nghiệm thiết thực trong hoạt động PR thực tế.			
41	Quản trị lễ hành	Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về doanh nghiệp quản trị kinh doanh dịch vụ lễ hành. - Thực trạng của hoạt động kinh doanh dịch vụ lễ hành tại các doanh nghiệp - Xây dựng chiến lược quản trị kinh doanh dịch vụ lễ hành cho doanh nghiệp và quản trị kinh doanh dịch vụ lễ hành tại một số doanh nghiệp.	2	7	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
42	Tiếng Nhật 2 -7 và tiếng Nhật chuyên ngành 1&2	Là ngoại ngữ được chọn cho ngành Việt Nam học nhằm giúp sinh viên đáp ứng được chuẩn tiếng Nhật dành cho lĩnh vực nhà hàng, khách sạn và hướng dẫn du lịch do công ty Kowa yêu cầu. Sinh viên đáp ứng được chuẩn ngoại ngữ này sẽ có cơ hội thực tập tại Nhật Bản.	17	1-7	- Chuyên cần (10%) - Tự học (30%) - Thi cuối kỳ (60%)
Chuyên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh					
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Học kỳ 3	Trắc nghiệm
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
3	Đường lối CM của Đảng CS Việt Nam	Cơ bản	3	Học kỳ 7	Trắc nghiệm

4	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kỳ 4	Tự luận
5	Tiếng Việt	Cơ bản	2	Học kỳ 1	Tự luận
6	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Học kỳ 2	Thực hành trên máy
7	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
8	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
9	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
10	Chinese 1	Cơ bản	1	Học kỳ 4	Tự luận
11	Japanese 1	Cơ bản	1	Học kỳ 4	Tự luận
12	Chinese 2	Cơ bản	1	Học kỳ 5	Tự luận
13	Japanese 2	Cơ bản	1	Học kỳ 5	Tự luận
14	Chinese 3	Cơ bản	1	Học kỳ 6	Tự luận
15	Japanese 3	Cơ bản	1	Học kỳ 6	Tự luận
16	Chinese 4	Cơ bản	1	Học kỳ 7	Tự luận
17	Japanese 4	Cơ bản	1	Học kỳ 7	Tự luận
18	Grammar 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
19	Grammar 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
20	Pronunciation 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
21	Pronunciation 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
22	Syntax	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
23	Morphology	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Tự luận
24	Semantics	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận
25	Introduction to British Culture & Society	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
26	British Identity & Lifestyle	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
27	History of English	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận

	Literature				
28	Selected British Short Stories	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận
29	Listening 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
30	Listening 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
31	Listening 3	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Tự luận
32	Listening 4	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Tự luận
33	Listening 5	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận
34	Listening 6	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
35	Extended Listening	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
36	Reading 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
37	Reading 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
38	Business Reading 3	Cơ sở ngành	4	Học kỳ 3	Tự luận
39	Business Reading 4	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
40	Business Vocabulary in Use	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
41	Business Reading 5	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Tự luận
42	Business Reading 6	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 6	Tự luận
43	Preparation for Reading Test	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
44	Advanced Reading	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
45	Writing 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
46	Writing 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
47	Writing 3	Cơ sở ngành	4	Học kỳ 3	Tự luận
48	Writing 4	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
49	Speaking 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Thi nói

50	Speaking 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Thi nói
51	Business Speaking 3	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 3	Thi nói
52	Business Speaking 4	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 4	Thi nói
53	Business Speaking 5	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi nói
54	English for Business Communication	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 5	Thi nói
55	Presentation Skills	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thuyết trình
56	Public Speaking	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Thuyết trình
57	Translation 1	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
58	Translation 2	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
59	Advanced Translation	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
60	Interpretation	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 8	Thi nói
61	Interpretation Practice	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 8	Thi nói
62	Business Writing 1	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
63	Business Writing 2	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
64	English for Business Management	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
65	English for Marketing	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
66	Office Skills	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tiểu luận
Chuyên ngành đào tạo: Kế toán					
1	Giáo dục quốc phòng	Cơ bản	4	HK1	Thực hành

2	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	HK1	Thực hành
3	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	Cơ bản	3	HK1	Thực hành (Word, Excel, PowerPoint, Internet)
4	English 1	Cơ bản	2	HK1	Trắc nghiệm
5	Toán cao cấp C	Cơ bản	3	HK1	Tự luận
6	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	HK1	Tự luận
7	Kinh tế vi mô	Cơ sở ngành	2	HK1	Trắc nghiệm
8	Kinh tế vĩ mô	Cơ sở ngành	2	HK1	Trắc nghiệm
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	HK2	Thực hành
10	English 2	Cơ bản	2	HK2	Trắc nghiệm
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cơ bản	2	HK2	Tự luận
12	Luật kinh tế	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận
13	Tài chính tiền tệ	Cơ sở ngành	3	HK2	Tự luận
14	Quản trị doanh nghiệp	Bổ trợ ngành	2	HK2	Tự luận
15	Marketing căn bản	Bổ trợ ngành	2	HK2	Tự luận
16	Thuế	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận

18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	HK3	Thực hành
19	English 3	Cơ bản	2	HK3	Trắc nghiệm
20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	HK3	Trắc nghiệm
21	Quy hoạch tuyến tính	Cơ bản	3	HK3	Tự luận
22	Thanh toán quốc tế	Bổ trợ ngành	2	HK3	Tự luận
23	Nguyên lý kế toán	Cơ sở ngành	3	HK3	Tự luận
24	Nguyên lý thống kê	Bổ trợ ngành	2	HK3	Trắc nghiệm
25	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	Bổ trợ ngành	2	HK3	Tự luận
26	English 4	Cơ bản	2	HK4	
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	HK4	Trắc nghiệm
29	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cơ bản	3	HK4	Trắc nghiệm
30	Kế toán tài chính 1	Chuyên ngành	3	HK4	Tự luận
31	Anh văn chuyên ngành	Chuyên ngành	2	HK4	Trắc nghiệm
32	Thị trường chứng khoán	Bổ trợ ngành	2	HK4	Tự luận
33	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	Bổ trợ ngành	2	HK4	Tự luận

34	Đối chiếu kế toán quốc tế	Chuyên ngành	2	HK4	Tự luận
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bổ trợ ngành	2	HK4	Tự luận
36	English 5	Cơ bản	2	HK5	Trắc nghiệm
37	Tài chính doanh nghiệp 1	Chuyên ngành	3	HK5	Tự luận
38	Kiểm toán	Chuyên ngành	3	HK5	Tự luận
39	Phân tích hoạt động kinh doanh	Chuyên ngành	2	HK5	Tự luận
40	Kế toán tài chính 2	Chuyên ngành	3	HK5	Tự luận
41	Tin học ứng dụng ngành kế toán 1	Chuyên ngành	1	HK5	Thực hành Kế toán excel
42	Thẩm định bất động sản	Bổ trợ ngành	2	HK5	Tự luận
43	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Bổ trợ ngành	2	HK5	Tự luận
44	English 6	Cơ bản	2	HK6	Trắc nghiệm
45	Tài chính doanh nghiệp 2	Chuyên ngành	3	HK6	Tự luận
46	Thực hành chứng từ sổ sách và khai báo thuế	Chuyên ngành	1	HK6	Thực hành Sổ sách kế toán
47	Kế toán tài chính 3	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận
48	Kế toán quản trị	Chuyên ngành	3	HK6	Tự luận
49	Kế toán chi phí	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận

50	Tin học ứng dụng ngành kế toán 2	Chuyên ngành	1	HK6	Thực hành PM Misa
51	Kế toán hành chính sự nghiệp	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận
52	Kế toán ngân hàng	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận
53	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	HK7	Báo cáo KLTN
Chuyên ngành đào tạo: Tài chính ngân hàng					
1	Giáo dục quốc phòng	Cơ bản	4	HK1	Thực hành
2	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	HK1	Thực hành
3	Tin học đại cương (Word, Excel, PowerPoint, Internet)	Cơ bản	3	HK1	Thực hành phòng máy
4	English 1	Cơ bản	2	HK1	Trắc nghiệm
5	Toán cao cấp C	Cơ bản	3	HK1	Tự luận
6	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	HK1	Tự luận
7	Kinh tế vi mô	Cơ sở ngành	2	HK1	Trắc nghiệm
8	Kinh tế vĩ mô	Cơ sở ngành	2	HK1	Trắc nghiệm
9	Giáo dục thể	Cơ bản	1	HK2	Thực hành

	chất 2				
10	English 2	Cơ bản	2	HK2	Trắc nghiệm
11	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cơ bản	2	HK2	Tự luận
12	Luật kinh tế	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận
13	Tài chính tiền tệ	Cơ sở ngành	3	HK2	Trắc nghiệm
14	Quản trị doanh nghiệp	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận
15	Marketing căn bản	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận kèm trắc nghiệm
16	Thuế	Cơ sở ngành	2	HK2	Tự luận
18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	HK3	Thực hành
19	English 3	Cơ bản	2	HK3	Trắc nghiệm
20	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	HK3	Trắc nghiệm
21	Quy hoạch tuyến tính	Cơ bản	3	HK3	Tự luận
22	Thanh toán quốc tế	Cơ sở ngành	2	HK3	Tự luận
23	Nguyên lý kế toán	Cơ sở ngành	3	HK3	Tự luận
24	Nguyên lý thống kê	Cơ sở ngành	2	HK3	Trắc nghiệm
25	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	Cơ sở ngành	2	HK3	Tự luận
26	English 4	Cơ bản	2	HK4	Trắc nghiệm
27	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	HK4	Trắc nghiệm

29	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Cơ bản	3	HK4	Trắc nghiệm
30	Kế toán tài chính 1	Cơ sở ngành	3	HK4	Tự luận
31	Anh văn chuyên ngành	Chuyên ngành	2	HK4	Trắc nghiệm
32	Thị trường chứng khoán	Cơ sở ngành	2	HK4	Tự luận kèm trắc nghiệm
33	Thiết lập & thẩm định dự án đầu tư	Cơ sở ngành	2	HK4	Tự luận
34	Nguyên lý và thực hành bảo hiểm	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK4	Tự luận
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK4	Tự luận
36	English 5	Cơ bản	2	HK5	Trắc nghiệm
37	Tài chính doanh nghiệp 1	Chuyên ngành	3	HK5	Tự luận
38	Kiểm toán	Cơ sở ngành	3	HK5	Tự luận
39	Phân tích tài chính	Chuyên ngành	2	HK5	Tự luận
40	Kế toán tài chính 2	Cơ sở ngành	3	HK5	Tự luận
41	Nghiệp vụ ngân hàng TM	Chuyên ngành	3	HK5	Tự luận
42	Thẩm định bất động sản	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK5	Tự luận
43	Marketing ngân hàng	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK5	Tự luận
44	English 6	Cơ bản	2	HK6	Trắc nghiệm

45	Tài chính doanh nghiệp 2	Chuyên ngành	3	HK6	Tự luận
46	Thực hành nghiệp vụ Tài chính- Ngân hàng	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận
47	Tin học ứng dụng ngành tài chính	Chuyên ngành	1	HK6	Thực hành phòng máy
48	Kế toán ngân hàng	Chuyên ngành	3	HK6	Tự luận
49	Quản trị ngân hàng thương mại	Chuyên ngành	2	HK6	Tự luận
50	Tài chính quốc tế	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK6	Tự luận
51	Quản trị rủi ro tài chính	Bổ trợ ngành (Tự chọn)	2	HK6	Tự luận
53	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	HK7	Báo cáo KLTN
Chuyên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh – 7340101					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Tuần 14 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của trường. Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định. Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.

2	Kinh tế học	Cơ sở ngành	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
3	Marketing cơ bản	Cơ sở ngành	2	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>- Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>- Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
4	Toán cao cấp C	Cơ bản	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi</p>

					<p>học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
5	Quản trị học	Cơ sở ngành	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
6	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của</p>

					giáo viên. Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm. Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.
7	English 1	Cơ bản	2	Tuần 14 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.
8	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Tuần 26 (2018 – 2019)	1.3 Dự lớp: theo quy định của trường. 1.4 Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định. Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới

					đủ điều kiện hoàn thành môn học.
9	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành) Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
10	Văn hóa doanh nghiệp	Cơ sở ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
11	Lý thuyết xác	Cơ bản	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy

	suất và thống kê toán				<p>định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
12	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
13	Tài chính tiền tệ	Cơ sở ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và</p>

					bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.
14	Thương mại điện tử	Cơ sở ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.
15	English 2	Cơ bản	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.
16	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	1.5 Dự lớp: theo quy định của

					<p>trường.</p> <p>1.6 Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.</p> <p>Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.</p>
17	Thống kê ứng dụng	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ..</p>
18	Quy hoạch tuyển tính	Cơ bản	3	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà,</p>

					trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
19	Thuế	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
20	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình

					huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
21	Nghệ thuật lãnh đạo	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
22	English 3	Cơ bản	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ - Nghe + viết (30%) - Nói (30%)
23	Thanh toán quốc tế (Hoặc) Kinh tế quốc tế	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)

					Làm bài tiểu luận sau khi đi thực tế tại các cơ quan tư pháp để tính điểm thi giữa kỳ và cuối kỳ.
24	Khởi nghiệp và ứng dụng	1.7 Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ
25	Quản trị kinh doanh quốc tế	1.8 Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ

					cuối kỳ.
26	Quản trị nguồn nhân lực	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
27	Quản trị marketing	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
28	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên. Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.

					Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.
29	English 4	Cơ bản	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ
30	Nghị vụ xuất nhập khẩu	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
31	Quản trị chất lượng	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập trên lớp, giải

					quyết các tình huống: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
32	Thị trường chứng khoán (Hoặc) Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
33	English 5	Cơ bản	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình

					10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
34	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	cơ bản	3	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<p>–Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>–Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.</p> <p>–Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.</p>
35	Phương pháp nghiên cứu khoa học	chuyên ngành	3	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<p>- Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%</p> <p>- Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30%</p> <p>- Thi cuối kỳ 60%</p> <p>- Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
36	Luật kinh tế	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	- Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
37	Kế toán trong quản trị	Môn chuyên ngành	3	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
38	Quản trị chiến lược	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30%

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
39	Quản trị tài chính	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
40	Tổ chức hệ thống thông tin doanh nghiệp	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về

					nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
41	Khởi sự kinh doanh (Hoặc) Hành vi tổ chức	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
42	Anh văn chuyên ngành quản trị	Môn chuyên ngành	3	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ

					được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
43	Phân tích hoạt động kinh doanh	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
44	Quản trị dự án	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30%

					của sinh viên.
45	Quản trị chuỗi cung ứng	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
46	Quản trị sản xuất	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
47	Quản trị rủi ro	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22	- Quá trình (tham gia

				Năm học 2020 - 2021	<p>xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
48	English 6	Cơ bản	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
49	Luật lao động (Hoặc) Marketing quốc tế	Môn cơ sở ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
Chuyên ngành đào tạo: Kinh tế - 7310101					
1	Kinh tế học	Cơ sở ngành	3	HK1-K19	Tự luận
2	Marketing cơ bản	Cơ sở ngành	2	HK1-K19	Tự luận
3	Toán cao cấp C	Cơ bản	3	HK1-K19	Tự luận
4	Quản trị học	Cơ sở ngành	3	HK1-K19	Tự luận
5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	HK1-K19	Trắc nghiệm
6	English 1	Cơ bản	2	HK1-K19	Trắc nghiệm
7	English 2	Cơ bản	2	HK2-K19	Trắc nghiệm
8	Hành vi tổ chức	Cơ bản	2	HK2-K19	Tự luận
9	Nguyên lý Kế toán	Cơ bản	2	HK2-K19	Tự luận
10	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cơ bản	3	HK2-K19	Tự luận

11	Tài chính tiền tệ	Cơ bản	2	HK2-K19	Tự luận
12	Thống kê ứng dụng	Cơ bản	3	HK2-K19	Tự luận
13	Tin học đại cương	Cơ bản	3	HK2-K19	Bài thi trên máy
14	English 3	Cơ bản	2	HK1-K18	Trắc nghiệm
15	Kinh tế quốc tế	Cơ sở ngành	2	HK1-K18	Tự luận
16	Kỹ năng đàm phán và soạn thảo hợp đồng	Cơ sở ngành	2	HK1-K18	Tự luận
17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Cơ bản	2	HK1-K18	Tự luận
18	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	HK1-K18	Tự luận
19	Quản trị chất lượng	Chuyên ngành	2	HK1-K18	Tự luận
20	Thương mại điện tử	Chuyên ngành	2	HK1-K18	Trắc nghiệm+ Tự Luận
21	Tin học ứng dụng trong kinh tế	Cơ bản	3	HK1-K18	Tự Luận
22	Đầu tư quốc tế	Chuyên ngành	2	HK1-K18	Tự Luận
23	English 4	Cơ bản	2	HK2-K18	Trắc nghiệm
24	Logistics	Chuyên ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
25	Luật thương mại quốc tế	Chuyên ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
26	Quản trị nguồn nhân lực	Chuyên ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
27	Quy hoạch	Cơ bản	3	HK2-K18	Tự Luận

	tuyển tính				
28	Thanh toán quốc tế	Chuyên ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
29	Thị trường chứng khoán	Cơ sở ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
30	Thuế	Cơ sở ngành	2	HK2-K18	Tự Luận
31	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	HK1-K17	Trắc nghiệm
32	English 5	Cơ bản	2	HK1-K17	Trắc nghiệm
33	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Cơ bản	2	HK1-K17	Trắc nghiệm
34	Marketing quốc tế	Chuyên ngành	2	HK1-K17	Tự Luận
35	Quản trị chuỗi cung ứng	Chuyên ngành	2	HK1-K17	Tự Luận
36	Quản trị rủi ro	Chuyên ngành	2	HK1-K17	Tự Luận
37	Anh văn chuyên ngành ngoại thương 1	Chuyên ngành	3	HK2-K17	Trắc nghiệm+ Tự Luận
38	Nghiệp vụ xuất nhập khẩu	Chuyên ngành	3	HK2-K17	Trắc nghiệm+ Tự Luận
39	Quản trị tài chính	Chuyên ngành	2	HK2-K17	Tự Luận
40	Vận tải và giao nhận ngoại thương	Chuyên ngành	2	HK2-K17	Trắc nghiệm+ Tự Luận
41	Khởi sự kinh doanh	Chuyên ngành	2	HK2-K17	Tự Luận
42	Quản trị chiến lược	Chuyên ngành	2	HK1-K16	Tự Luận
43	Anh văn chuyên	Chuyên ngành	3	HK1-K16	Trắc nghiệm+ Tự

	ngành ngoại thương 2				Luận
44	Phân tích hoạt động kinh doanh	Chuyên ngành	2	HK1-K16	Tự Luận
45	Kinh doanh quốc tế	Chuyên ngành	3	HK1-K16	Tự Luận
46	Thực hành khai báo hải quan	Chuyên ngành	2	HK1-K16	Tự Luận
47	Thực tập nghề nghiệp ngoại thương	Chuyên ngành	2	HK1-K16	Báo cáo
48	Khóa luận tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	HK2-K16	Báo cáo+ Vấn đáp
Chuyên ngành đào tạo: Luật kinh tế - 7380107					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Tuần 14 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của trường. Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định. Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.
2	Kinh tế học	Cơ sở ngành	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi

					học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
3	Lý luận nhà nước và pháp luật	Cơ sở ngành	2	Tuần 14 (2018 – 2019)	- Dự lớp: theo quy định của nhà trường - Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
4	Tâm lý học đại cương	Cơ sở ngành	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	
5	Logic học	Cơ sở ngành	2	Tuần 14 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập

					nhANH trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
6	Quản trị học	Cơ sở ngành	3	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>Làm bài tập tình huống ở nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập tình huống nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
7	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học.</p> <p>Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên.</p> <p>Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm.</p> <p>Thi cuối kỳ: Thi trắc</p>

					nghiệm trên máy.
8	English 1	Cơ bản	2	Tuần 14 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>1.11 Dự lớp: theo quy định của trường.</p> <p>1.12 Phải đến lớp đúng giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.</p> <p>Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.</p>

10	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành) Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.
11	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	Cơ sở ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
12	Luật hành chính	Chuyên ngành	3	Tuần 26 (2018 – 2019)	Dự lớp: theo quy định của nhà trường Sinh viên đọc trước

					<p>tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
13	Luật dân sự 1	Chuyên ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
14	Luật hiến pháp	Cơ sở ngành	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm</p>

					quá trình tự học 30% của sinh viên.
15	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cơ sở ngành	3	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
16	English 2	Cơ bản	2	Tuần 26 (2018 – 2019)	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường</p> <p>Sinh viên đọc trước tài liệu do giảng viên cung cấp trước các buổi học.</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình tự học 30% của sinh viên.</p>
17	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	<p>1.13 Dự lớp: theo quy định của trường.</p> <p>1.14 Phải đến lớp đúng</p>

					<p>giờ và đảm bảo đúng đồng phục do Nhà trường quy định.</p> <p>Sinh viên phải đạt đủ 80% tổng số tiết có mặt trên lớp mới đủ điều kiện hoàn thành môn học.</p>
18	Luật dân sự 2	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ..</p>
19	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và giao kết hợp đồng	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp,</p>

					giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
20	Luật hình sự	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
21	Luật Sở hữu trí tuệ	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm

					cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
22	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
23	English 3	Cơ bản	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ Thi cuối kỳ - Nghe + viết (30%) - Nói (30%)
24	Các cơ quan và tổ chức tư pháp	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tiểu luận sau khi đi thực tế tại các cơ quan tư pháp

					để tính điểm thi giữa kỳ và cuối kỳ.
25	Thực tập nghề nghiệp luật	1.15 Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tiểu luận sau khi đi thực tế tại các cơ quan tư pháp để tính điểm thi giữa kỳ và cuối kỳ.
26	Luật lao động	1.16 Chuyên ngành	3	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ
27	Luật tố tụng hình sự	1.17 Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình

					huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
28	Luật tổ tụng dân sự và thi hành án dân sự	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình điểm 30% của sinh viên, thuyết trình, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
29	Công pháp quốc tế	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
30	Tư tưởng Hồ Chí	Cơ bản	2	Tuần thứ 22	Thảo luận: Tham gia

	Minh			(năm học 2019 – 2020)	thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên. Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm. Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.
31	English 4	Cơ bản	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ
32	Luật thương mại quốc tế	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.
33	Thị trường chứng khoán	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 –	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80%

				2020)	<p>thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập trên lớp, giải quyết các tình huống: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.</p>
34	Luật kinh doanh bất động sản	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 (năm học 2019 – 2020)	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn, nhận định, bài tập nhanh trên lớp, giải quyết các tình huống dựa trên quy định của pháp luật: sẽ được cho điểm cộng vào điểm 30% của sinh viên, thi giữa kỳ và cuối kỳ.</p>
35	Anh văn chuyên ngành luật 1	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60%

					<ul style="list-style-type: none"> - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
36	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	Môn cơ bản	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> -Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên. -Thi giữa kỳ: Bài tập nhóm. -Thi cuối kỳ: Thi trắc nghiệm trên máy.
37	Khởi nghiệp và ứng dụng	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30%

					của sinh viên.
38	Luật đất đai	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
39	Luật cạnh tranh	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
40	Pháp luật thương	Môn chuyên ngành	3	Tuần thứ 6	- Quá trình (tham gia

	mại hàng hóa và thương mại dịch vụ			Năm học 2020 - 2021	<p>xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
41	English 5	Môn cơ bản	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
42	Luật tài chính	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10%

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
43	Luật môi trường	Môn cơ sở ngành	2	Tuần thứ 6 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
44	Anh văn chuyên ngành luật 2	Môn chuyên ngành	3	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30%

					<ul style="list-style-type: none"> - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
45	Luật ngân hàng	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
46	Pháp luật về đầu tư	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về

					nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
47	Pháp luật về thuế	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
48	Pháp luật về thương mại điện tử	Môn cơ sở ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ

					được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
49	Tư pháp quốc tế	Môn cơ sở ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
50	Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30%

					của sinh viên.
51	Luật chứng khoán	Môn chuyên ngành	2	Tuần thứ 22 Năm học 2020 - 2021	<ul style="list-style-type: none"> - Quá trình (tham gia xây dựng bài, bài tập ở lớp, bài tập về nhà) 10% - Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ 30% - Thi cuối kỳ 60% - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.
Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Cơ khí (Cơ Điện Tử)					
1	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
2	Điện tử cơ bản	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
3	Toán A1	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
4	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
5	Thực tập Điện cơ bản	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
6	CAD trong kỹ thuật	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
7	English 1	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến	Tự luận

				tuần thứ 12	
8	Kỹ thuật điện	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
9	English 2	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
10	Toán A2	Cơ bản	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
11	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
12	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
13	Kỹ thuật số	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
14	Kỹ thuật đo lường cơ khí		3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
15	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
16	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
17	English 3	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
18	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
19	Điện tử công suất	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
20	Lập trình kỹ thuật	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
21	Thực tập cơ khí tổng quát	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
22	Cơ kỹ thuật	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến	Tự luận

				tuần thứ 12	
23	Cơ sở công nghệ chế tạo máy	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Trắc nghiệm
25	English 4	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
26	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
27	Vi điều khiển	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
28	Thực tập Điện tử công suất	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
29	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
30	Thực tập Máy công cụ	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
31	Công nghệ chế tạo máy	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
32	Quản trị học đại cương	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
33	Nguyên lý - Chi tiết máy	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
34	Thực tập Vi điều khiển	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
35	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
36	Anh văn chuyên ngành Cơ điện tử	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận

37	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
38	Kỹ thuật lập trình PLC	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
39	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 1	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
40	Kaizen - TPM	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
41	Bảo trì công nghiệp	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
42	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 2	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
43	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Trắc nghiệm
44	English 5	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
45	Thực tập Trang bị điện	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
46	Công nghệ CAD/CAM/CNC	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
47	Học kỳ thực tập 1	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
48	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
49	Đồ án chi tiết máy	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
50	Đồ án công nghệ chế tạo máy	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận

51	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
52	Hệ thống điều khiển tự động	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
53	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Trắc nghiệm
54	Đồ án công nghệ	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
55	English 6	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
56	Thực tập Công nghệ CAD/CAM/CNC	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
57	Hệ thống nhúng	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
58	Robot công nghiệp	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
59	Học kỳ thực tập 2	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
60	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Báo cáo NCKH
Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử					
1	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
2	Toán A1	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
3	Mạch điện	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến	Tự luận

				tuần thứ 12	
4	Thực tập Điện cơ bản	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
5	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
6	Điện tử cơ bản	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
7	English 1	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
8	Toán A2	Cơ bản	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
9	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
10	English 2	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
11	Kỹ thuật số	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
12	Lập trình kỹ thuật	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
13	Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
14	Thực tập thiết kế mạch điện tử ứng dụng	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
15	CAD trong kỹ thuật điện	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
16	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
17	English 3	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
18	Công nghệ Khí nén - Thủy lực	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận

19	Thực tập Kỹ thuật Đo lường - Cảm biến	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
20	Điện tử công suất	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
21	Thiết kế mạch in	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
22	Máy điện	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
23	Thực tập Quản dây máy điện	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
24	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Trắc nghiệm
25	English 4	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
26	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
27	Thực tập Điện tử công suất	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
28	Vi điều khiển	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
29	Cung cấp điện	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
30	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 1	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
31	Kỹ thuật lập trình PLC	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
32	Tính toán sửa chữa máy điện	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
33	Anh văn chuyên	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến	Tự luận

	ngành Điện- Điện tử			tuần thứ 12	
34	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
35	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
36	Thực tập Vi điều khiển	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
37	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC 2	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
38	Thực tập Trang bị điện	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
39	Đồ án cung cấp điện	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
40	Trang bị điện	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
41	Đồ án Điện - Điện tử	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
42	IOT (Internet Of Things)	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
43	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Trắc nghiệm
44	English 5	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
45	Thiết bị điện trong công nghiệp	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
46	Thiết kế hệ thống điện	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Báo cáo tiểu luận
47	Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận

48	Kỹ thuật điện lạnh	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
49	Học kỳ thực tập 1	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Trắc nghiệm
50	Robot công nghiệp	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
51	Vi điều khiển nâng cao	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
52	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản VN	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Trắc nghiệm
53	English 6	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
54	Năng lượng tái tạo và quản lý năng lượng	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
55	Bảo vệ Role và tự động hoá	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
56	Thực tập Kỹ thuật lập trình PLC nâng cao	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
57	Đồ án công nghệ	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
58	Hệ thống cơ điện M&E	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
59	Bảo trì công nghiệp	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
60	Thực tập Robot công nghiệp	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
61	Học kỳ thực tập 2	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
62	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Báo cáo NCKH

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ Ô tô					
1	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
2	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
3	Toán A1	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
4	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
5	Nhập môn Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
6	Kỹ thuật nhiệt	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
7	English 1	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
8	Nguyên lý Động cơ đốt trong	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
9	English 2	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
10	Kỹ thuật điện - điện tử	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
11	Toán A2	Cơ bản	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
12	Dung sai kỹ thuật đo	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
13	Cơ kỹ thuật	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
14	Thực tập Ngụội	Cơ sở ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành

15	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
16	English 3	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
17	Vật liệu học	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
18	Nguyên lý - Chi tiết máy	Cơ sở ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
19	Thực tập động cơ đốt trong	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
20	Lý thuyết Ô tô	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
21	Kinh tế học đại cương	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
22	Nhập môn quản trị chất lượng	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
23	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	Cơ bản	5	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Trắc nghiệm
24	Hệ thống điện – điện tử ô tô	Chuyên ngành	4	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Tự luận
25	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
26	Thiết kế ô tô	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
27	Thực tập hệ thống truyền lực Ô tô	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
28	English 4	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
29	Cơ sở công nghệ chế tạo	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận

	máy				
30	Máy thủy lực và khí nén	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
31	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Thi thực hành
32	Vi điều khiển ứng dụng	Cơ sở ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Báo cáo tiểu luận
33	Hệ thống điều khiển tự động trên ô tô	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
34	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
35	Thực tập hệ thống điện – điện tử ô tô	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
36	Anh văn chuyên ngành công nghệ ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
37	Thực tập hệ thống điều khiển động cơ	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
38	Trình bày các văn bản và văn bản khoa học kỹ thuật	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
39	Nhập môn Xã hội học	Cơ sở ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
40	Hệ thống an toàn và tiện nghi trên ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
41	Tính toán Động cơ đốt trong	Chuyên ngành	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
42	English 5	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến	Tự luận

				tuần thứ 12	
43	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Trắc nghiệm
44	Dao động và tiếng ồn ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
45	Thực tập hệ thống điện thân xe	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Thi thực hành
46	Học kỳ thực tập 1	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
47	Ứng dụng máy tính trong thiết kế và mô phỏng ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
48	Ứng dụng máy tính trong thiết kế mô phỏng động cơ	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Tự luận
49	English 6	Cơ bản	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
50	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	Cơ bản	3	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Trắc nghiệm
51	Quản lý dịch vụ ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
52	Đồ án chuyên ngành công nghệ ô tô	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
53	Thực tập hệ thống điều khiển và chuyển động ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành

54	Thực tập lập trình điều khiển ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
55	Thực tập Chẩn đoán trên ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Thi thực hành
56	Công nghệ chẩn đoán và sửa chữa ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
57	Năng lượng mới trên ô tô	Chuyên ngành	2	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 12	Tự luận
58	Học kỳ thực tập 2	Chuyên ngành	1	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 8	Báo cáo tiểu luận
59	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Tuần thứ 1 đến tuần thứ 15	Báo cáo NCKH
Chuyên ngành Công nghệ Sinh học					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kì 1	Thực hành
2	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Học kì 1	Tự luận
3	Toán Cao cấp 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Tự luận
4	English 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Nghe – Nói – Đọc – Viết
5	Hóa học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
6	Thực tập cơ sở	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
7	Marketing cơ bản	Bổ trợ	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
8	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành

10	Thí nghiệm vật lý	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
11	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Học kì 2	Thực hành trên máy tính
12	Toán Cao cấp 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
13	English 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Nghe – Nói – Đọc – Viết
14	Thí nghiệm hóa đại cương	Cơ sở	1	Học kì 2	Thực hành
15	Hóa hữu cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
16	Xác suất thống kê	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
17	Hoá vô cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kì 3	Thực hành
19	Công nghệ sinh học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 3	Tự luận
20	English 3	Cơ bản	2	Học kì 3	Nghe – nói - đọc – viết
21	Hoá phân tích	Cơ sở	3	Học kì 3	Tự luận
22	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	Cơ sở	4	Học kì 3	Trắc nghiệm
23	Thí nghiệm hóa hữu cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
24	Thí nghiệm hóa vô cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
25	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi	Chuyên ngành	3	Học kì 3	Trắc nghiệm

	sinh				
26	Hoá lý	Cơ sở	2	Học kì 3	Trắc nghiệm
27	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	Cơ bản	5	Học kì 4	Tự luận
28	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kì 4	Tự luận
29	English 4	Cơ bản	2	Học kì 4	Nghe – nói - đọc – viết
30	Thí nghiệm hoá phân tích	Cơ sở	1	Học kì 4	Trắc nghiệm
31	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	Cơ sở	4	Học kì 4	Trắc nghiệm
32	An toàn lao động	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận/Trắc nghiệm
33	Thí nghiệm vi sinh	Cơ sở	1	Học kì 4	Thực hành & vấn đáp
34	Sinh học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
35	Hình họa kỹ thuật	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
36	Con người và môi trường	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
37	Dược động học	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
38	Tính toán thiết kế thiết bị	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
39	English 5	Cơ bản	2	Học kì 5	Nghe – nói - đọc – viết
40	Hoá sinh	Cơ sở	3	Học kì 5	Trắc nghiệm
41	English	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm

	academic writing				
42	Thí nghiệm hoá lý	Cơ sở	1	Học kì 5	Thực hành & vấn đáp
43	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 5	Trắc nghiệm
44	Thực tập kỹ thuật	Chuyên ngành	1	Học kì 5	Thuyết trình/Vấn đáp
45	Sinh học phân tử	Chuyên ngành	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
46	Kỹ thuật môi trường	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
47	Lưu biến học	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
49	Thực phẩm chức năng	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
50	Công nghệ năng lượng sinh học	Chuyên ngành	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
51	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cơ bản	3	Học kì 6	Tự luận
52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kì 6	Tự luận
53	English 6	Cơ bản	2	Học kì 6	Nghe – nói - đọc – viết
54	English technical presentation	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Tự luận

55	Thực tập quá trình và công nghệ	Chuyên ngành	1	Học kì 6	Trắc nghiệm
56	Quản lý chất lượng	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
57	Đồ án chuyên ngành	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
58	Công nghệ chế biến thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
59	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	Cơ sở	2	Học kì 6	Thực hành
60	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
61	Các phương pháp phân tích hiện đại	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
62	Công nghệ sau thu hoạch	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
63	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
64	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
65	Công nghệ nuôi cấy mô	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
66	Kỹ thuật trồng nấm	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
67	Công nghệ tế bào	Chuyên ngành	3	Học kì 7	Trắc nghiệm
68	Thí nghiệm kỹ thuật trồng nấm	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
69	Thí nghiệm nuôi cấy mô thực vật	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành

70	Công nghệ lên men	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
71	Công nghệ protein - enzyme	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
72	Thí nghiệm công nghệ lên men	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
73	Thí nghiệm công nghệ thủy canh	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
74	Công nghệ thủy canh	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
75	Sinh lý thực vật	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
76	Kỹ thuật di truyền	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
77	Sản phẩm công nghệ sinh học và thị trường	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
78	Công nghệ sinh học thực vật	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
79	Sinh lý người và động vật	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
80	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Học kì 8	Thuyết trình & vấn đáp
Chuyên ngành Công nghệ Thực Phẩm					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kì 1	Thực hành
2	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Học kì 1	Tự luận
3	Toán Cao cấp 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Tự luận
4	English 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Nghe – Nói – Đọc – Viết

5	Hóa học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
6	Thực tập cơ sở	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
7	Marketing cơ bản	Bổ trợ	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
8	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
10	Thí nghiệm vật lý	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
11	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Học kì 2	Thực hành trên máy tính
12	Toán Cao cấp 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
13	English 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Nghe – Nói – Đọc – Viết
14	Thí nghiệm hóa đại cương	Cơ sở	1	Học kì 2	Thực hành
15	Hóa hữu cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
16	Xác suất thống kê	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
17	Hoá vô cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kì 3	Thực hành
19	Công nghệ sinh học đại cương	Bổ trợ	2	Học kì 3	Tự luận
20	English 3	Cơ bản	2	Học kì 3	Nghe – nói - đọc – viết
21	Hoá phân tích	Cơ sở	3	Học kì 3	Tự luận

22	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	Cơ sở	4	Học kì 3	Trắc nghiệm
23	Thí nghiệm hóa hữu cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
24	Thí nghiệm hóa vô cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
25	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	Cơ sở	3	Học kì 3	Trắc nghiệm
26	Hoá lý	Cơ sở	2	Học kì 3	Trắc nghiệm
27	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	Cơ bản	5	Học kì 4	Tự luận
28	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kì 4	Tự luận
29	English 4	Cơ bản	2	Học kì 4	Nghe – nói - đọc – viết
30	Thí nghiệm hoá phân tích	Cơ sở	1	Học kì 4	Trắc nghiệm
31	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	Cơ sở	4	Học kì 4	Trắc nghiệm
32	An toàn lao động	Bổ trợ	2	Học kì 4	Tự luận/Trắc nghiệm
33	Thí nghiệm vi sinh	Cơ sở	1	Học kì 4	Thực hành & vấn đáp
34	Sinh học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
35	Hình họa kỹ	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận

	thuật				
36	Con người và môi trường	Bổ trợ	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
37	Dược động học	Bổ trợ	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
38	Tính toán thiết kế thiết bị	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
39	English 5	Cơ bản	2	Học kì 5	Nghe – nói - đọc – viết
40	Hoá sinh	Cơ sở	3	Học kì 5	Trắc nghiệm
41	English academic writing	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
42	Thí nghiệm hoá lý	Cơ sở	1	Học kì 5	Thực hành & vấn đáp
43	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 5	Trắc nghiệm
44	Thực tập kỹ thuật	Chuyên ngành	1	Học kì 5	Thuyết trình/Vấn đáp
45	Sinh học phân tử	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
46	Kỹ thuật môi trường	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
47	Lưu biến học	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
49	Thực phẩm chức năng	Chuyên ngành	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
50	Công nghệ năng lượng sinh học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
51	Đường lối cách	Cơ bản	3	Học kì 6	Tự luận

	mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam				
52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kì 6	Tự luận
53	English 6	Cơ bản	2	Học kì 6	Nghe – nói - đọc – viết
54	English technical presentation	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Tự luận
55	Thực tập quá trình và công nghệ	Chuyên ngành	1	Học kì 6	Trắc nghiệm
56	Quản lý chất lượng	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
57	Đồ án chuyên ngành	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
58	Công nghệ chế biến thực phẩm	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
59	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Thực hành
60	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
61	Các phương pháp phân tích hiện đại	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
62	Công nghệ sau thu hoạch	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
63	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
64	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm

65	Thực hành sản xuất dầu mỡ	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Trắc nghiệm
66	Thực hành chế biến thịt, thủy sản	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
67	Thực hành chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Trắc nghiệm
68	Thực hành đánh giá cảm quan	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
69	Thực hành chế biến trà, cà phê, rau quả	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
70	Công nghệ chế biến và bảo quản thịt, thủy sản	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
71	Công nghệ chế biến sữa và sản xuất bánh kẹo	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
72	Công nghệ chế biến trà, cà phê, rau quả	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
73	Đánh giá và kiểm tra chất lượng thực phẩm	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
74	Công nghệ lên men	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
75	Văn hóa ẩm thực	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
76	Công nghệ sản xuất nước giải	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm

	khát				
77	Công nghệ sản xuất dầu mỡ	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
78	Thí nghiệm hóa sinh	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
79	Thí nghiệm công nghệ lên men	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
80	Thí nghiệm sản xuất nước giải khát	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
81	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Học kì 8	Thuyết trình & vấn đáp
Chuyên ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kì 1	Thực hành
2	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Học kì 1	Tự luận
3	Toán Cao cấp 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Tự luận
4	English 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Nghe – Nói – Đọc – Viết
5	Hóa học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
6	Thực tập cơ sở	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
7	Marketing cơ bản	Bổ trợ	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
8	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
10	Thí nghiệm vật	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành

	lý				
11	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Học kì 2	Thực hành trên máy tính
12	Toán Cao cấp 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
13	English 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Nghe – Nói – Đọc – Viết
14	Thí nghiệm hóa đại cương	Cơ sở	1	Học kì 2	Thực hành
15	Hóa hữu cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
16	Xác suất thống kê	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
17	Hoá vô cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kì 3	Thực hành
19	Công nghệ sinh học đại cương	Bổ trợ	2	Học kì 3	Tự luận
20	English 3	Cơ bản	2	Học kì 3	Nghe – nói - đọc – viết
21	Hoá phân tích	Cơ sở	3	Học kì 3	Tự luận
22	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	Cơ sở	4	Học kì 3	Trắc nghiệm
23	Thí nghiệm hóa hữu cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
24	Thí nghiệm hóa vô cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
25	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	Bổ trợ	3	Học kì 3	Trắc nghiệm

26	Hoá lý	Cơ sở	2	Học kì 3	Trắc nghiệm
27	Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin	Cơ bản	5	Học kì 4	Tự luận
28	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kì 4	Tự luận
29	English 4	Cơ bản	2	Học kì 4	Nghe – nói - đọc – viết
30	Thí nghiệm hoá phân tích	Cơ sở	1	Học kì 4	Trắc nghiệm
31	Quá trình và thiết bị công nghệ 2	Cơ sở	4	Học kì 4	Trắc nghiệm
32	An toàn lao động	Bổ trợ	2	Học kì 4	Tự luận/Trắc nghiệm
33	Thí nghiệm vi sinh	Cơ sở	1	Học kì 4	Thực hành & vấn đáp
34	Sinh học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
35	Hình họa kỹ thuật	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
36	Con người và môi trường	Bổ trợ	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
37	Dược động học	Bổ trợ	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
38	Tính toán thiết kế thiết bị	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
39	English 5	Cơ bản	2	Học kì 5	Nghe – nói - đọc – viết
40	Hoá sinh	Cơ sở	3	Học kì 5	Trắc nghiệm
41	English academic	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm

	writing				
42	Thí nghiệm hoá lý	Cơ sở	1	Học kì 5	Thực hành & vấn đáp
43	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 5	Trắc nghiệm
44	Thực tập kỹ thuật	Chuyên ngành	1	Học kì 5	Thuyết trình/Vấn đáp
45	Sinh học phân tử	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
46	Kỹ thuật môi trường	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
47	Lưu biến học	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
49	Thực phẩm chức năng	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
50	Công nghệ năng lượng sinh học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
51	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cơ bản	3	Học kì 6	Tự luận
52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kì 6	Tự luận
53	English 6	Cơ bản	2	Học kì 6	Nghe – nói – đọc – viết
54	English technical presentation	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Tự luận
55	Thực tập quá	Chuyên ngành	1	Học kì 6	Trắc nghiệm

	trình và công nghệ				
56	Quản lý chất lượng	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
57	Đồ án chuyên ngành	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
58	Công nghệ chế biến thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
59	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Thực hành
60	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
61	Các phương pháp phân tích hiện đại	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
62	Công nghệ sau thu hoạch	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
63	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
64	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
65	Công nghệ hóa hương liệu	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
66	Công nghệ vật liệu silicat	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
67	Ăn mòn và bảo vệ vật liệu	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
68	Công nghệ cellulose - giấy	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
69	Công nghệ chất màu tự nhiên	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
70	Công nghệ hóa	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm

	mỹ phẩm				
71	Công nghệ nano	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
72	Công nghệ nhuộm - in	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
73	Công nghệ sản xuất các sản phẩm tẩy rửa	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
74	Công nghệ sản xuất phân bón	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
75	Công nghệ sản xuất sơn	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
76	Một số phương pháp phân tích bằng quang phổ	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
77	Quản lý nhân sự	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
78	Công nghệ cao su - chất dẻo	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
79	Cơ sở tổng hợp hóa dược	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
80	Thí nghiệm chuyên đề hóa mỹ phẩm	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
81	Thí nghiệm chuyên đề sản xuất chất tẩy rửa	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
82	Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp hợp chất thiên nhiên	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
83	Thí nghiệm chuyên đề tổng hợp nano	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
84	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Học kì 8	Thuyết trình & vấn

					đáp
chuyên ngành Khoa học Môi trường					
1	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kì 1	Thực hành
2	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	Học kì 1	Tự luận
3	Toán Cao cấp 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Tự luận
4	English 1	Cơ bản	2	Học kì 1	Nghe – Nói – Đọc – Viết
5	Hóa học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
6	Thực tập cơ sở	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
7	Marketing cơ bản	Bổ trợ	2	Học kì 1	Trắc nghiệm
8	Kỹ thuật phòng thí nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 1	Thuyết trình/Vấn đáp
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
10	Thí nghiệm vật lý	Cơ bản	1	Học kì 2	Thực hành
11	Tin học đại cương	Cơ bản	3	Học kì 2	Thực hành trên máy tính
12	Toán Cao cấp 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận
13	English 2	Cơ bản	2	Học kì 2	Nghe – Nói – Đọc – Viết
14	Thí nghiệm hóa đại cương	Cơ sở	1	Học kì 2	Thực hành
15	Hóa hữu cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
16	Xác suất thống kê	Cơ bản	2	Học kì 2	Tự luận

17	Hoá vô cơ	Cơ sở	3	Học kì 2	Trắc nghiệm
18	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kì 3	Thực hành
19	Công nghệ sinh học đại cương	Bổ trợ	2	Học kì 3	Tự luận
20	English 3	Cơ bản	2	Học kì 3	Nghe – nói - đọc – viết
21	Hoá phân tích	Cơ sở	3	Học kì 3	Tự luận
22	Quá trình và thiết bị công nghệ 1	Cơ sở	4	Học kì 3	Trắc nghiệm
23	Thí nghiệm hóa hữu cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
24	Thí nghiệm hóa vô cơ	Cơ sở	1	Học kì 3	Thực hành & vấn đáp
25	Vi sinh và phương pháp kiểm nghiệm vi sinh	Cơ sở	3	Học kì 3	Trắc nghiệm
26	Hoá lý	Cơ sở	2	Học kì 3	Trắc nghiệm
27	Những nguyên lý CB của CN Mác - Lênin	Cơ bản	5	Học kì 4	Tự luận
28	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kì 4	Tự luận
29	English 4	Cơ bản	2	Học kì 4	Nghe – nói - đọc – viết
30	Thí nghiệm hoá phân tích	Cơ sở	1	Học kì 4	Trắc nghiệm
31	Quá trình và thiết bị công	Cơ sở	4	Học kì 4	Trắc nghiệm

	nghe 2				
32	An toàn lao động	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận/Trắc nghiệm
33	Thí nghiệm vi sinh	Cơ sở	1	Học kì 4	Thực hành & vấn đáp
34	Sinh học đại cương	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
35	Hình họa kỹ thuật	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
36	Con người và môi trường	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
37	Dược động học	Cơ sở	2	Học kì 4	Trắc nghiệm
38	Tính toán thiết kế thiết bị	Cơ sở	2	Học kì 4	Tự luận
39	English 5	Cơ bản	2	Học kì 5	Nghe – nói - đọc – viết
40	Hoá sinh	Cơ sở	3	Học kì 5	Trắc nghiệm
41	English academic writing	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
42	Thí nghiệm hoá lý	Cơ sở	1	Học kì 5	Thực hành & vấn đáp
43	Thiết kế thí nghiệm và xử lý số liệu thực nghiệm	Cơ sở	1	Học kì 5	Trắc nghiệm
44	Thực tập kỹ thuật	Chuyên ngành	1	Học kì 5	Thuyết trình/Vấn đáp
45	Sinh học phân tử	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
46	Kỹ thuật môi trường	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm

47	Lưu biến học	Cơ sở	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
48	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
49	Thực phẩm chức năng	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
50	Công nghệ năng lượng sinh học	Bổ trợ	2	Học kì 5	Trắc nghiệm
51	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Cơ bản	3	Học kì 6	Tự luận
52	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kì 6	Tự luận
53	English 6	Cơ bản	2	Học kì 6	Nghe – nói – đọc – viết
54	English technical presentation	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Tự luận
55	Thực tập quá trình và công nghệ	Chuyên ngành	1	Học kì 6	Trắc nghiệm
56	Quản lý chất lượng	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
57	Đồ án chuyên ngành	Chuyên ngành	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
58	Công nghệ chế biến thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
59	Kỹ thuật phân tích thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Thực hành
60	Công nghệ hợp chất thiên nhiên	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
61	Các phương	Cơ sở	2	Học kì 6	Trắc nghiệm

	pháp phân tích hiện đại				
62	Công nghệ sau thu hoạch	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
63	Dinh dưỡng & an toàn thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
64	Kỹ thuật bao bì thực phẩm	Bổ trợ	2	Học kì 6	Trắc nghiệm
65	Hóa kỹ thuật môi trường	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
66	Thí nghiệm Hóa kỹ thuật môi trường	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
67	Kỹ thuật xử lý ô nhiễm không khí	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
68	Thí nghiệm xử lý chất thải	Chuyên ngành	1	Học kì 7	Thực hành
69	Kỹ thuật xử lý nước thải	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
70	Quản lý và xử lý chất thải rắn & chất thải nguy hại	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
71	Quản lý môi trường đô thị & KCN	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
72	Kỹ thuật xử lý nước cấp	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành
73	Iso 14000 & kiểm toán môi trường	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Thực hành

74	Công nghệ tái chế chất thải	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
75	Kinh tế môi trường	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
76	Đánh giá rủi ro và tác động môi trường	Chuyên ngành	2	Học kì 7	Trắc nghiệm
77	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Học kì 8	Thuyết trình & vấn đáp
Chuyên ngành Công nghệ thông tin					
1	Giáo dục quốc phòng				
2	Giáo dục thể chất 1		1		
3	English 1	Nắm bắt và áp dụng được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả Nhận biết được và phát âm đúng các nguyên âm và phụ âm khó trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh. Sử dụng những câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp.	2	Môn học Anh văn 1 (English 1) gồm 10 bài – 30 tiết (3 tiết/bài).	Nắm bắt và vận dụng được các phương pháp học tiếng Anh hiệu quả. Sử dụng những mẫu câu đơn giản với ngữ điệu phù hợp với tình huống giao tiếp hằng ngày. Nhận biết và phát âm đúng các nguyên âm và phụ âm trong hệ thống phiên âm quốc tế của tiếng Anh.

4	Toán cao cấp 1	<p>Kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính, Giải tích và các ứng dụng của chúng</p> <p>Khả năng phân tích, tính toán và áp dụng kiến thức chuyên môn vào các bài toán cơ bản.</p> <p>Kỹ năng làm việc nhóm, trình bày và khả năng đọc hiểu các tài liệu</p>	2	<p>Lý thuyết: 15</p> <p>Thực hành: 00</p> <p>Tự học: 30</p>	<p>Dự lớp: theo qui định chung của trường Sinh đọc trước slide bài giảng của môn học và những tài liệu theo yêu cầu của giảng viên trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.</p>
5	Cấu trúc và lắp ráp máy tính	<p>Môn học giới thiệu cho sinh viên một số thông tin về lịch sử phát triển máy tính, các thành phần cơ bản trong một máy tính. Giới thiệu cơ bản về cài đặt, sử dụng và nâng cấp hệ điều hành. Giới thiệu một số khái niệm về an toàn máy tính và hướng dẫn một số phương pháp bảo mật an toàn thông tin</p>	3	<p>Lý thuyết: 15</p> <p>Thực hành: 45</p> <p>Tự học: 30</p>	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu,</p>

					bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần. - Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên
6	Kỹ thuật lập trình	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngôn ngữ lập trình C, C++ trong việc giải quyết bài toán bằng phần mềm máy tính Sinh viên có kiến thức về cách thức tổ chức xây dựng chương trình, phân tích các thuật toán cơ bản, gỡ lỗi	3	Lý thuyết: 30 Thực hành: 30	Nhớ được các thành phần của ngôn ngữ C, C++, các kiểu dữ liệu cơ sở, các phép toán, các hàm cơ bản, nhập, xuất dữ liệu cho một chương trình C, C++ Vận dụng được các cấu trúc điều khiển: cấu trúc rẽ nhánh, lặp xác định, lặp không xác định, các lệnh đơn điều khiển Vận dụng được lập trình hàm, các loại hàm, các loại tham số hình thức. Hiểu được cách

					<p>giải quyết bài toán trên máy tính và phương pháp xây dựng một chương trình trên máy tính sử dụng các cấu trúc điều khiển, hàm, cách kết hợp các tham số với hàm.</p> <p>- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; 337 - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. - Hình thức thi cuối kỳ: thi thực hành phòng máy.</p>
7	Thiết kế web	Thể hiện thái độ học tập đúng đắn và tác phong	3	Lý thuyết: 30	Mỗi sinh viên tham

		<p>chuyên nghiệp</p> <p>Trình bày được vai trò và các nguyên tắc của việc thiết kế giao diện trong lĩnh vực phát triển ứng dụng web</p> <p>Lựa chọn được giải pháp thiết kế phù hợp với yêu cầu đặt ra.</p> <p>Xây dựng giao diện website bằng thẻ HTML và thuộc tính CSS từ giải pháp đã có và triển khai chúng lên Internet.</p> <p>Ứng dụng được các thư viện mới về CSS trong việc thiết kế giao diện.</p>		<p>tiết Thực hành: 45 tiết</p>	<p>gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.</p>
8	Giáo dục thể chất 2		1		
9	English 2	<p>Môn học này cung cấp cho các sinh viên vốn từ vựng cần thiết (200 – 300 từ) và các cấu trúc câu ngữ pháp đơn giản để sử dụng trong các tình huống giao tiếp hằng ngày như: tự giới thiệu bản thân, mô tả người, đồ vật, hỏi về thời gian, hỏi đường, nói về kế hoạch tương lai, v.v</p>	2	<p>Môn học Anh văn 2 (English 2) gồm 15 bài – 45 tiết (3 tiết/bài)</p>	<p>Hiểu và sử dụng những từ vựng giao tiếp thông dụng, để nói và nghe được trong các tình huống giao tiếp đơn giản hằng ngày.</p> <p>Sử dụng thành thạo</p>

					<p>các mẫu câu tiếng Anh đơn giản trong những tình huống giao tiếp thực tế như giới thiệu bản thân, cung cấp thông tin cá nhân, v.v., khi người cùng đối thoại nói chậm và rõ ràng. Nói và nghe được tiếng Anh ở trình độ sơ cấp</p>
10	Tin học đại cương	<p>Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows. Soạn thảo văn bản, trình bày văn bản bằng Microsoft Word. Xử lý bảng tính bằng Microsoft Excel. Trình bày báo cáo bằng Microsoft Powerpoint. Sử dụng Internet và E-mail</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 Thực hành: 30</p>	<p>Dự lớp: sinh viên không được vắng quá 2 buổi (cả lý thuyết và thực hành) Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% của sinh viên.</p>
11	Ngôn ngữ C/C++	<p>Nhớ được các thao tác sử dụng các kiểu dữ liệu kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu con trỏ, kiểu tập</p>	4	<p>Lý thuyết: 45 Thực hành: 45</p>	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi</p>

		<p>tin</p> <p>Hiểu được cách giải quyết bài toán trên máy tính sử dụng các kiểu dữ liệu kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu con trỏ, kiểu tập tin.</p> <p>Vận dụng được kiểu mảng, kiểu chuỗi, kiểu cấu trúc, kiểu tập tin, kiểu con trỏ.</p>			<p>học và làm các bài tập, đủ số lượng bài kiểm tra chấm chéo tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 3 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. - Hình thức thi cuối kỳ: thi thực hành phòng máy.</p>
12	Cơ sở dữ liệu	<p>Phân biệt các mô hình dữ liệu.</p> <p>Thiết lập mô hình ERD. Tạo mô hình CSDL quan hệ từ mô hình ERD.</p> <p>Ứng dụng các phép toán đại số quan hệ, phép kết, phép tổng hợp dữ liệu, phép toán tập hợp để giải quyết các yêu cầu trong CSDL. Tạo câu truy vấn bằng ngôn ngữ SQL.</p> <p>Thiết lập các ràng buộc toàn vẹn</p> <p>Xây dựng phụ thuộc hàm tối thiểu. Tạo lược đồ CSDL quan hệ có dạng chuẩn cao.</p> <p>Có tính kỷ luật trong học tập và nhiệm vụ.</p>	4	<p>Lý thuyết: 45</p> <p>Thực hành: 45</p>	<p>Sinh viên chủ động trong việc tự học và tự tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan, các tài liệu liên quan dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thực hiện các bài tập tại lớp, thực hành tại phòng máy, bài tập</p>

					<p>về nhà theo yêu cầu của giảng viên. Điểm chuyên cần : 10 nếu vắng không quá 10% số buổi học; 5 nếu vắng nhiều hơn 10% và không quá 20% số buổi học; 0 nếu vắng nhiều hơn 20% số buổi học. Hình thức thi giữa kỳ: kết hợp đánh giá các bài tập giảng viên giao cho sinh viên và bài kiểm tra tập trung theo thông báo. Hình thức thi cuối kỳ: tự luận.</p>
13	Thiết kế web nâng cao	<p>Biết được đặc điểm các kiểu giao diện website hiện đại và các quy tắc đáp ứng trải nghiệm người dùng. Vận dụng được Bootstrap Framework để hỗ trợ xây dựng giao diện Web. Vận dụng được các thẻ HTML5 để xây dựng Layout cho trang web Vận dụng được CSS3 để xây dựng giao diện cho Website Vận dụng được các kiến thức cơ bản về Javascript để xây dựng các chức năng cho website Vận dụng được JQuery trong việc hỗ trợ xây dựng giao diện và tương tác người dùng Nhớ được cách dùng Bootstrap Framework để hỗ trợ</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 0 tiết Tự học/Bài tập: 30 tiết</p>	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học. Tham dự đầy đủ các buổi học. Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp.</p>

		xây dựng giao diện Web			Thi cuối kỳ.
14	Giáo dục thể chất 3		1		
15	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lê Nin	<p>Trình bày được những kiến thức cơ bản về triết học, pháp luật, chính trị, xã hội nói chung và hoạt động kinh tế nói riêng; các nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.</p> <p>Có kỹ năng tổ chức, làm việc nhóm, làm việc độc lập; kỹ năng tự học; kỹ năng giao tiếp, thuyết trình; có kiến thức cơ bản trên bình diện lí luận về chủ nghĩa xã hội, những vấn đề đang đặt ra trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>Trung thực, nhân ái, khiêm tốn, dũng cảm; tinh thần tự học, làm chủ bản thân</p>	5	<p>Lý thuyết: 60 tiết</p> <p>Thực hành: 0 tiết</p> <p>Bài tập: 30 tiết</p>	<p>Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. Thảo luận: Tham gia thảo luận về những vấn đề cần đọc thêm theo hướng dẫn của giáo viên. Thi giữa kỳ: Làm bài kiểm tra . Thi cuối kỳ: Thi viết</p>
16	English 3	<p>Hiểu và sử dụng được những câu nói quen thuộc thông thường và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến các nhu cầu rất cụ thể, giản đơn hàng ngày (như những thông tin về cá nhân và gia đình, nơi cư trú, học hành, công việc, mua bán, ...)</p> <p>Nghe hiểu được những lời nói rõ ràng, các vấn đề quen thuộc mặc dù trong tình huống thực tế người nghe có thể phải yêu cầu người nói nhắc lại hoặc làm rõ thông tin; có thể nhận ra những chủ điểm quen thuộc và nắm được những thông tin chính yếu trong các đoạn thu âm ngắn, các cuộc chuyện trò, thảo luận được diễn đạt chậm và rõ ràng.</p> <p>Thực hiện được những nhiệm vụ giao tiếp đơn giản, thường nhật đòi hỏi việc trao đổi thông tin trực tiếp về những vấn đề quen thuộc thông thường; có thể sử</p>	2	Môn học Anh văn 3 (English 3) gồm 15 bài – 30 tiết	<p>Hiểu và sử dụng được những câu nói quen thuộc thông thường và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến các nhu cầu rất cụ thể, giản đơn hàng ngày.</p> <p>Gọi điện cho bạn để trao đổi tin tức, kế hoạch hay sắp xếp các cuộc hẹn.</p> <p>Đưa ra và làm theo các chỉ dẫn một</p>

		dụng những từ ngữ đơn giản để mô tả về cuộc sống, hoàn cảnh cá nhân, môi trường sống và làm việc cũng như có khả năng diễn đạt trao đổi về sở thích, nhu cầu, mong muốn cơ bản; có thể đưa ra các mệnh lệnh, yêu cầu, đề nghị hay các chỉ dẫn, giải thích ngắn gọn mang tính công thức.			cách đơn giản về những vấn đề quen thuộc thông thường; có thể sử dụng những từ ngữ đơn giản để mô tả về cuộc sống, hoàn cảnh cá nhân, chỉ đường, môi trường sống và làm việc
17	Cấu trúc dữ liệu và thuật giải	<p>Biết được các khái niệm cơ bản về cấu trúc dữ liệu và giải thuật.</p> <p>Hiểu các cấu trúc dữ liệu cơ bản.</p> <p>Hiểu các thuật toán cơ bản: tìm kiếm, sắp xếp, đệ qui, quay lui, quy hoạch động,</p> <p>Có khả năng tự định nghĩa cấu trúc dữ liệu mới để phù hợp với yêu cầu bài toán.</p> <p>Có khả năng phân tích ưu điểm và hạn chế để chọn ra được giải pháp tốt nhất trong một tình huống cụ thể.</p> <p>Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm</p>	2	Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 45 tiết	<p>- Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ. - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao không có điểm 10%. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet.</p>
18	Toán rời rạc	<p>Môn học này cung cấp những kiến thức tối thiểu của toán học rời rạc dùng làm cơ sở cho việc học tập chuyên sâu về khoa học máy tính, kể cả hai lĩnh vực phần cứng và phần mềm.</p> <p>Có tính kỷ luật trong học tập và nhiệm vụ.</p>	3	Lý thuyết: 30 tiết	Sinh viên chủ động trong việc tự học và tự tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan, các tài liệu liên quan dưới sự

					<p>hướng dẫn của giảng viên. Thực hiện các bài tập tại lớp, thực hành tại phòng máy, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên. Điểm chuyên cần : 10 nếu vắng không quá 10% số buổi học; 5 nếu vắng nhiều hơn 10% và không quá 20% số buổi học; 0 nếu vắng nhiều hơn 20% số buổi học. Hình thức thi giữa kỳ: kết hợp đánh giá các bài tập giảng viên giao cho sinh viên và bài kiểm tra tập trung theo thông báo. Hình thức thi cuối kỳ: tự luận.</p>
19	Phát triển phần mềm mã nguồn mở	<p>Nhớ được các kiến thức cơ bản trong lĩnh vực phát triển phần mềm mã nguồn mở. Hiểu được các khái niệm, mô hình phát triển và vai trò của phần mềm mã nguồn mở trong các lĩnh vực khác nhau. Ứng dụng một số mã nguồn mở để xây dựng được các chương trình đáp ứng được các yêu cầu đặt ra. Vận hành được hệ thống quản trị nội dung bằng mã</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết</p>	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 3 buổi trở lên</p>

		<p>nguồn mở Wordpress trên Internet. Áp dụng kỹ năng giao tiếp, tư duy phản biện, kỹ năng trình bày để trả lời và thảo luận về một vấn đề nào đó trong lĩnh vực phát triển phần mềm mã nguồn mở.</p>			<p>hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần.</p>
20	Mạng máy tính	<p>Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn Hiểu các kiến thức cơ bản về mạng, truyền thông trong mạng Hiểu về các thành phần trong mạng và các mô hình mạng Hiểu các tầng trong mô hình OSI và các giao thức Hiểu và vận dụng các kỹ thuật về các loại đường truyền mạng LAN Hiểu và vận dụng IPv4 trong thiết kế mạng.</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết</p>	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường - Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên.</p>
21	Tư tưởng Hồ Chí Minh		2		

22	Pháp luật đại cương		2		
23	English 4	<p>Nắm bắt từ vựng và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày.</p> <p>Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày</p> <p>Vận dụng kiến thức vào việc giao tiếp trong những tình huống thông thường của cuộc sống và nơi làm việc</p>	2	Môn học Anh văn 4 (English 4) gồm 45 lý thuyết + bài tập.	<p>Nắm bắt từ vựng và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày. Có thể hiểu được các câu và cấu trúc được sử dụng thường xuyên liên quan đến nhu cầu giao tiếp cơ bản (như các thông tin về gia đình, bản thân, sở thích, du lịch, sức khỏe, giải trí,...).</p> <p>- Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày - Có thể xác định được ý chính trong các bài nói được trình bày rõ ràng về những chủ đề thường gặp trong cuộc sống, công việc, kể cả các câu chuyện khi được diễn đạt rõ ràng</p>

					bằng phương ngữ chuẩn phổ biến.
24	Lập trình hướng đối tượng	Trình bày được các khái niệm cơ bản và nâng cao trong lập trình Hướng đối tượng Vận dụng mô hình phân tích hướng đối tượng Thiết lập các kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình, tự học, và ý thức học tập	4	Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 45 tiết	Tham dự lớp đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành Làm các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu Làm bài tập lớn báo cáo lấy điểm 30%
25	Mạng máy tính nâng cao	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn. Hiểu về kiến trúc, thành phần và hoạt động của Router, Switch. Hiểu các kỹ thuật định tuyến động: RIPv2, RIPv2, RIPng và vận dụng triển khai kết nối mạng trên môi trường IPv4 và IPv6. Hiểu kỹ thuật định tuyến động: OSPF và vận dụng triển khai kết nối mạng trên môi trường IPv4 và IPv6. Hiểu về kỹ thuật VLAN và vận dụng thiết kế xây dựng mạng Hiểu và vận dụng kỹ thuật Inter-Vlan Routing để định tuyến gói tin trong VLAN.	4	Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 45 tiết	Tham dự đầy đủ các buổi học Thi/ Kiểm tra/ Bài tập trên lớp Thi cuối kỳ Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học.
26	Hệ quản trị CSDL	Vận dụng công cụ SQL Management Studio để quản lý và thực hiện các thao tác trên cơ sở dữ liệu, định nghĩa các đối tượng trên SQL Server, nắm được cách cấu hình, quản trị CSDL Vận dụng lập trình T-SQL để hỗ trợ lập trình ứng dụng tương tác với cơ sở dữ liệu. Hiểu được các thủ thuật truy vấn dữ liệu nâng cao, chống thâm nhập dữ	4	Lý thuyết: 45 tiết Thực hành: 45 tiết Bài tập: 0 tiết	Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ. - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm

		<p>liệu bằng kỹ thuật SQL Injection. Có thái độ học tập đúng đắn và nắm được phương pháp học các vấn đề cốt lõi của hệ thống thông tin, nâng cao đạo đức nghề nghiệp.</p>			<p>bài tập được giao không có điểm 10%. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet</p>
27	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam		3		
28	English 5	<p>Anh văn 5 giúp người học củng cố lại những kiến thức giao tiếp tiếng Anh đã học ở học phần Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3, và Anh văn 4 đồng thời mở rộng kiến thức giao tiếp ở trình độ Trung cấp. Qua đó, người học có khả năng luyện tập những bài hội thoại, các bài tập xây dựng từ vựng, tham gia vào các hoạt động phát huy tối đa thời gian nói tiếng Anh. Môn học có thể giúp sinh viên bày tỏ quan điểm, ý kiến và cảm xúc qua các chủ đề: Làm quen ; Thức ăn ; Thời tiết ; Việc làm ; Hoạt động thư giãn ; Trò chơi ; Phương tiện giao thông ; Du lịch ; Sản phẩm phát minh ; Bảo vệ môi trường ; Tin tức ; Tội ác và cách phòng ngừa ; Di tích lịch sử ; Sự khôi hài</p>	2	Môn học Anh văn 5 gồm 15 bài – 45 tiết (3 tiết/bài).	<p>Nắm bắt từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày Nghe hiểu những tình huống liên quan đến những chủ đề đã học Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp). Làm bài tập, thuyết trình, thảo luận, thực hành cá nhân, cặp, nhóm, kiểm tra giữa kỳ</p>

29	Dịch vụ mạng	<p>Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn. Hiểu các kiến thức cơ bản về mạng. Vận dụng thiết lập và quản trị mạng Hiểu về các cơ sở hạ tầng trên Windows Server Hiểu và vận dụng các dịch vụ trên Windows Server</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết</p>	<p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường - Sinh viên đọc nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh viên</p>
30	Hệ điều hành Linux	<p>Thái độ chăm chỉ, giao tiếp, thuyết trình, làm việc nhóm hiệu quả Có khả năng mô tả được lịch sử, đặc điểm về hệ điều hành Linux Có khả năng vận dụng các câu lệnh cơ bản trong Linux Vận dụng được các thao tác cơ bản về tập tin, thư mục trong hệ điều hành Linux Hiểu và vận dụng các thao tác cơ bản với phần cứng trong hệ điều hành Linux và thao tác quản lý nhóm và người dùng</p>	3	<p>Lý thuyết: 30 Thực hành: 0 Bài tập: 30</p>	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm</p>

					sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần. - Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên
31	Lập trình cơ bản với Java	<p>Trình bày được cách thức lập trình một chương trình máy tính hoàn chỉnh và kỹ thuật lập trình hướng đối tượng.</p> <p>Nắm được kỹ thuật lập trình với giao diện đồ họa bằng ngôn ngữ Java.</p> <p>Có khả năng lập trình được một chương trình máy tính đã được phân tích hoàn chỉnh.</p> <p>Sử dụng nhuần nhuyễn phần mềm NetBean hay Eclipse trong việc thực hiện các bài tập và các đồ án, tiểu luận chuyên ngành.</p> <p>Có thái độ học tập đúng đắn, tác phong chuyên nghiệp, khả năng làm việc nhóm và trình bày trước đám đông.</p>	3	Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị</p>

					0 điểm cho toàn học phần. - Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.
32	Lập trình C#	Phân tích và thiết kế chương trình theo yêu cầu đã đặt ra. Hình thành giải pháp giải quyết bài toán lập trình trong tin học. Có khả năng lập trình hướng đối tượng, Có khả năng lập trình Windows Form. Thiết kế thử nghiệm chương trình chạy trên Console, Windows Form Có khả năng thuyết trình, làm việc nhóm	3	Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết	Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp đầy đủ. - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao không có điểm 10%. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên internet.
32	Lập trình Visual Basic 1	Hiểu và vận dụng được các thành phần của ngôn ngữ Visual Basic .NET. Vận dụng các controls vào lập trình ứng dụng windows form theo hướng sự kiện sử dụng ngôn ngữ Visual Basic.NET. Kỹ năng làm việc nhóm, thuyết trình.		Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	Tham gia đầy đủ các buổi học (10%). Tham gia đầy đủ các buổi học (10%). Thi thực hành cuối kỳ.

					Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành, chủ động trong việc tự học. Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên. Hình thức thi cuối kỳ: thi phòng máy.
33	English 6	<p>Hiểu, nhận biết và sử dụng được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày</p> <p>Hiểu, nhận biết và sử dụng được từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu ở trình độ Cao Trung cấp (High-intermediate) trong giao tiếp cuộc sống hằng ngày</p> <p>Nghe hiểu được ý của người nói thông qua những tình huống liên quan đến các chủ đề đã được học</p>	2	Lý thuyết + Bài tập : 45 tiết	<p>Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp)</p> <p>Làm bài tập cá nhân, cặp, nhóm; đóng kịch, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ</p> <p>Thi cuối kỳ - Viết (30%) - Nói (30%)</p>
34	Lập trình giao tiếp thiết bị	<p>Hiểu được một số khái niệm trong ngành điện tử: tín hiệu số, tín hiệu tương tự, tần số; lập trình vào ra analog và giao tiếp máy tính với KIT Arduino</p> <p>Có khả năng phân tích, lựa chọn thiết bị, lập trình cho một hệ thống nhúng đơn giản và cập nhật thiết bị mới ứng dụng trong lập trình dự án nhúng.</p> <p>Tinh thần làm việc trong nhóm, cùng nghiên cứu và trao đổi giải quyết vấn đề.</p> <p>Trình bày trước đám đông sử dụng phương tiện trình chiếu</p>	3	Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt</p>

					từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần. - Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.
35	Phân tích thiết kế hệ thống hướng đối tượng	Hiểu về phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, các hướng tiếp cận và phương pháp phân tích hệ thống. Vận dụng ngôn ngữ mô hình hóa thống nhất UML để biểu diễn mô hình thiết kế. Vận dụng kiến thức để phân tích các hệ thống thông tin trong thực tế.	3	Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	Tham gia đầy đủ các buổi học (10%). UC và đặc tả, biểu đồ lớp (10%) Các biểu đồ: tương tác, trạng thái, hoạt động, triển khai (20%). Thi lý thuyết cuối kỳ.

					Sinh viên chủ động trong việc tự học, tìm hiểu thêm các chủ đề liên quan dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên. Hình thức thi cuối kỳ: báo cáo đồ án
36	Lập trình web	<p>Hiểu được tổng quan về công nghệ lập trình web động và quản lý ứng dụng thông qua các đối tượng ASP.Net</p> <p>Vận dụng thành thạo công cụ Visual Studio để xây dựng các website.</p> <p>Vận dụng kiến thức để kết nối ứng dụng với cơ sở dữ liệu để khai thác và tương tác với người dùng.</p> <p>Có kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, khả năng làm việc nhóm, khả năng cập nhật công nghệ mới</p>	3	Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết	Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học Thi cuối kỳ
37	Lập trình ứng dụng CSDL với C#	<p>Hiểu được các cách tổ chức một dự án trong visual studio.</p> <p>Hiểu được cơ bản về lập trình hướng đối tượng, mô hình 3 lớp.</p> <p>Vận dụng ADO.Net về viết chương trình kết nối cơ sở dữ liệu.</p> <p>Vận dụng lấy dữ liệu và lập báo cáo</p>	3	Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết	Tham dự lớp đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành Làm các bài tập về nhà do giảng viên yêu cầu Làm đồ án môn học. Chuyên cần (Kiểm tra trên lớp, bài tập).

					Thi/ Kiểm tra/ Bài tập lớn giữa kỳ. Thi cuối kỳ.
37	Lập trình Visual Basic 2	Kỹ năng lập trình ứng dụng tương tác CSDL Viết các chương trình quản lý theo yêu cầu. Vận dụng được các kiến thức và kỹ thuật của thư viện ADO.NET trong việc lập trình tương tác CSDL. Hiểu được các thành phần của báo cáo và vận dụng được vào thực tế khi lập trình ứng dụng.		Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	Tham gia đầy đủ các buổi học (10%). Thành phần ngôn ngữ ADO.NET (20%) Report (10%). Thi thực hành cuối kỳ. Sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học lý thuyết và thực hành, chủ động trong việc tự học. Thực hiện các bài tập tại lớp, bài tập về nhà theo yêu cầu của giảng viên. Hình thức thi cuối kỳ: thi phòng máy.
38	English 7	Nắm bắt từ vựng, thành ngữ và các mẫu câu cơ bản trong giao tiếp hằng ngày. Nghe hiểu những tình huống giao tiếp tại trường học, nơi làm việc và trong cuộc sống hằng ngày Vận dụng kiến thức vào thực tế giao tiếp ở trình độ Cao-Trung cấp	2	Lý thuyết + Bài tập : 45 tiết	Chuyên cần (tham gia tối thiểu 80% thời lượng học trên lớp) Làm bài tập cá nhân, cặp, nhóm; đóng kịch, thảo luận, kiểm tra giữa kỳ

					Thi cuối kỳ - Viết (30%) - Nói (30%)
39	Lập trình thiết bị di động	<p>Trình bày được các kiến thức cần thiết để phát triển ứng dụng trên thiết bị di động với nền tảng hệ điều hành Android.</p> <p>Phát triển ứng dụng hoàn chỉnh dựa trên sự hiểu biết về quy trình, kiến thức và kỹ năng lập trình thiết bị di động.</p> <p>Tinh thần làm việc trong nhóm, cùng nghiên cứu và trao đổi giải quyết vấn đề.</p> <p>Trình bày trước đám đông về vấn đề đã nghiên cứu; có khả năng phản biện, đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi thảo luận một cách thuyết phục.</p> <p>Có khả năng cập nhật kiến thức lập trình Android khi có thay đổi.</p>	3	Lý thuyết: 30 Thực hành: 45	<p>Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các buổi học và làm các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; - Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên hoặc không làm bài tập được giao sẽ mất 10% tổng điểm môn học. - Các bài tập được giao phải do chính sinh viên thực hiện, nghiêm cấm sao chép tài liệu, bài tập trên mạng Internet. Nếu phát hiện gian lận sẽ bị 0 điểm cho toàn học phần. - Làm bài tập về nhà và trả lời các câu hỏi ngắn trên lớp: điểm này sẽ được đánh giá vào cột điểm quá trình của sinh viên.</p>
40	An toàn và bảo mật hệ thống	Trang bị những kiến thức cơ sở về an toàn và bảo mật trong mạng LAN, các thiết bị mạng LAN: Router,	3	Lý thuyết: 30 Thực hành:	Chuyên cần, giao tiếp, thuyết trình,

	thông tin	Switch layer 3, cấu hình cơ bản trên Switch và Switch Layer3		45 tiết Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết	<p>làm việc nhóm. Có thái độ học tập đúng đắn.</p> <p>Hiểu và nắm được thiết kế mạng LAN với switch, các hình thức tấn công và bảo mật.</p> <p>Vận dụng thiết kế mạng LAN.</p> <p>Hiểu và nắm được những khái niệm và cấu hình cơ bản trên switch.</p> <p>Hiểu và nắm được VLAN và VTP.</p> <p>Vận dụng security trên switch.</p> <p>Dự lớp: theo quy định của nhà trường - Sinh viên đọc, nghiên cứu tài liệu môn học do giảng viên cung cấp trước mỗi buổi học. - Làm bài tập về nhà, trả lời các câu hỏi ngắn và bài tập nhanh trên lớp: sẽ được cho điểm cộng vào điểm quá trình 10% hoặc điểm 30% của sinh</p>
--	-----------	--	--	--	---

					viên.
41	Lập trình web nâng cao	Hiểu được tổng quan về công nghệ lập trình web động và quản lý ứng dụng thông qua các đối tượng ASP.Net	2	Lý thuyết: 30 tiết Thực hành: 45 tiết	Mỗi sinh viên tham gia đầy đủ các bài tập tại lớp sẽ hưởng 10% tổng điểm môn học; Sinh viên vắng mặt từ 4 buổi trở lên sẽ mất 10% tổng điểm môn học Thi cuối kỳ
42	Phát triển ứng dụng	<p>Phân biệt được những chính sách về bảo mật, quyền tác giả và sử dụng phần mềm nguồn mở trong quá trình thực hiện, xây dựng và phát triển phần mềm.</p> <p>Phân tích các yêu cầu của đề án. Vẽ biểu đồ phân tích dữ liệu của đề án.</p> <p>Xây dựng một ứng dụng với những yêu cầu đặt ra của đề án.</p> <p>Áp dụng công nghệ mới để giải quyết yêu cầu đặt ra của đề án.</p> <p>Thực hiện thành lập nhóm hoạt động hiệu quả Thực hành giao tiếp nhóm hiệu quả.</p> <p>Trình bày kết quả bằng lời nói và bằng tài liệu báo cáo</p>	9	Lý thuyết: 135 tiết Thực hành: 0 tiết Bài tập: 0 tiết	<p>Đề án là sản phẩm công nghệ:</p> <p>Website thương mại điện tử, phần mềm ứng dụng (windows Form), Phần mềm điện thoại di động, sản phẩm IoT (lập trình nhúng), hoặc nghiên cứu về công nghệ mới (AI, IOT, BigData, Xử lý ảnh, ...)</p> <ul style="list-style-type: none"> • Đề án được thực hiện theo cá nhân hoặc nhóm (2 sinh viên / 1 dự án). • Đề án được trình bày đầy đủ các văn bản khảo sát, phân tích, thiết kế và mô

					hình dữ liệu trong dự án. • Giáo viên sẽ làm việc với sinh viên theo lịch học cụ thể: tối thiểu 4 tiết/ buổi. 2 tuần gặp 1 lần.
43	Tốt nghiệp				
Ngành Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng					
1	Giáo dục quốc phòng	Cơ bản		Học kỳ 1	Thực hành
2	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	Học kỳ 1	Thực hành
3	Toán A1	Cơ bản	3	Học kỳ 1	Tự luận
4	English 1	Cơ bản	2	Học kỳ 1	Vấn đáp / Trắc nghiệm
5	Kỹ thuật xây, tô	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Thực hành
6	Trắc địa	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
7	Địa chất công trình	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 1	Tự luận
8	Cơ học cơ sở	Cơ sở ngành	3	Học kỳ 1	Tự luận
9	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	Học kỳ 2	Thực hành
10	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint,	Cơ bản	3	Học kỳ 2	Thực hành trên máy

	Internet }				
11	Cơ học đất	Cơ sở ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
12	English 2	Cơ bản	2	Học kỳ 2	Vấn đáp / Trắc nghiệm
13	Thực tập Trắc địa	Cơ sở ngành	1	Học kỳ 2	Thực hành
14	Hình họa - Vẽ kỹ thuật	Chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
15	Sức bền vật liệu 1	Chuyên ngành	4	Học kỳ 2	Tự luận
16	Vật liệu xây dựng	Chuyên ngành	2	Học kỳ 2	Tự luận
17	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	Học kỳ 3	Thực hành
18	English 3	Cơ bản	2	Học kỳ 3	Vấn đáp / Trắc nghiệm
19	Thực tập Địa chất công trình	Chuyên ngành	1	Học kỳ 3	Thực hành
20	AutoCAD	Chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Thực hành trên máy
21	Thí nghiệm Vật liệu xây dựng		1	Học kỳ 3	Thực hành
22	Kết cấu bê tông cốt thép 1	Chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Tự luận
23	Sức bền vật liệu 2	Chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Tự luận
24	Nền & Móng 1	Chuyên ngành	3	Học kỳ 3	Tự luận
25	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin	Cơ bản	5	Học kỳ 4	Trắc nghiệm

26	Pháp luật đại cương	Cơ bản	2	Học kỳ 4	Tự luận
27	English 4	Cơ bản	2	Học kỳ 4	Vấn đáp / Trắc nghiệm
28	Kết cấu bê tông cốt thép 2	Chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Tự luận
29	Cơ học kết cấu	Chuyên ngành	3	Học kỳ 4	Tự luận
30	Nền & Móng 2	Chuyên ngành	2	Học kỳ 4	Tự luận
31	Thực tập kỹ thuật 1	Chuyên ngành	1	Học kỳ 4	Thực hành
32	English 5	Cơ bản	2	Học kỳ 5	Vấn đáp / Trắc nghiệm
33	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	Học kỳ 5	Trắc nghiệm
34	Kết cấu thép 1	Chuyên ngành	3	Học kỳ 5	Tự luận
35	Kết cấu bê tông cốt thép 3	Chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận
36	Kiến trúc 1	Chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Tự luận
37	Đồ án Kết cấu bê tông cốt thép	Chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đồ án
38	Đồ án Nền & Móng	Chuyên ngành	1	Học kỳ 5	Đồ án
39	Tin học xây dựng 1	Chuyên ngành	2	Học kỳ 5	Thực hành trên máy
40	Đường lối CM của Đảng cộng sản Việt Nam	Cơ bản	3	Học kỳ 6	Trắc nghiệm
41	English 6	Cơ bản	2	Học kỳ 6	Vấn đáp / Trắc nghiệm

42	Kết cấu thép 2	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
43	Đồ án Kiến trúc	Chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đồ án
44	Thực tập Kỹ thuật 2	Chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
45	Kỹ thuật thi công - Máy xây dựng	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
46	Ứng dụng BIM trong xây dựng	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Thực hành trên máy
47	Kiến Trúc 2	Chuyên ngành	2	Học kỳ 6	Tự luận
48	Đồ án Thép	Chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Đồ án
49	Thí nghiệm Cơ học đất	Chuyên ngành	1	Học kỳ 6	Thực hành
50	Đồ án Thi công	Chuyên ngành	1	Học kỳ 7	Đồ án
51	Kỹ thuật Điện công trình	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
52	Ngoại ngữ chuyên ngành	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Vấn đáp
53	Triển khai kết cấu công trình	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Thực hành
54	Kinh tế xây dựng	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
55	Cấp thoát nước	Chuyên ngành	2	Học kỳ 7	Tự luận
56	Tốt nghiệp	Chuyên ngành	10	Học kỳ 8	Đồ án
Chương trình đào tạo ngành Dược học					

1	Giáo dục quốc phòng	Cơ bản		1	
2	Giáo dục thể chất 1	Cơ bản	1	1	Thi thực hành
3	Tin học đại cương {Word, Excel, PowerPoint, Internet}	Cơ bản	3	1	Thi thực hành
4	English 1	Cơ bản	2	1	Nghe – nói đọc - viết
5	Thực hành dược khoa 1	Cơ sở ngành	1	1	Thi thực hành
6	Thực hành dược khoa 2	Cơ sở ngành	1	1	Thi thực hành
7	Thực hành dược khoa 3	Cơ sở ngành	1	1	Thi thực hành
8	Hóa vô cơ	Cơ bản	2	1	Trắc nghiệm/ tự luận
9	Thực hành Hóa vô cơ	Cơ bản	1	1	Thi thực hành
10	Vật lý đại cương	Cơ bản	3	1	Tự luận
11	Giáo dục thể chất 2	Cơ bản	1	2	Thực hành
12	English 2	Cơ bản	2	2	Nghe – nói đọc - viết
13	Hóa hữu cơ 1	Cơ sở ngành	2	2	Trắc nghiệm/tự luận
14	Sinh học đại cương 1 {SHTB}	Cơ bản	2	2	Trắc nghiệm/tự luận

15	Thí nghiệm Vật lý đại cương	Cơ bản	1	2	Thực hành
16	Truyền thông và giáo dục sức khỏe	Cơ sở ngành	2	2	Trắc nghiệm
17	Giải phẫu	Cơ sở ngành	2	2	Trắc nghiệm
18	Toán cao cấp – xác suất thống kê	Cơ bản	3	2	Tự luận
19	Ký sinh trùng	Cơ sở ngành	2	2	Trắc nghiệm+Thực hành
20	Giáo dục thể chất 3	Cơ bản	1	3	Thực hành
21	English 3	Cơ bản	2	3	Nghe – nói đọc - viết
22	Hóa hữu cơ 2	Cơ sở ngành	3	3	Trắc nghiệm
23	Thực hành Hóa hữu cơ	Cơ sở ngành	1	3	Thi thực hành
24	Thực vật dược	Cơ sở ngành	3	3	Trắc nghiệm/tự luận
25	Thực hành Thực vật dược	Cơ sở ngành	1	3	Thi thực hành
26	Sinh lý	Cơ sở ngành	2	3	Trắc nghiệm
27	Thực hành Sinh lý	Cơ sở ngành	1	3	Thi thực hành
28	Sinh học đại cương 2 {SHPT}	Cơ bản	2	3	Trắc nghiệm
29	Những nguyên lý CB của CN	Cơ bản	5	4	Trắc nghiệm

	Mác - Lênin				
30	English 4	Cơ bản	2	4	Nghe – nói đọc - viết
31	Hóa lý dược	Cơ sở ngành	2	4	Trắc nghiệm
32	Thực hành Hóa lý dược	Cơ sở ngành	1	4	Thi thực hành
33	Vi sinh	Cơ sở ngành	2	4	
34	Thực hành Vi sinh	Cơ sở ngành	1	4	Thi thực hành
35	Thực hành Sinh học đại cương 2	Cơ sở ngành	1	4	Thi thực hành
36	Sinh lý bệnh và miễn dịch	Cơ sở ngành	3	4	Trắc nghiệm
37	Hóa dược 1	Cơ sở ngành	2	4	Trắc nghiệm
38	English 5	Cơ bản	2	5	Nghe – nói đọc - viết
39	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Cơ bản	2	5	Trắc nghiệm
40	Hóa phân tích 1	Cơ sở ngành	2	5	Trắc nghiệm
41	Thực hành Hóa phân tích 1	Cơ sở ngành	1	5	Thi thực hành
42	Bệnh học	Cơ sở ngành	3	5	Trắc nghiệm
43	Hóa sinh	Cơ sở ngành	3	5	Trắc nghiệm
44	Thực hành Hóa sinh	Cơ sở ngành	1	5	Thi thực hành
45	Hóa dược 2	Cơ sở ngành	2	5	Trắc nghiệm

46	Thực hành Hóa dược	Cơ sở ngành	1	5	Thi thực hành
47	Dược liệu 1	Cơ sở ngành	2	5	Trắc nghiệm
48	Đường lối CM của Đảng CSVN	Cơ bản	3	6	Trắc nghiệm/tự luận
49	English 6	Cơ bản	2	6	Nghe – nói đọc - viết
50	Hóa phân tích 2	Cơ sở ngành	2	6	Trắc nghiệm
51	Thực hành Hóa phân tích 2	Cơ sở ngành	1	6	Thi thực hành
52	Dược lý 1	Chuyên ngành	2	6	Trắc nghiệm
53	Dược liệu 2	Chuyên ngành	2	6	Trắc nghiệm
54	Thực hành Dược liệu	Chuyên ngành	1	6	Thi thực hành
55	Pháp chế dược	Chuyên ngành	3	6	Trắc nghiệm
56	Độc chất học	Chuyên ngành	2	6	Trắc nghiệm
57	Bào chế và sinh dược học 1	Chuyên ngành	2	6	Trắc nghiệm
58	English 7	Cơ bản	2	7	Nghe – nói đọc - viết
59	Bào chế và sinh dược học 2	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm
60	Thực hành Bào chế và sinh dược học	Chuyên ngành	1	7	Thi thực hành
61	Dược lý 2	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm

62	Thực hành Dược lý	Chuyên ngành	1	7	Thi thực hành
63	Dược động học	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm
64	Quản lý và kinh tế dược	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm
65	Dược học cổ truyền	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm
66	Đảm bảo chất lượng thuốc	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm
67	Dược xã hội học	Chuyên ngành	2	7	Trắc nghiệm

D. Công khai thông tin về giáo trình, tài liệu tham khảo do cơ sở giáo dục tổ chức biên soạn

STT	Tên giáo trình, tài liệu tham khảo	Năm xuất bản	Kế hoạch soạn giáo trình, tài liệu tham khảo
1	Công nghệ bảo quản và chế biến sữa	2017	
2	Công nghệ sản xuất bánh kẹo	2017	
3	Công nghệ bảo quản và chế biến trà, cà phê, cacao	2017	
4	Thí nghiệm sinh học phân tử	2017	
5	Công nghệ lên men	2017	
6	Công nghệ hóa mỹ phẩm	2017	
7	Hóa lý 2	2017	
8	Quản lý chất lượng	2017	
9	Quản lý và xử lý chất thải	2017	
10	Thí nghiệm hóa kỹ thuật môi trường	2017	

E. Công khai thông tin về đề án, khóa luận, luận văn, luận án tốt nghiệp

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
1	Tiến sĩ	Duy trì nhân tài tại các ngân hàng thương mại ở Việt Nam	Nguyễn Ngọc Mai	PGS.TS. Đoàn Thanh Hà	
2	Tiến sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động của chuỗi cung ứng tại các doanh nghiệp bán lẻ Việt Nam	Phạm Minh	TS. Ngô Quang Huân NGND.TS. Đỗ Hữu Tài	
3	Tiến sĩ	Ảnh hưởng trách nhiệm xã hội và sự gắn bó nhân viên đến kết quả hoạt động doanh nghiệp: Nghiên cứu trường hợp các doanh nghiệp phía Nam	Lê Thanh Tiệp	TS. Ngô Quang Huân NGND.TS. Đỗ Hữu Tài	
4	Thạc sĩ	Áp dụng ETL trong kho dữ liệu ứng dụng vào hệ thống ERP	Đình Hoàng Nam	PGS.TS. Đặng Trần Khánh	
5	Thạc sĩ	Ứng dụng một số giải thuật data mining vào kết quả học tập Trung học cơ sở Chu Văn An	Bùi Thị Kim Ngân	PGS.TS. Vũ Thanh Nguyên	
6	Thạc sĩ	Xây dựng ứng dụng hỗ trợ chăm sóc dựa trên nhận dạng khuôn mặt người - tại công ty tin học Hoài An	Trần Đình Ngọc	PGS.TS. Vũ Đức Lung	
7	Thạc sĩ	Thực quan hoá xu hướng cụm với dữ liệu có kích thước lớn	Tô Tiến Thành	PGS.TS. Đặng Trần Khánh	
8	Thạc sĩ	Xây dựng giải pháp dự đoán kết quả tốt nghiệp trong trường trung học phổ thông	Lê Thị Thanh Vang	PGS.TS. Trần Văn Lãng	
9	Thạc sĩ	Hệ thống gợi ý bán thuốc đông y trực tuyến sử dụng kỹ thuật lọc cộng tác	Hồ Văn Nam	PGS.TS. Đỗ Phúc	
10	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống nhận dạng bất thường về môi trường bên trong kho văn thư lưu trữ	Trần Thị Hồng Nga	PGS.TS. Trần Văn Hoài	
11	Thạc sĩ	Ứng dụng nhận dạng khuôn mặt trong điều khiển thiết bị đóng mở Cửa văn phòng	Lê Hoàng Tuấn	PGS.TS. Vũ Đức Lung	
12	Thạc sĩ	Xây dựng hệ thống trợ giúp học sinh chọn trường vào lớp 10	Nguyễn Văn Trung	PGS.TS. Đỗ Phúc	
13	Thạc sĩ	Xây dựng công cụ phát hiện xâm nhập mạng	Lê Hoàng Tuấn	TS. Nguyễn Đức Thái	

		máy tính			
14	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trung tâm phòng chống HIV/AIDS tỉnh Đồng Nai.	Trần Thị Thanh Cúc	PGS.TS. Phan Đức Dũng	
15	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty TNHH Lốp Kumho Việt Nam.	Hoàng Phú Cường	TS. Phạm Ngọc Toàn	
16	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hữu hiệu của Hệ thống kiểm soát nội bộ tại các Công ty kinh doanh xăng dầu thuộc Tập Đoàn Xăng dầu Việt Nam.	Trịnh Thành Đô	PGs.TS. Phan Đức Dũng	
17	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Dĩ An.	Thái Thị Kim Duyên	PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh	
18	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trường Cao đẳng nghề Bình Phước.	Lê Thị Hà	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
19	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các trường Cao đẳng công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Nguyễn Hồng Hạnh	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
20	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Kho bạc Nhà nước Dĩ An tỉnh Bình Dương.	Vũ Thị Hậu	PGS.TS. Phan Đức Dũng	
21	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác kế toán quản trị tại Công ty Cổ phần cấp nước Đồng Nai.	Trần Thị Hiền	PGS.TS. Phan Đức Dũng	
22	Thạc sĩ	Ảnh hưởng đặc điểm hội đồng quản trị đến chất lượng thông tin trên báo cáo tài chính của các công ty niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.	Huỳnh Thị Hiền	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
23	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần dinh dưỡng nông nghiệp quốc tế (ANCO).	Đặng Thị Thu Hoài	PGS.TS. Phan Đức Dũng	
24	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát rủi ro trong công tác quản lý thuế nhập khẩu tại Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai.	Phan Thị Hồng	TS. Trần Khánh Lâm	
25	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ về thu thuế tiền sử dụng đất tại Chi cục thuế TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Lê Mạnh Hùng	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	
26	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng báo cáo quyết toán thuế TNDN của các doanh	Hà Thị Lan Hương	TS. Trần Khánh Lâm	

		ng nghiệp nhỏ và vừa tại thành phố Biên Hòa.			
27	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Vận tải Vĩnh Phú.	Nguyễn Thanh Hương	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
28	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ tại các Chi cục thuế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Hồ Thị Thanh Hương	TS. Phạm Ngọc Toàn	
29	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến vận dụng kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất tỉnh Đồng Nai.	Nguyễn Thị Thúy Lan	TS. Phạm Ngọc Toàn	
30	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Chi cục Thuế TP. Biên Hòa.	Trần Ngọc Luận	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	
31	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc vận dụng Chuẩn mực kế toán giá trị hợp lý vào việc lập và trình bày báo cáo tài chính tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Nguyễn Quang Minh	PGS.TS. Trần Phước	
32	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Trung tâm Dân số- Kế hoạch hóa gia đình thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.	Mai Thị Thanh Nga	PGS.TS. Trần Phước	
33	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty Cổ phần Bóng đèn Điện Quang.	Phan Thanh Nhân	PGS.TS. Trần Phước	
34	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chát đốt Đồng Nai.	Đào Thị Hồng Nhung	TS. Trần Văn Tùng	
35	Thạc sĩ	Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự hữu hiệu của hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại các chi nhánh Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.	Hoàng Thị Oanh	TS. Trần Văn Tùng	
36	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ quy trình thu các khoản phí tại Chi cục Thuế thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Đăng Phương	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	
37	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ các khoản chi thường xuyên Ngân sách Nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Dĩ An.	Nguyễn Thị Quỳnh	PGS.TS. Mai Thị Hoàng Minh	
38	Thạc sĩ	Vận dụng quy trình kiểm toán để hoàn thiện quy trình thanh tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh	Đào Thị Thanh Thảo	PGS.TS. Trần Phước	

		Đồng Nai.			
39	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ theo hướng quản trị rủi ro tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) chi nhánh Đồng Nai.	Nguyễn Quốc Anh Thu	PGS.TS. Trần Phước	
40	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ đối với hoạt động huy động vốn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai.	Dương Thị Huyền Trang	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
41	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất.	Nguyễn Bảo Trung	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
42	Thạc sĩ	Hoàn thiện kiểm soát nội bộ về quy trình kiểm tra nội bộ tại Chi Cục Thuế thành phố Biên Hòa.	Nguyễn Khắc Trung	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	
43	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng tới việc quyết định chọn dịch vụ kế toán của các Doanh nghiệp vừa và nhỏ tại tỉnh Bình Thuận.	Trần Văn Tuyền	PGS.TS. Hà Xuân Thạch	
44	Thạc sĩ	Hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ tại Ngân hàng BIDV chi nhánh Biên Hòa.	Trịnh Thị Tuyết	PGS.TS. Võ Văn Nhị	
45	Thạc sĩ	Ứng dụng phương pháp phân tích hệ thống đa bậc xác định vị trí tiềm năng xây dựng nhà máy điện năng lượng mặt trời tại Việt Nam	Lợi Nguyễn Phúc Ân	TS. Lê Phương Trường	
46	Thạc sĩ	Ứng dụng bộ điều khiển mờ và kalman đủ bậc trong điều khiển tốc độ động cơ đồng bộ nam châm vĩnh cửu không sử dụng cảm biến	Hà Đức Anh	TS. Nguyễn Vũ Quỳnh	
47	Thạc sĩ	Phân tích kinh tế cho hệ thống điện mặt trời trên mái nổi lưới ở các tỉnh phía Nam	Trần Minh Bằng	TS. Lê Phương Trường	
48	Thạc sĩ	Nghiên cứu bộ điều khiển mờ thích nghi với tải thay đổi cho động cơ PMSM	Tạ Quang Chung	TS. Nguyễn Vũ Quỳnh	
49	Thạc sĩ	Ứng dụng mạng nơron đánh giá ổn định động hệ thống điện	Châu Ngọc Danh	PGS.TS. Quyền Huy Ánh	
50	Thạc sĩ	Thiết kế bộ điều khiển tốc độ động cơ PMSM sử dụng PID thích nghi và bộ quan sát trượt	Phạm Dương Danh	TS. Nguyễn Vũ Quỳnh	
51	Thạc sĩ	Thiết kế và thi công hệ thống thu thập dữ liệu và cảnh báo sớm phục vụ nuôi thủy sản	Phạm Thái Dương	TS. Lê Phương Trường	
52	Thạc sĩ	Thuật toán Compressed sensing ứng dụng cho	Nguyễn Văn Hậu	TS. Nguyễn Thanh Sơn	

		công nghệ UWB			
53	Thạc sĩ	Ứng dụng mạng neuron sa thải phụ tải trong hệ thống điện	Lê Trọng Nhân	PGS.TS. Quyền Huy Ánh	
54	Thạc sĩ	Xác định phương án lắp đặt chống sét van cho trạm một và hai máy biến áp phân phối	Quản Thành Tài	PGS.TS. Quyền Huy Ánh	
55	Thạc sĩ	Phân tích kinh tế nhà máy điện mặt trời nổi lưới tại Việt Nam	Phan Công Thắng	TS. Lê Phương Trường	
56	Thạc sĩ	Xây dựng mô hình thiết bị chống quá áp do sét cho mạng hạ áp	Trịnh Anh Tuấn	PGS.TS. Quyền Huy Ánh	
57	Thạc sĩ	Phân tích xác định chiều dài ngầm tương đương khi cọc chịu tải ngang	Trần Bá An	TS. Lê Trọng Nghĩa	
58	Thạc sĩ	Phân tích ổn định thanh cọc chịu nén đứng tâm.	Lê Thành Đại	TS. Nguyễn Ngọc Phúc	
59	Thạc sĩ	Nghiên cứu khả năng chịu lực của cột bê tông cốt thép theo các tiêu chuẩn khác nhau	Nguyễn Thanh Khiết	GS.TS. Phan Quang Minh	
60	Thạc sĩ	Phân tích ảnh hưởng của độ cứng sàn đến chuyển vị tường chắn trong quá trình thi công tầng hầm	Đỗ Quốc Sử	TS. Lê Trọng Nghĩa	
61	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của số lượng tầng cứng tới ứng xử của nhà nhiều tầng khi chịu tải trọng gió	Lê Cao Tân	PGS.TS. Phạm Thanh Tùng	
62	Thạc sĩ	Nghiên cứu tính ổn định của cột bê tông cốt thép tiết diện chữ nhật trong nhà cao tầng	Nguyễn Đức Tân	GS.TS. Phan Quang Minh	
63	Thạc sĩ	Phân tích biến dạng nền dưới móng nông chịu ảnh hưởng của tải trọng đất đắp sau thi công kết cấu.	Phạm Thị Thanh Thảo	TS. Nguyễn Ngọc Phúc	
64	Thạc sĩ	Phân tích ứng xử của công trình chịu tải trọng gió động.	Đình Hữu Thịnh	TS. Nguyễn Hồng Ân	
65	Thạc sĩ	Phân tích ứng xử phi tuyến nhà cao tầng chịu địa chấn sử dụng gia tốc đồ nhân tạo cho khu vực Việt Nam.	Dương Đào Trường Thọ	TS. Nguyễn Hồng Ân	
66	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của độ cứng tỷ lệ giữa cột và dầm đến tải trọng động đất tác động lên nhà nhiều tầng	Nguyễn Tôn Trọng	PGS.TS. Phạm Thanh Tùng	
67	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của lõi bê tông cốt	Trần Quang Trung	PGS.TS. Phạm Thanh	

		thép dẹt tải trọng ngang của nhà nhiều tầng		Tùng	
68	Thạc sĩ	Nghiên cứu trường ứng suất biến dạng trong liên kết bu lông cường độ thường.	Phạm Thanh Trung	TS. Nguyễn Ngọc Phúc	
69	Thạc sĩ	Nghiên cứu so sánh tải trọng gió tác dụng nhà cao tầng tại tỉnh Đồng Nai theo các tiêu chuẩn khác nhau	Hoàng Đình Trường	GS.TS. Phan Quang Minh	
70	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động marketing tại Trường Đại học Đồng Nai đến năm 2022	Nguyễn Thị Thúy An	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
71	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai	Võ Thị Phương Anh	TS. Nguyễn Thanh Lâm	
72	Thạc sĩ	Giải pháp kiểm soát rủi ro tín dụng tại Ngân hàng TMCP Bản Việt CN Đồng Nai	Lê Thị Bình	TS. Ngô Quang Huân	
73	Thạc sĩ	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến ý định mua thực phẩm an toàn của người tiêu dùng tại thành phố Biên Hòa	Nguyễn Thị Bình	TS. Mai Thanh Loan	
74	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến sự chấp nhận công nghệ kê khai, nộp thuế điện tử của cá nhân cho thuê tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa	Nguyễn Lý Chính	TS. Mai Thanh Loan	
75	Thạc sĩ	Chất lượng đào tạo cán bộ, công chức tại Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thị Thanh Diệp	TS. Đỗ Hữu Tài	
76	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến ý định khởi nghiệp của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp sinh viên tại Trường Đại học Lạc Hồng	Đỗ Thị Dung	TS. Nguyễn Văn Tân	
77	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện hoạt động marketing tại Công ty TNHH Tenma (HCM) Việt Nam đến năm 2025	Nguyễn Thụy Thùy Dung	TS. Ngô Quang Huân	
78	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH Công nghệ cao Úc Thái Việt Nam đến năm 2025	Lâm Thanh Dũng	TS. Phan Thành Tâm	
79	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Biên Hòa	Dương Hoàng Giang	TS. Phan Thành Tâm	
80	Thạc sĩ	Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trường hợp	Huỳnh Thị Quỳnh	PGS.TS. Phước Minh	

		tại Đài Phát thanh Truyền hình Đồng Nai	Giang	Hiệp	
81	Thạc sĩ	Đánh giá sự hài lòng của khách hàng về quy trình thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất nhập khẩu tại Cục Hải quan Đồng Nai	Võ Thị Ngọc Hằng	TS. Lê Thu Thủy	
82	Thạc sĩ	Nâng cao mức độ thỏa mãn trong công việc của người lao động tại Công ty TNHH Chamchun Vina	Trần Anh Hiếu	TS. Lê Thu Thủy	
83	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện marketing hỗn hợp tại Công ty Cổ phần Du lịch Ngôi Sao Biên	Trần Thị Hồng	GS.TS. Hồ Đức Hùng	
84	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Cao đẳng Công nghệ Quốc tế LILAMA2	Vũ Quang Huy	TS. Nguyễn Văn Nam	
85	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản trị rủi ro tuân thủ trong hoàn thuế giá trị gia tăng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Ninh Thị Thanh Huyền	TS. Lê Thu Thủy	
86	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự thỏa mãn trong công việc: Nghiên cứu tại Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	Trần Nghĩa Vĩnh Khương	TS. Phan Thành Tâm	
87	Thạc sĩ	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhân tố định hướng học hỏi đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp xuất khẩu dệt may trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thanh Liêm	TS. Trần Đăng Khoa	
88	Thạc sĩ	Giải pháp tăng thu từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai	Nguyễn Hoàng Thùy Linh	TS. Nguyễn Văn Tiến	
89	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Yng Shun Việt Nam đến năm 2020	Nguyễn Hưng Lộc	TS. Nguyễn Văn Tiến	
90	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng tín dụng đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam- chi nhánh Đồng Nai	Nguyễn Thị Thanh Mai	PGS.TS. Phước Minh Hiệp	
91	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty Cổ phần Sữa Long Thành Lothamilk đến năm 2025	Tạ Thị Chi Mai	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	

92	Thạc sĩ	Nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty cổ phần Cảng Đông Nai đến năm 2025	Nguyễn Tấn Nam	TS. Nguyễn Văn Tân	
93	Thạc sĩ	Yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ một cửa tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	Trương Thị Quỳnh Ngân	TS. Lê Thu Thủy	
94	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Kureha Việt Nam đến năm 2020	Nguyễn Thị Như Ngọc	TS. Nguyễn Văn Tân	
95	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động marketing quan hệ trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai đến năm 2020	Nguyễn Thị Yên Ngọc	TS. Bảo Trung	
96	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Nuplex Resin Việt Nam đến năm 2025	Chung Ngọc Kim Nguyên	TS. Trần Đăng Khoa	
97	Thạc sĩ	Ứng dụng FMEA để nâng cao chất lượng sản phẩm tại Công ty TNHH Joyful đến năm 2020	Huỳnh Thái Nguyên	TS. Nguyễn Thanh Lâm	
98	Thạc sĩ	Một số giải pháp hoàn thiện công tác quản trị nguồn nhân lực tại Công ty cổ phần ICD Tân cảng Long Bình đến năm 2025	Phạm Kim Nguyên	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
99	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến động lực làm việc của nhân viên tại Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đồng Nai	Trần Hữu Phước	TS. Nguyễn Văn Tân	
100	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao sự hài lòng của khách hàng khi đến giao dịch tại Bộ phận một cửa của Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai	Lê Thị Yên Phượng	TS. Nguyễn Thanh Lâm	
101	Thạc sĩ	Đo lường các nhân tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của nhân viên tại Công ty Cổ phần Nhựa Đồng Nai	Nguyễn Hồng Quân	TS. Phan Thành Tâm	
102	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Đồng Nai chi nhánh Biên Hòa	Nguyễn Hữu Sơn	TS. Đỗ Hữu Tài	
103	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện hoạt động marketing tại Trung tâm Kinh doanh VNPT - Bình Dương đến năm 2022	Ngô Hồng Thắm	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
104	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ tiền	Nguyễn Thị Hoài	TS. Ngô Quang Huân	

		gửi tiết kiệm tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Đồng Nai	Thanh		
105	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng về chất lượng dịch vụ đào tạo tại Trường Đại học Quốc tế - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh	Hoàng Đình Thành	TS. Phan Thành Tâm	
106	Thạc sĩ	Yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp tỉnh Đồng Nai	Lê Mai Thanh Thảo	TS. Lê Thu Thủy	
107	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng tới việc tuân thủ thuế thu nhập cá nhân trên địa bàn thành phố Biên Hòa	Ngô Thị Thanh Thảo	TS. Ngô Quang Huân	
108	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động marketing đối với Công ty TNHH Global Dyeing đến năm 2025	Quách Gia Thịnh	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
109	Thạc sĩ	Một số giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty TNHH Ajinomoto Việt Nam đến năm 2022	Nguyễn Ngọc Thương	TS. Ngô Quang Huân	
110	Thạc sĩ	Yếu tố tác động đến sự hài lòng của đối tượng nộp thuế thu nhập cá nhân về chất lượng dịch vụ tại Cục Thuế tỉnh Đồng Nai	Phạm Bảo Anh Thy	TS. Lê Thu Thủy	
111	Thạc sĩ	Hoàn thiện hoạt động marketing tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai đến năm 2022	Phạm Đỗ Bảo Trâm	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
112	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến ý định chọn ngân hàng gửi tiền tiết kiệm của khách hàng cá nhân tại thành phố Biên Hòa Đồng Nai	Vũ Nhân Đoan Trang	TS. Võ Tấn Phong	
113	Thạc sĩ	Giải pháp thực hiện chiến lược phát triển của Trường Đại học Đồng Nai đến năm 2025	Vũ Thị Huyền Trang	TS. Nguyễn Văn Nam	
114	Thạc sĩ	Các yếu tố ảnh hưởng đến lòng trung thành của người lao động tại các trang trại tôm giống thuộc Công ty Cổ phần Chăn nuôi CP Việt Nam	Trần Tuấn Tú	TS. Nguyễn Văn Tân	
115	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản trị chuỗi cung ứng của Công ty TNHH Global Dyeing đến năm 2025	Hoàng Minh Tuấn	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	

116	Thạc sĩ	Chiến lược phát triển của Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi đến năm 2025	Phạm Thanh Tùng	TS. Phan Thành Tâm	
117	Thạc sĩ	Một số giải pháp marketing tuyến sinh tại Trường Đại học Lạc Hồng	Trần Minh Tùng	TS. Nguyễn Văn Nam	
118	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho Công ty Cổ phần Cao su công nghiệp	Lê Thị Thanh Tuyền	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
119	Thạc sĩ	Nâng cao động lực động lực làm việc của người lao động tại Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thanh Ngọc Tuyền	TS. Bảo Trung	
120	Thạc sĩ	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản trị nguồn nhân lực tại Công ty TNHH Global Dyeing đến năm 2025	Đinh Thị Ánh Tuyết	PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp	
121	Thạc sĩ	Đánh giá kết quả thực hiện cuộc vận động người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam trên địa bàn thành phố Biên Hòa	Huỳnh Thị Ngọc Xuân	TS. Nguyễn Quốc Huy	
122	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của chất lượng dịch vụ đến sự hài lòng của khách hàng tại Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Nguyễn Thị Thanh Xuân	TS. Nguyễn Văn Tân	
123	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Nam Đồng Nai	Võ Công Bạch	PGS.TS. Lê Thị Lanh	
124	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao tính tuân thủ thuế của đối tượng nộp thuế xuất nhập khẩu tại chi cục Hải quan Biên Hòa	Đặng Thành Đạo	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
125	Thạc sĩ	Quản lý hàng tồn kho theo định mức hợp lý tại công ty Trách nhiệm hữu hạn II-VI Việt Nam	Giang Phát Đạt	TS. Nguyễn Thế Khải	
126	Thạc sĩ	Giải pháp nâng cao hiệu quả huy động vốn tại ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn - chi nhánh Đồng Nai	Nguyễn Thị Kiều Diễm	TS. Nguyễn Văn Nam	
127	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh chi nhánh Đồng Nai	Khuru Huỳnh Khương Duy	TS. Trần Ngọc Hoàng	
128	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động của các Quỹ tín dụng nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Hoàng Thị Tam Giang	TS. Nguyễn Văn Nam	

129	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả công tác thanh tra tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Đỗ Thanh Hải	TS. Trần Ngọc Hoàng	
130	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Nam Đồng Nai	Bùi Thị Bích Hải	TS. Mai Thị Ánh Tuyết	
131	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý ngoại hối của Ngân hàng Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Trần Thị Thu Hằng	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
132	Thạc sĩ	Mở rộng dịch vụ ngân hàng điện tử tại ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Nhơn Trạch	Lương Minh Hậu	PGS.TS. Lê Thị Lanh	
133	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý thuế giá trị gia tăng đối với các doanh nghiệp của Cục thuế tỉnh Đồng Nai	Hoàng Thị Mỹ Hương	TS. Mai Thị Ánh Tuyết	
134	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến việc thực hiện kê khai thuế qua mạng đối với các doanh nghiệp tại Cục thuế tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thị Xuân Mai	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
135	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ thanh toán tự động tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Biên Hòa	Hoàng Đông Nghi	TS. Nguyễn Quốc Huy	
136	Thạc sĩ	Các nhân tố ảnh hưởng đến tính tuân thủ thuế của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Trần Thị Ngọc Nghĩa	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
137	Thạc sĩ	Hiệu quả thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phạm Văn Sỹ	TS. Lê Thu Thủy	
138	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả quản lý vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ nguồn ngân sách Nhà nước tại thành phố Biên Hòa	Vũ Quốc Thái	TS. Lê Thu Thủy	
139	Thạc sĩ	Giải pháp chống thất thu thuế xuất nhập khẩu tại Chi cục Hải quan Thống Nhất	Bùi Thị Thắng	TS. Nguyễn Văn Nam	
140	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý Quỹ Bảo hiểm Y tế tại huyện Vĩnh Cửu	Lại Hữu Thọ	PGS.TS. Lê Thị Lanh	
141	Thạc sĩ	Hoàn thiện công tác quản lý chi thường xuyên ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Lê Đức Thuận	TS. Lê Thu Thủy	

142	Thạc sĩ	Quản trị rủi ro theo Basel II tại Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Đông	Hoàng Thị Phương Thúy	TS. Nguyễn Quốc Huy	
143	Thạc sĩ	Yếu tố tác động đến dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam chi nhánh Đồng Nai	Lê Thị Oanh Thùy	TS. Nguyễn Thế Khải	
144	Thạc sĩ	Phát triển dịch vụ ngân hàng điện tử tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Biên Hòa	Vũ Thanh Tịnh	TS. Nguyễn Quốc Huy	
145	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh Biên Hòa	Nguyễn Thị Minh Trâm	TS. Ngô Quang Huân	
146	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động của Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm	TS. Lê Đình Hạc	
147	Thạc sĩ	Giải pháp hoàn thiện công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Bình Phước	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	TS. Nguyễn Quốc Huy	
148	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của Bưu điện tỉnh Đồng Nai	Ngô Thị Tuyết Trinh	TS. Trần Anh Minh	
149	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả quản lý thu thuế thu nhập cá nhân tại Cục thuế Đồng Nai	Tô Ánh Trúc	TS. Lê Thu Thủy	
150	Thạc sĩ	Ảnh hưởng cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động của các công ty niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh	Nguyễn Thanh Tú	TS. Nguyễn Quốc Huy	
151	Thạc sĩ	Hoàn thiện Quản trị rủi ro tín dụng tại Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Thủ Đức Thành Phố Hồ Chí Minh	Hoàng Thị Tuyết	TS. Lê Đình Hạc	
152	Thạc sĩ	Các yếu tố tác động đến sự tuân thủ thuế của các doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Biên Hòa	Nguyễn Thị Ái Vân	TS. Ngô Quang Huân	
153	Thạc sĩ	Nâng cao hiệu quả quản lý chi ngân sách Nhà nước tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Vi Vân	TS. Nguyễn Thế Khải	
154	Thạc sĩ	Nâng cao chất lượng dịch vụ thanh toán quốc tế tại ngân hàng thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam chi nhánh Đồng Nai	Đặng Thị Cẩm Vân	PGS.TS. Huỳnh Đức Lộng	
155	Thạc sĩ	Hoàn thiện quản lý tài chính tại Trung tâm Y	Nguyễn Văn Vinh	TS. Lê Thu Thủy	

		tê huyện Xuyên Mộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo cơ chế tài chính mới			
156	Thạc sĩ	Ảnh hưởng của cấu trúc vốn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại cổ phần niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam	Lê Thị Diệu Hiền	TS. Trần Anh Minh	

STT	Trình độ đào tạo	Tên đề tài	Họ và tên người thực hiện	Họ và tên người hướng dẫn	Nội dung tóm tắt
Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng					
1	Đại học	Thiết kế Chung Cư An Phú	Nguyễn Ngọc Hà	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
2	Đại học	Thiết kế Chung Cư Liberty	Huỳnh Xuân Lãm	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
3	Đại học	Thiết kế Happy Land Building	Cao Trung Hiếu	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
4	Đại học	Phân tích vật liệu tạo thành bê tông cường độ cao tại Đồng Nai	Nguyễn Văn Hiếu	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
5	Đại học	Thiết kế chung cư Thống Nhất - quận Gò Vấp - tpHCM	Trần Khương Duy	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
6	Đại học	Thiết kế LH LANDMARD 1	Đào Quang Khải	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
7	Đại học	Thiết kế LH LANDMARD 4	Lê Duy Tân	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
8	Đại học	Thiết kế LH LANDMARD 6	Đàm Hồ Anh Tú	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình

9	Đại học	Thiết kế CHUNG CƯ TÂN MINH	Vũ Lê Mạnh Tú	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
10	Đại học	Thiết kế CHUNG CƯ NAM LONG	Ngô Đức Tuấn	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
11	Đại học	Thiết kế TRƯỜNG THPT HÙNG VƯƠNG	Phạm Văn Huân	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng của công trình
12	Đại học	Thiết kế CHUNG CƯ AN DƯƠNG VƯƠNG	Nguyễn Đình Tuấn	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
13	Đại học	Thiết kế CHUNG CƯ QUẬN NHẤT	Nguyễn Quang Thiên Uy	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
14	Đại học	Thiết kế chung cư The Zen residence	Nguyễn Văn Võ	Nguyễn Duy Phích	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
15	Đại học	TK chung cư Bình An	Nguyễn Đình Quý	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
16	Đại học	TK chung cư cao cấp Nam Việt	Trương Quang Luật	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
17	Đại học	TK chung cư Phú Tài	Nguyễn Hải Nam	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
18	Đại học	TK khách sạn Vân Sơn	Dương Quốc Nam	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
19	Đại học	TK cao ốc văn phòng Võ Thành Nam	Trần Văn Thành	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
20	Đại học	TK chung cư An Phú Thịnh	Nguyễn Thế Thống	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
21	Đại	TK Chung cư ENVY	Phạm Minh	Nguyễn	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm,

	học		Tiên	Đặng Khoa	cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
22	Đại học	TK LH LANDMARD 2	Nguyễn Hồ Hải Long	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
23	Đại học	TK LH LANDMARD 3	Nguyễn Văn Nam	Nguyễn Đăng Khoa	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
24	Đại học	TK LH LANDMARD 5	Nguyễn Hoài Thương	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
25	Đại học	TK LH LANDMARD 7	Trương Nhật Yên	Trần Trung Kiên	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
26	Đại học	TK thiết kế chung cư cao ốc nha trang	Nguyễn Trung Hiếu	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
27	Đại học	TK CHUNG CƯ 270 LÝ THƯỜNG KIỆT	Trần Ngọc Anh	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
28	Đại học	TK chung cư Long Bình	Phạm Vũ Anh Dũng	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
29	Đại học	TK Chung Cư Thiên An Building	Nguyễn Ngọc Giang	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
30	Đại học	TK chung cư Long Việt	Võ Từ Tuấn	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
31	Đại học	TK chung cư City gate	Trần Thiên Bảo	Nguyễn Bá Ngọc Thảo	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
32	Đại học	Thiết kế Trung tâm thương mại	Đình Văn Cường	Nguyễn Khánh Hùng	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
33	Đại	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ	Lê Đức Hải	Nguyễn	Áp dụng công nghệ Bim trong việc mô phỏng

	học	BIM cho công trình trường ĐH Lạc Hồng		Khánh Hùng	trường ĐH Lạc Hồng
34	Đại học	TK chung cư C1	Nguyễn Hồng Duy	Nguyễn Đình Du	Tính toán và thiết kế các cấu kiện sàn, dầm, cột, cầu thang, móng, bể nước mái của công trình
Ngành Công nghệ Sinh học					
1	Đại học	Xây dựng quy trình nuôi trồng đông trùng hạ thảo (<i>Codyceps militaris</i>) trên giá thể nhộng tằm (<i>Bombyx mori</i>) và tổng hợp	Nguyễn Thị Hồng Nghi Nguyễn Thị Huế	ThS. Đoàn Thị Tuyết Lê	
2	Đại học	Thu nhận Bacteriocin từ chủng <i>Lactobacillus Plantarum</i> LH1	Vũ Huỳnh Vĩnh Phú Võ Cao Lãm	ThS. Đoàn Thị Tuyết Lê – CN Đỗ Minh Anh	
3	Đại học	Xây dựng quy trình trồng nấm Milky (<i>Calocybe indiea</i>)	Nguyễn Mai Minh Tuyên Nguyễn Thị Thanh Nhã	ThS. Đoàn Thị Tuyết Lê	
4	Đại học	Xây dựng quy trình trồng nấm môi đen (<i>Xerula radicata</i>)	Nguyễn Quốc Tuấn Hành Ngọc Quý	ThS. Mai Hương Trà	
5	Đại học	Ảnh hưởng của thành phần môi trường dinh dưỡng đến sự tăng trưởng và tích lũy tinh dầu bạc hà Nhật (<i>Mentha arvensis</i>) thủy canh	Võ Thị Thùy Trang Phan Thái Thanh	ThS. Mai Hương Trà	

6	Đại học	Xây dựng qui trình trồng cỏ mầm từ hạt ngô (<i>Zea mays</i> L) bằng phương pháp thủy canh	Nguyễn Thị Kim Trúc	TS. Đỗ Đăng Giáp (HD1) KS. Đỗ Tấn Phát (HD2)	
Ngành Công Nghệ Thực Phẩm					
1	Đại học	Tổng hợp vật liệu nanocomposite niken ferit/graphene oxit ứng dụng hấp phụ chì và xanh metylen trong nước	Nguyễn Thị Kim Huệ Phạm Thị Thanh Kiều	TS. Nguyễn Hữu Hiếu (HD1) TS. Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (HD2)	
2	Đại học	Đánh giá hàm lượng phenolic tổng và hoạt tính chống oxy hóa trong dịch chiết rong biển	Phạm Nguyễn Hàn Giang Phan Thành Đạt	TS. Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (HD1) TS. Đặng Quốc Tuấn (HD2)	
3	Đại học	Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp phân bón NPK nhả chậm sử dụng bentonit làm chất mang	Đoàn Thị Mỹ Duyên Nguyễn Thị Quỳnh Anh	ThS. Đỗ Đăng Thuận	
4	Đại học	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình tổng hợp keo Polyphenol-Formaldehyde từ	Trần Thị Kim Hương Nguyễn Chí	ThS. Đỗ Đăng Thuận	

		tanin chiết xuất từ vỏ cây keo lá tràm (<i>Acaia auriculiformis</i> A.)	Công		
5	Đại học	Tổng hợp Nano SiO ₂ từ cát thạch anh và định hướng ứng dụng	Nguyễn Thị Mỹ Linh Đỗ Thị Kiều My	ThS. Đỗ Đăng Thuận	
6	Đại học	Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến chỉ tiêu hóa lý dầu hạt Sacha Inchi (<i>Plukenetia Volubilis</i>) tại Đắk Lắk (Việt Nam)	Đồng Thị Ánh Tuyết Trương Tấn Sang	ThS. Phan Kim Anh (HD1) TS. Nguyễn Huỳnh Bạch Sơn Long (HD2)	
7	Đại học	Xây dựng quy trình sản xuất nước ép củ dền đỏ (<i>Beta Vulgaris</i> L.) đóng chai	Nguyễn Thị Thắm Phan Thị Ngọc Xuyên	ThS. Phan Kim Anh (HD1) ThS. Nguyễn Thái Thanh Trúc (HD2)	
8	Đại học	Xây dựng quy trình sản xuất trà hòa tan từ vỏ quế (<i>Cinnamomum Cassia</i>)	Nguyễn Văn Nghiệp Ngô Nguyễn Văn Anh	ThS. Phan Kim Anh (HD1) ThS. Nguyễn Thái Thanh	

				Trúc (HD2)	
9	Đại học	Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ từ bã thải phôi nấm	Võ Cát Tiên Bùi Thị Diễm Hương	TS. Phan Thị Phẩm	
10	Đại học	Khảo sát ảnh hưởng các nhóm thành phần của môi trường Walne đến sự sinh trưởng của tảo <i>Chlorella Vulgaris</i> và khả năng làm sạch nước ao nuôi cá bằng tảo	Trần Thị Phi Hiếu Nguyễn Thị Thùy Yên	TS. Phan Thị Phẩm	
11	Đại học	Nghiên cứu xử lý thành phần N,P trong nước thải chăn nuôi sau quá trình xử lý sinh học bằng vật liệu tro xỉ	Lê Thị Thuận Nguyễn Thị Đan Chi	ThS. Lê Phú Đông (HD1) ThS. Trần Minh Bảo (HD2)	
Ngành Công nghệ Kỹ thuật Hóa học					
1	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải dệt nhuộm bằng công nghệ kỵ khí hai bậc	- Nguyễn Anh Tiến	- ThS. Lê Phú Đông - ThS. Lê Thị Thu Hương	Đề tài áp dụng công nghệ kỵ khí hai bậc liên tục xử lý COD, độ màu nước thải dệt nhuộm
2	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải chăn nuôi sau quá trình xử lý sinh học bằng vật liệu tro xỉ	- Nguyễn Thị Thảo - Đào Thị Thu	- ThS. Lê Phú Đông ThS. Trần Minh Bảo	Đề tài sử dụng tro xỉ thải bỏ làm nguyên liệu hấp phụ N, P nước thải chăn nuôi
3	Đại học	Sản xuất than hoạt tính từ thân cây sắn và ứng dụng tính năng	- Trần Thị Hồng Mây - Nguyễn	- TS. Nguyễn Trọng Anh	Đề tài sử dụng thân cây sắn (khoai mì) làm vật liệu hấp phụ xử lý nước thải

		của nó	Ngọc		
4	Đại học	Sản xuất phân compost từ bã thải nấm	- Lương Văn Cường - Mai Quang Nhật	- TS. Phan Thị Phẩm	Đề tài tận dụng chất thải của sản xuất nấm làm vật liệu ủ compost
Ngành Khoa học Môi Trường					
1	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải dệt nhuộm bằng công nghệ kỵ khí hai bậc	- Nguyễn Anh Tiến	- ThS. Lê Phú Đông - ThS. Lê Thị Thu Hương	Đề tài áp dụng công nghệ kỵ khí hai bậc liên tục xử lý COD, độ màu nước thải dệt nhuộm
2	Đại học	Nghiên cứu xử lý nước thải chăn nuôi sau quá trình xử lý sinh học bằng vật liệu tro xỉ	- Nguyễn Thị Thảo - Đào Thị Thu	- ThS. Lê Phú Đông ThS. Trần Minh Bảo	Đề tài sử dụng tro xỉ thải bỏ làm nguyên liệu hấp phụ N, P nước thải chăn nuôi
3	Đại học	Sản xuất than hoạt tính từ thân cây sắn và ứng dụng tính năng của nó	- Trần Thị Hồng Mây - Nguyễn Ngọc	- TS. Nguyễn Trọng Anh	Đề tài sử dụng thân cây sắn (khoai mì) làm vật liệu hấp phụ xử lý nước thải
4	Đại học	Sản xuất phân compost từ bã thải nấm	- Lương Văn Cường - Mai Quang Nhật	- TS. Phan Thị Phẩm	Đề tài tận dụng chất thải của sản xuất nấm làm vật liệu ủ compost
Chuyên ngành: Ngôn ngữ Anh					
1	Đại học	Điều tra việc ứng dụng kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Lạc Hồng trong quá trình thực tập	Nguyễn Ngọc Minh Chi	Lý Tuấn Phú	Với mục đích điều tra việc ứng dụng kỹ năng thuyết trình của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, Trường Đại học Lạc Hồng trong quá trình thực tập, tác giả đã dùng phương pháp định tính và tiến hành phỏng vấn 52 sinh viên chuyên Anh khóa 2015 đang trong quá trình thực tập, đồng thời phỏng vấn giảng viên

					giảng dạy môn học Kỹ Năng Thuyết Trình tại khoa để thu thập dữ liệu. Kết quả nghiên cứu cho thấy kỹ năng này rất quan trọng và hữu ích đối với sinh viên. Sinh viên đã áp dụng được những kiến thức của môn học này và thể hiện khả năng thuyết trình tương đối thành công trong quá trình thực tập. Kỹ năng này cũng giúp sinh viên tự tin hơn trong công việc.
	Đại học	CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN GẮN KẾT CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC DOANH NGHIỆP LOGISTICS TẠI TỈNH ĐỒNG NAI	Đỗ Thị Kim Anh	TS. Lưu Tiến Dũng	
	Đại học		Phạm Thị Thu Hiền	TS. Lưu Tiến Dũng	
	Đại học	NGHIÊN CỨU MỨC ĐỘ HÀI LÒNG CỦA KHÁCH HÀNG VỀ CHẤT LƯỢNG DỊCH VỤ BẢO HIỂM NHÂN THỌ TẠI CÔNG TY BẢO VIỆT NHÂN THỌ ĐỒNG NAI	Nguyễn Thanh Như	TS. Nguyễn Văn Dũng	
	Đại học		Lê Thị Thanh Thanh	TS. Nguyễn Văn Dũng	
	Đại học	XÂM NHẬP THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM THÔNG QUA MUA LẠI VÀ SÁP NHẬP DOANH NGHIỆP (M&A) DƯỚI GÓC ĐỘ PHÁP LÝ	Lê Anh Duy	ThS. Võ Anh Phúc	
	Đại học	GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG ÁN TREO THEO PHÁP LUẬT VIỆT NAM	Nguyễn Tấn Lực	ThS. Võ Anh Phúc	
	Đại học		Phạm Thị Thu Trinh	ThS. Võ Anh Phúc	

Đại học	PHÁP LUẬT VỀ DOANH NGHIỆP HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM, THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TẠI CÔNG TY TNHH TAIGERICH	Đào Thị Nguyên Hòa	TS. Nguyễn Văn Dũng	
Đại học	PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ CHẤT THẢI - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP TẠI CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ĐẠI LAM SƠN	Vũ Thị Lan Anh	TS. Nguyễn Văn Dũng	
Đại học		Vũ Lê Lan Anh	TS. Nguyễn Văn Dũng	
Đại học	BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP ĐỐI VỚI NHÃN HIỆU HÀNG HÓA THEO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VIỆT NAM	Nguyễn Quang Mạnh	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Đại học		Nguyễn Minh Kha	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Đại học	CÁC NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN ĐỘNG LỰC LÀM VIỆC CỦA CÔNG NHÂN VIÊN: TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI CÔNG TY TNHH GIÀY THUẬN PHÁT	Phạm Đỗ Thảo	ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình	
Đại học		Võ Ngọc Phương Thảo	ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình	
Đại học	QUYỀN ĐƠN PHƯƠNG CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CỦA NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG THEO PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG HIỆN HÀNH	Nguyễn Thị Ngọc Kim	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Đại học		Nguyễn Thị Lệ Kha	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Đại học	QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI TRONG TRƯỜNG HỢP XÂM PHẠM QUYỀN HÌNH ẢNH CỦA CÁ NHÂN	Vũ Thị Quỳnh Như	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Đại học		Đặng Hồng Y Nguyệt	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	

	Đại học	ĐÀO TẠO CUNG ỨNG NGUỒN NHÂN LỰC CHO CÁC DOANH NGHIỆP NƯỚC NGOÀI TẠI CÔNG TY THE SUPPORT VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP	Trần Thị Thu Hà	ThS. Nguyễn Thanh Hòa Bình	
	Đại học	ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP 2014	Nguyễn Thái Học	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
	Đại học		Lê Nguyễn Thị Thanh Trúc	ThS. Huỳnh Thị Như Hiếu	
Các ngành đào tạo khoa Cơ điện – Điện tử					
	Đại học	Thiết kế và chế tạo mô hình dạy học trên động cơ Servo	Mai Văn Nghĩa	ThS. Ngô Thanh Bình	Khảo sát, kết nối và điều khiển động cơ Servo
			Phạm Ngọc Tân		
	Đại học	Thiết kế và chế tạo mô hình dạy học trên động cơ Step	Nguyễn Anh Tuấn	ThS. Ngô Thanh Bình	Khảo sát, kết nối và điều khiển động cơ Step
			Lê Văn Vũ Phong		
	Đại học	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo hệ thống tự động in và sấy logo	Huỳnh Thị Thùy Trang	TS. Phạm Văn Toàn, KS. Nguyễn Cường Phi	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy nhằm thay thế công đoạn in thủ công thành tự động để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất.
			Trần Trọng Tín		
	Đại	Nghiên cứu thiết kế và chế tạo	Nguyễn Nhật	TS. Phạm	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy đo cuộn

	học	máy đo và cuộn dây chỉ gỗ	Tân	Văn Toàn	chỉ tự động nhằm thay thế công đo và cuộn thủ công cuộn chỉ nhựa để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất.
			Trần Hải Sơn		
			Huỳnh Nguyên Trung		
			Phạm Đình Nghĩa		
	Đại học	Thiết kế và thi công máy chiết rót dung dịch siro	Trần Thị Lệ	ThS. Ngô Kim Long	Sinh viên nghiên cứu máy, thi công điện, lập trình và thiết kế mô hình đóng gói tự động trong quá trình sản xuất siro.
			Nguyễn Phúc Triều		
	Đại học	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy cắt ống tự động	Nguyễn Tấn Anh Trưởng	ThS. Ngô Thanh Bình	Thiết kế chế tạo máy tự động thay thế thao tác của người công nhân trong công đoạn cắt ống cao su
			Đỗ Nguyễn Anh Đức		
			Nguyễn Văn Phú		
			Hồ Văn Nhật		
	Đại học	Máy taro - ren	Lê Thành An	ThS. Ngô Thanh Bình	Thay thế thao tác thủ công bằng tay của con người trong quá trình taro-ren
			Nguyễn Nghĩa		
			Trần Mai Dũng		
			Đặng Mai		

			Dũng		
Đại học	Máy rửa xe ô tô tiện lợi		Đặng Anh Tuấn	ThS. Ngô Thanh Bình	Sinh viên nghiên cứu, chế tạo máy rửa xe thay thế con người trong quá trình rửa xe ô tô
			Phạm Trần Huy Tường		
			Lê Trung Hiếu		
			Nguyễn Thành An		
Đại học	Máy đánh bóng nồi inox tự động		Dương Minh Hòa	ThS. Ngô Thanh Bình	Sinh viên nghiên cứu, chế tạo máy đánh bóng thay thế con người đánh bóng nồi inox
			Hồ Thiện Đức		
Đại học	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy dán băng keo		Trần Thanh Vang	TS. Phạm Văn Toàn	Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo máy dán băng keo tự động nhằm thay thế công đoạn dán keo lên thanh nhôm bằng tay nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất.
			Trần Gia Bảo		
			Trần Văn Dũng		
			Huỳnh Trung Anh		
			Hồ Quốc Anh		
			Nguyễn Quang Chung		
Đại	Tủ hấp thanh trùng		Trần Nguyễn	ThS. Ngô	Nâng cao chất lượng thanh trùng bầu nấm

	học		Thuận Chí	Thanh Bình	trong quy trình sản xuất nấm linh chi.
			Nguyễn Mạnh Cường		
			Lê Hoàng Long		
			Hồ Văn Tây		
	Đại học	Nghiên cứu và chế tạo máy chiết rót và đóng nắp sữa tự động	Đỗ Xuân Sơn	KS. Nguyễn Cường Phi	Đề tài nghiên cứu và chế tạo máy chiết rót và đóng nắp sữa tự động thay thế người công nhân trong quá trình sản xuất sữa.
			Nguyễn Chí Thông		
	Đại học	Thiết kế, chế tạo máy mài dao có điều chỉnh góc	Mai Xuân Khánh	ThS. Trần Hữu Tuyển	Sinh viên nghiên cứu, chế tạo máy mài dao có điều chỉnh góc nhằm tăng hiệu quả và giảm thời gian mài dao.
	Đại học	Nhận diện khuôn mặt sử dụng Matlab	Nguyễn Ngọc Sơn	TS. Phan Như Quân	Dùng thuật toán PCA (Principal component analysis) để nhận diện khuôn mặt. Kết quả nhận diện chính xác đến 95% với những khuôn mặt được chụp chính diện, và 60% với những khuôn mặt có độ sáng thấp.
			Hà Quang Hiện		
Đại học		Thiết kế và thi công mô hình thủy canh thông minh	Lê Đức Hoàng	TS. Lê Phương Trường	Nghiên cứu và thiết kế hệ thống trồng rau tự động thông qua mô hình thủy canh và công nghệ IoTs. Hệ thống bao gồm cảm biến nhiệt độ, độ ẩm và pH khi nhiệt độ và độ ẩm không phù hợp cho sự phát triển của cây trồng hệ thống sẽ cảnh báo và tự động phun sương trong trường hợp độ pH vượt quá mức cho phép hệ thống cảnh báo sẽ gửi cảnh báo đến
			Đào Trung Hiếu		
			Nguyễn Bá Huy Hoàng		

					người dùng
	Đại học	Smart Helmet	Vũ Thành Duy	TS. Phan Như Quân	Tạo ra một chiếc mũ bảo hiểm thông minh có thể kiểm soát tốc độ xe, kiểm soát người tham gia giao thông khi uống rượu bia cũng như chưa cài nón, đồng thời phát tín hiệu cho người thân khi có sự cố trên đường.
	Đại học	Nghiên cứu Modbus RTU trong điều khiển và thu thập dữ liệu dùng trong PTN DKTĐ trường ĐH Lạc Hồng	Nguyễn Thiên Sang	ThS. Trần Văn Thành	Sinh viên nghiên cứu Modbus RTU trong điều khiển và thu thập dữ liệu dùng trong phòng thí nghiệm điều khiển tự động tại Trường Đại học Lạc Hồng
			Nguyễn Trường Giang		
	Đại học	Thiết kế hệ thống giám sát dàn pin năng lượng mặt trời	Đào Trung Hiếu	TS. Lê Phương Trường	Đề tài thiết kế hệ thống giám sát dàn pin năng lượng mặt trời hiện nay
			Lương Bình Nguyên		
	Đại học	Máy dập bánh trung thu (đề tài cũ: Phân loại sản phẩm và đếm số lượng đối tượng dựa trên hình ảnh)	Võ Văn Vinh	TS. Phan Như Quân	Thiết kế và chế tạo máy dập khuôn tạo hình bánh trung thu, với cơ cấu bánh lệch tâm kết hợp đòn bẩy để tăng lực ép lên khuôn bánh cho bánh chắc và nét. Máy có cơ cấu băng tải để vận chuyển bánh vào khay, với 2 chế độ làm việc tự động và bằng tay. Cơ cấu máy gọn nhẹ, có thể đặt ở bất kỳ nơi nào thuận tiện.
	Đại học	Thiết kế và chế tạo xe chạy bằng năng lượng mặt trời	Phan Tấn Ngọc	TS. Lê Phương Trường	Thiết kế xe chạy hoàn toàn bằng năng lượng mặt trời. Vỏ xe được chế tạo dựa trên vật liệu composite; thân xe được thiết kế bằng Inox. Từ kết quả thực tế cho thấy với bức xạ trung bình 5.0kWh/ngày xe hoạt động liên tục trong 2h và sạc đầy acquy trong 6h.
			Tạ Minh Tuấn		

Chuyên ngành Kế toán					
	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Châu Ngọc Phát	Đặng Phương Anh	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Hoàn thiện công tác kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH Châu Ngọc Phát
	Đại học	Vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 để hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Tân Vĩnh Cửu	Nguyễn Đức Huy	Lý Thị Thu Hiền	Vận dụng chuẩn mực kế toán Việt Nam số 02 để hoàn thiện công tác kế toán hàng tồn kho tại Công ty cổ phần Tân Vĩnh Cửu
	Đại học	Hoàn thiện công tác kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH sản xuất, thương mại và dịch vụ Tân Tân Mỹ	Nguyễn Vũ Thanh Hải	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Hoàn thiện công tác kế toán thuế Thu nhập doanh nghiệp tại Công ty TNHH sản xuất, thương mại và dịch vụ Tân Tân Mỹ
	Đại học	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại, dịch vụ An Nam Phát	Nguyễn Thị Hương	Nguyễn Tiến Quang	Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty TNHH thương mại, dịch vụ An Nam Phát
	Đại học	Các nhân tố tác động đến việc ứng dụng hóa đơn điện tử trên các phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Nguyễn Thị Kim Oanh	Nguyễn Văn Dũng	Các nhân tố tác động đến việc ứng dụng hóa đơn điện tử trên các phần mềm kế toán tại các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai
	Đại học	Tác động của ấn tượng thương hiệu đến lòng trung thành của khách hàng: Nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Nai.	Quách Ngọc Hải Linh	Nguyễn Văn Dũng	Tác động của ấn tượng thương hiệu đến lòng trung thành của khách hàng: Nghiên cứu tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Nai.
	Đại Học	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam	Lê Châu Quỳnh Như	Lâm ngọc nhẫn	Các nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các Ngân hàng Thương mại tại Việt Nam

	Đại học	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Nai.	Bùi Thị Thu Hằng	Trần Thị Phương Thảo	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định vay tiêu dùng của khách hàng cá nhân tại ngân hàng TMCP Tiên Phong - Chi nhánh Đồng Nai.
	Đại học	Kiểm soát nội bộ đối với huy động tiền gửi tiết kiệm của NHTM CP Đông Nam Á chi nhánh Đồng Nai - PGD Hồ Nai	Phạm Thị Khánh Vy	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kiểm soát nội bộ đối với huy động tiền gửi tiết kiệm của NHTM CP Đông Nam Á chi nhánh Đồng Nai - PGD Hồ Nai
	Đại học	Kế toán doanh thu chi phí và XĐKQKD tại Công ty CP Môi Trường SONADEZI	Nguyễn Thị Hằng	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Kế toán doanh thu chi phí và XĐKQKD tại Công ty CP Môi Trường SONADEZI
	Đại học	Phân tích báo cáo tài chính tại Ngân Hàng Liên Doanh Việt Nga - Chi nhánh Vũng Tàu	Nguyễn Thị Thanh Bình	Nguyễn Thị Thu Hằng	Phân tích báo cáo tài chính tại Ngân Hàng Liên Doanh Việt Nga - Chi nhánh Vũng Tàu
	Đại học	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Tại Công Ty Cp Xăng Dầu Tín Nghĩa	Hồ Hoàng Tú	Nguyễn Thị Thu Hằng	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Tại Công Ty Cp Xăng Dầu Tín Nghĩa
	Đại học	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty TNHH Phúc Trường Hải	Trà Yến Linh	Lê Nguyên Giáp	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty TNHH Phúc Trường Hải
	Đại học	Kế Toán Tiền Lương Và Các Khoản Trích Theo Lương Tại Công Ty TNHH Thanh Bình	Hoàng Tấn Thành	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Kế Toán Tiền Lương Và Các Khoản Trích Theo Lương Tại Công Ty TNHH Thanh Bình
	Đại học	Phân Tích Tình Hình Tiêu Thụ Và Lợi Nhuận Của Công Ty TNHH Thành Thắng Thủy	Nguyễn Thị Kim Hương	Trần Thị Phương Thảo	Phân Tích Tình Hình Tiêu Thụ Và Lợi Nhuận Của Công Ty TNHH Thành Thắng Thủy
	Đại học	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty Luật TNHH Một Thành Viên Trọng Lý	Đỗ Thị Thanh Hằng	Nguyễn Tiến Quang	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty Luật TNHH Một Thành Viên Trọng Lý
	Đại học	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty TNHH Châu Ngọc Phát	Đỗ Thị Thùy Trang	Nguyễn Thúy Hằng	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Của Công Ty TNHH Châu Ngọc Phát
	Đại học	Thực Trạng Công Tác Kế Toán Thu Chi Ngân Sách Nhà Nước Tại UBND Phường Tam Hiệp	Nguyễn Thị Kim Mai	Lê Nguyên Giáp	Thực Trạng Công Tác Kế Toán Thu Chi Ngân Sách Nhà Nước Tại UBND Phường Tam Hiệp

	Đại học	Lập dự toán ngân sách tại CÔNG TY TNHH MTV TM DV Tam Phước P.Q.C	Nguyễn Thị Minh An	Lê Nguyên Giáp	Lập dự toán ngân sách tại CÔNG TY TNHH MTV TM DV Tam Phước P.Q.C
	Đại học	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Tại Công Ty TNHH Một Thành Viên Phát Thanh Tâm	Trần Thị Đại Hường	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Kế Toán Doanh Thu Chi Phí Và XĐKQKD Tại Công Ty TNHH Một Thành Viên Phát Thanh Tâm
	Đại học	Phân Tích Tình Hình Tiêu Thụ Và Lợi Nhuận Công Ty TNHH MTV Thùy Linh Nguyễn	Đặng Hoàng Anh Tú	Lê Nguyên Giáp	Phân Tích Tình Hình Tiêu Thụ Và Lợi Nhuận Công Ty TNHH MTV Thùy Linh Nguyễn
	Đại học	Phân Tích Mỗi Quan Hệ Giữa Chi Phí Khối Lượng Và Lợi Nhuận Tại Công Ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp	Phạm Thị Mỹ Nhung	Lê Thủy Tiên	Phân Tích Mỗi Quan Hệ Giữa Chi Phí Khối Lượng Và Lợi Nhuận Tại Công Ty CP Gạch Ngói Nhị Hiệp
	Đại học	Phân Tích Tình Hình Lao Động Và Tiền Lương Tại Công Ty TNHH MTV DV Bảo Vệ Bảo An Phát	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Lê Thủy Tiên	Phân Tích Tình Hình Lao Động Và Tiền Lương Tại Công Ty TNHH MTV DV Bảo Vệ Bảo An Phát
	Đại học	Kế toán doanh thu chi phí và XĐKQKD tại công ty CP Giày Dép Cao Su Màu	Nguyễn Thị Nguyệt Nga	Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Kế toán doanh thu chi phí và XĐKQKD tại công ty CP Giày Dép Cao Su Màu
	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH SX đồ gỗ Thịnh Phát	Nguyễn Bội Ngân	Nguyễn Tiến Quang	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH SX đồ gỗ Thịnh Phát
	Đại học	Hoạt Động Kiểm Soát Nội Bộ Trong Ngân Hàng Và Kiểm Soát Nội Bộ Đối Với Nghiệp Vụ Tín Dụng Tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Chi Nhánh Tánh Linh	Hoàng Hồng Minh	Nguyễn Văn Dũng	Hoạt Động Kiểm Soát Nội Bộ Trong Ngân Hàng Và Kiểm Soát Nội Bộ Đối Với Nghiệp Vụ Tín Dụng Tại Ngân Hàng Nông Nghiệp Và Phát Triển Nông Thôn Chi Nhánh Tánh Linh
	Đại học	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH Sản Xuất VLXD Minh Sơn	Vương Văn Quân	Đoàn Việt Hùng	Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH Sản Xuất VLXD Minh Sơn
	Đại học	Phân tích báo cáo lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH Xây Dựng Hoàng Tâm	Quách Ngọc Hải Linh	Nguyễn Văn Dũng	Phân tích báo cáo lương và các khoản trích theo lương tại Công Ty TNHH Xây Dựng Hoàng Tâm

G. Công khai thông tin đào tạo theo đơn đặt hàng của nhà nước, địa phương và doanh nghiệp

STT	Tên đơn vị đặt hàng đào tạo	Số lượng	Trình độ đào tạo	Chuyên ngành đào tạo	Kết quả đào tạo
-	-	-	-	-	-

H. Công khai hội nghị, hội thảo khoa học do cơ sở giáo dục tổ chức:

Trường không tổ chức.

I. Công khai thông tin về hoạt động NCKH và CGCN, sản xuất thử và tư vấn

STT	Tên dự án, nhiệm vụ KHCN	Người chủ trì và các thành viên	Đối tác trong nước và quốc tế	Thời gian thực hiện	Kinh phí thực hiện	Tóm tắt sản phẩm, ứng dụng thực tiễn
1	Phân lập, tuyển chọn một số vi khuẩn probiotic phục vụ nuôi tôm thẻ chân trắng (<i>Litopenaeus vannamei</i>) tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Đoàn Thị Tuyết Lê, Đỗ Thị Minh Anh – GV Khoa KTHH&MT Trường ĐH Lạc Hồng	Sở Khoa học và Công nghệ Đồng Nai, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Đồng Nai	4/2017-10/2018	200.000.000 đ	Chuyên đề 1: “Tình hình sử dụng probiotic tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai” Chuyên đề 2: “Phân lập, tuyển chọn một số vi khuẩn probiotic từ ao nuôi tôm tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai” Chuyên đề 3: “Đặc điểm sinh học của các chủng vi khuẩn probiotic phân lập từ một số ao nuôi tôm ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai” Chuyên đề 4: “Xây dựng quy trình phân lập, tuyển chọn và nuôi cấy một số chủng lợi khuẩn từ ao nuôi tôm ở huyện Nhơn Trạch, tỉnh

						Đồng Nai”
2	Thiết kế, chế tạo mô hình động cơ tháo lắp, vận hành cho xưởng động cơ ô tô	Nguyễn Công Sơn, Ninh Thị Thúy – Khoa Cơ điện – Điện tử Trường Đại học Lạc Hồng	Đề tài cấp cơ sở, Trường Đại học Lạc Hồng	9/2018-12/2018	511.000.000 đ	Đề tài tập trung thiết kế, chế tạo các mô hình động cơ ô tô dùng để tháo lắp và chẩn đoán lỗi thường gặp của động cơ ô tô. Các mô hình ưu tiên sử dụng các động cơ của những hãng xe nổi tiếng như TOYOTA, KIA, HYUN DAI... được sản xuất ở những năm khoảng từ 2007 đến nay.
3	Máy in lụa và sấy khô sản phẩm tự động (HD-CGCN)	Trường Đại học Lạc Hồng – Khoa Cơ điện – Điện tử	Công ty TNHH Sản xuất MEGASUN – Đồng Nai	10/2018	236.500.000 đ	Chuyển giao công nghệ, máy móc
4	Giải pháp quản lý tài chính	Trường Đại học Lạc Hồng – Khoa Tài chính Kế toán	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Đất Việt – Đồng Nai	11/2018	200.000.000 đ	Chuyển giao công nghệ

K. Công khai thông tin kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình giáo dục

STT	Tên cơ sở đào tạo hoặc các chương trình đào tạo	Thời điểm đánh giá ngoài	Kết quả đánh giá công nhận	Nghị quyết của Hội đồng KĐCLGD	Công nhận đạt/không đạt chất lượng giáo dục	Giấy chứng nhận/công nhận	
						Ngày cấp	Giá trị đến

1	Đại học Lạc Hồng	11/2017	82%		Đạt yêu cầu	16/3/2018	16/3/2023
---	------------------	---------	-----	--	-------------	-----------	-----------

Đồng Nai, ngày 15 tháng 12 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lâm Thành Hiền